



Thông tin

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA



- ❖ Bảo vệ bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin trong tình hình mới
- ❖ Không thể phủ nhận, xuyên tạc giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam
- ❖ Giảng dạy lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng
- ❖ Trách nhiệm của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

**SỐ 13
2023**

MỤC LỤC

Trang

Bảo vệ bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin trong tình hình mới ThS. Tô Thị Hải Quyên	1
Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất của giai cấp công nhân – chính đảng duy nhất đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam ThS. Đặng Thị Phương	6
Tin tưởng vào con đường phát triển mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn ThS. Hồ Thị Ngọc Mai	10
Không thể phủ nhận, xuyên tạc giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam ThS. Hoàng Ngọc Đạo	17
Nhận diện và phản bác luận điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch với sự kiện Cách mạng tháng Tám năm 1945 ThS. Lê Quang Minh	22
Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới ThS. Trần Thị Ngọc Linh.....	27
Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện chính sách phúc lợi xã hội góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ThS. Mai Thị Quỳnh Tú	34
Tăng cường bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ góp phần đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới ThS. Vũ Đông An.....	37
Vận dụng Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ThS. Nguyễn Văn Thắng	41
Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tự do tôn giáo ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	45
Tầm quan trọng đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại những vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ThS. Đặng Thịnh.....	50
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ThS. Đặng Thị Tuyết	56

Đoàn viên, thanh niên tỉnh Khánh Hoà phát huy vai trò xung kích trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ThS. Đỗ Thị Ánh Nguyệt.....	59
Tăng cường giảng dạy lý luận chính trị để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay ThS. Trần Lê Na.....	65
Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ThS. Đặng Thị Phương.....	68
Đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa với vai trò tiên phong trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ThS. Trương Khánh Vọng	72
Trách nhiệm của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay ThS. Nguyễn Thu Hiền.....	77
Nâng cao trách nhiệm của giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà khi tham gia mạng xã hội ThS. Trần Thị Khánh Hoà.....	81
Đảng bộ xã Vĩnh Lương với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới ThS. Lê Huy Tuấn	85
Đảng ủy xã Vĩnh Ngọc lãnh đạo thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga.....	94
Lồng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị ThS. Phan Thị Hồng.....	98

BẢO VỆ BẢN CHẤT CÁCH MẠNG VÀ KHOA HỌC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

*ThS. Tô Thị Hải Quyên
Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở*

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một trong những công trình nghiên cứu vĩ đại về lý luận phát triển nhân loại. Lịch sử đã trải qua bao thăng trầm, song đời sống xã hội vẫn không nằm ngoài những quy luật phổ biến mà C.Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin chỉ ra. Thế nhưng, chủ nghĩa Mác - Lênin luôn bị các thế lực thù địch ra sức xuyên tạc, phủ nhận. Ở Việt Nam, chúng xuyên tạc Cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam... Vì vậy, giá trị và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin phải được bổ sung và phát triển trên cơ sở những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước. Đó là cách tốt nhất để đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

C.Mác cùng với Ph.Ăngghen đã sáng lập ra chủ nghĩa Mác vào những năm 40 của thế kỷ XIX và V.I.Lênin là người đã kế thừa những quan điểm đó để phát triển phát triển thành chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện chủ nghĩa tư bản chuyên từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. Nhờ vậy, chủ nghĩa Mác được nâng tầm cao về uy tín, vị thế, giá trị và ý nghĩa lý luận - thực tiễn. Đối với cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, “kim chỉ nam” cho mọi hành động, luôn kiên định con đường cách mạng dân tộc dân chủ gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa, vì vậy nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ trọng yếu, liên quan trực tiếp đến sự thành công của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Về bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin

Thứ nhất, học thuyết Mác – Lênin đã ra đời trên cơ sở kế thừa tất cả thành tựu của tư duy nhân loại

Các nhà tư tưởng trước C.Mác đã kế thừa một cách giáo điều, máy móc và thậm chí phủ định sạch trơn những tư tưởng trước đó, vì vậy lịch sử tư tưởng của nhân loại trước Mác chủ yếu là giải thích thế giới. Đến C.Mác và Ph.Ăngghen, các ông đã vượt qua hạn chế đó bằng cách nghiên cứu toàn diện và sâu sắc để tiếp thu có chọn lọc toàn bộ tri thức nhân loại, đồng thời các ông đã khắc phục hạn chế của những tư tưởng đó và sáng tạo ra chủ nghĩa Mác mang bản chất khoa học và cách mạng, không chỉ giải thích thế giới mà còn cải tạo thế giới.

Triết học Mác đã kế thừa trực tiếp từ triết học cổ điển Đức với hai đại diện cho hai trường phái triết học đối lập nhau là Hê – ghen và Phoi – ơ – bác. C.Mác đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa duy vật của Phoi – ơ – bác và phép biện chứng của Hê – ghen để hình thành nên một hệ thống triết học mới, trong đó chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng là thống nhất với nhau, không tách rời nhau. Do đó, trong triết học Mác, chủ nghĩa duy vật là chủ nghĩa duy vật biện chứng còn phép biện chứng là phép biện chứng duy vật.

Đối với học thuyết về kinh tế chính trị học, Mác đã kế thừa những tư tưởng kinh tế chính trị của trường phái tư sản cổ điển Anh mà đại biểu là A.Xmít và Đ.Ricácđô về lý luận giá trị - lao động, tiền tệ, tiền công, lợi nhuận, địa tô... để tiếp tục sự nghiệp của hai nhà kinh tế đó và làm cho những lý luận ấy trở nên khoa học và nhất quán. Trên cơ sở đó C.Mác đã tìm ra lý luận giá trị thặng dư – hòn đá tảng trong học thuyết kinh tế của Mác.

Tương tự như vậy, đối với học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học, Mác đã bị tác động bởi tinh thần nhân văn trong chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp với các đại diện là X.Ximông và S.Phuriê, đồng thời ông đã khắc phục tính không tưởng trong học thuyết của họ để bổ sung, phát triển và đưa chủ nghĩa xã hội không tưởng trở thành chủ nghĩa xã hội khoa học.

Đầu thế kỷ XX, trong điều kiện lịch sử mới, V.I.Lênin đã vận dụng sáng tạo và phát triển toàn diện học thuyết của C. Mác để giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng vô sản. Ông không chỉ là người kế tục trung thành học thuyết của Mác mà còn bổ sung, phát triển toàn diện nó lên một tầm cao mới, làm cho nó thật sự trở thành hệ tư tưởng thống trị của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Thứ hai, chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết duy nhất chỉ ra một cách đúng đắn quy luật vận động, phát triển và diệt vong của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

Học thuyết giá trị thặng dư - một trong hai phát kiến vĩ đại của C.Mác. V.I.Lênin đã đánh giá học thuyết giá trị thặng dư là “hòn đá tảng của học thuyết kinh tế của Mác”, là “nội dung căn bản của chủ nghĩa Mác”.

Khi nghiên cứu về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, C.Mác đã nhận ra rằng quy luật giá trị thặng dư là quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản, chi phối mọi hoạt động kinh tế của xã hội tư bản ở cả hai giai đoạn phát triển của nó. Ông đã chỉ ra mục đích trực tiếp của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là sản xuất ra giá trị thặng dư. Tìm kiếm giá trị thặng dư tối đa là mục đích và động cơ thúc đẩy sự hoạt động của mỗi nhà tư bản, cũng như của toàn bộ xã hội tư bản. Bên cạnh đó, C.Mác cũng đã chỉ ra mâu thuẫn cơ bản trong xã hội tư bản là lực lượng sản xuất ngày càng xã hội hóa cao mâu thuẫn với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, mâu thuẫn này biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản. Chính sự vận động của những mâu thuẫn đó và thông qua cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thì chủ nghĩa tư bản tất yếu sẽ bị diệt vong và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan. Bởi lẽ, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản với nền đại công nghiệp đã sản sinh ra giai cấp công nhân, đây là giai cấp có điều kiện khách quan khác với các giai tầng khác. Với địa vị kinh tế - xã hội và đặc điểm chính trị xã hội của mình giai cấp công nhân có sứ mệnh xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại.

Như vậy, học thuyết giá trị thặng dư một mặt đã “vạch trần” bí mật của chủ nghĩa tư bản, bản chất bóc lột tinh vi của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân, bác bỏ những luận điệu về "tự nguyện", "công bằng" trong quan hệ giữa

nhà tư bản và người công nhân; mặt khác giải thích tính tất yếu về sự ra đời, phát triển và tiêu vong của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trong một thời kỳ lịch sử nhất định. Ngày nay, tuy chủ nghĩa tư bản có những hình thức biểu hiện mới khác với thời kỳ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, song quy luật giá trị thặng dư của C.Mác vẫn là cơ sở lý luận khoa học để chúng ta nhận thức sâu sắc về những phương thức mới và ngày càng tinh vi mà các nhà tư bản đang sử dụng để bóc lột công nhân trong điều kiện nền kinh tế tri thức với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và quá trình toàn cầu hóa.

Thứ ba, chủ nghĩa Mác – Lênin là học thuyết duy nhất chỉ rõ con đường giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới thoát khỏi tình trạng bị nô dịch và bóc lột

Với những phát kiến vĩ đại trong cuộc đời nghiên cứu khoa học và hoạt động cách mạng của mình, C.Mác, Ph.Ăng-ghe-nh và V.I.Lênin đã xây dựng nên một học thuyết duy nhất đề cập mục tiêu, con đường, lực lượng, phương pháp đấu tranh xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột, bất công một cách đúng đắn nhất; thực hiện giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và nhân loại, đây là sự khác biệt so với các học thuyết khác. Và cũng chỉ có học thuyết Mác - Lênin mới phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, họ chính là những người “đào mồ chôn” chủ nghĩa tư bản. Với ý nghĩa đó, học thuyết Mác – Lênin chính là cơ sở lý luận khoa học, vũ khí tư tưởng sắc bén trong cuộc đấu tranh giải phóng mình và giải phóng nhân loại của giai cấp vô sản trên toàn thế giới. Mang bản chất khoa học, cách mạng và vĩ đại nên học thuyết Mác – Lênin được giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới hưởng ứng, đón nhận và kiên quyết đấu tranh bảo vệ, cũng như áp dụng trong thực tiễn đấu tranh cách mạng. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã nhanh chóng xâm nhập vào phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, và làm thay đổi toàn bộ diện mạo thế giới, cũng như tính chất thời đại. Thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 là minh chứng hùng hồn khẳng định giá trị hiện thực của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thực tiễn.

Thứ tư, là học thuyết mở, không bất biến nên đòi hỏi phải luôn được bổ sung và hoàn thiện từ thực tiễn phát triển của nhân loại

Mang bản chất cách mạng và khoa học, học thuyết Mác - Lênin sống mãi trong sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân lao động trên thế giới và là nền tảng, tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Muốn bảo vệ học thuyết một cách đúng nghĩa nhất thì phải thực sự vận dụng vũ khí tư tưởng này, phải phát huy sức mạnh thế giới quan và phương pháp luận của nền tảng tư tưởng trong hoạt động thực tiễn, phải làm cho học thuyết này có ích cho việc phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề của thực tiễn Việt Nam nói riêng và toàn nhân loại nói chung. Do đó, chủ nghĩa Mác – Lênin phải được nuôi dưỡng, bổ sung và phát triển bằng thực tiễn cuộc sống.

2. Nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin trong bối cảnh mới hiện nay

Ở thời đại của C.Mác và Ph.Ăngghen, các ông đã phải đấu tranh chống lại các quan điểm duy tâm, siêu hình, giáo điều trong suốt quá trình xây dựng và phát triển học thuyết Mác. Thông qua sự phê phán những quan điểm phản diện đó, các ông đã trình bày quan điểm chính diện, đồng thời đã phát triển và hoàn thiện học thuyết của mình.

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi bối cảnh lịch sử thế giới thay đổi, V.I.Lênin đã kịch liệt phê phán những quan điểm cơ hội, xét lại của các nhà lãnh đạo Quốc tế II và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán... để kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác, đồng thời ông đã chứng minh sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác trong thực tế bằng cách vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn nước Nga. Với thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại năm 1917, đã mở ra thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Tuy nhiên, kể từ khi hệ thống chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và sản xuất hiện nay làm cho các thế lực thù địch đã vin vào đó để không ngừng đưa ra những luận điểm xuyên tạc và chống phá quyết liệt nhằm phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin. Chẳng hạn, có quan điểm cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với bối cảnh thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, còn bây giờ là thế kỷ XXI – thời đại của cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế tri thức thì không còn phù hợp nữa, nó đã bị lỗi thời. Hoặc có quan điểm cho rằng, chủ nghĩa Mác – Lênin được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn các nước tư bản phát triển ở phương Tây nên không phù hợp với điều kiện của Việt Nam, một nước lạc hậu, kém phát triển ở phương Đông... Trong bối cảnh ấy, việc đấu tranh bảo vệ bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin càng trở nên cấp thiết và khó khăn hơn bao giờ hết. Như vậy, việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc nhằm bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin là vấn đề mang tính quy luật, đồng thời là đòi hỏi khách quan, cấp thiết, tác động đến sự tồn vong của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đã và đang xây dựng. Do đó, cần giải quyết một số vấn đề đặt ra như sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng chủ nghĩa Mác – Lênin làm cho cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân có nhận thức đúng đắn về những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, có khả năng đề kháng trước những luận điệu xuyên tạc, âm mưu đầu độc tư tưởng nhân dân của các thế lực thù địch. Từ đó làm cho nó trở thành nền tảng tư tưởng định hướng cho xu thế phát triển trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Mặt khác, phải đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi vì thực tiễn luôn vận động, biến đổi không ngừng nên chủ nghĩa Mác – Lênin cũng cần được bổ sung, phát triển phù hợp với thực tiễn đương đại. Muốn vậy, việc tuyên truyền giáo dục phải được tiến hành một cách bài bản, hệ thống, có chiều sâu với những nội dung, hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể, trong đó, cần đặc biệt chú trọng đến những đối tượng là thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước, thế hệ lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bên cạnh đó, cần đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ nội dung, chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy lý luận chính trị trong hệ thống các nhà trường; truyền thụ đầy đủ những nội

dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, cập nhật những nội dung mới, phù hợp tình hình hiện nay, làm cơ sở cho việc vận dụng trong chỉ đạo thực tiễn.

Hai là, tích cực đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc, tư tưởng sai trái nhằm bảo vệ bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cách thức và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với chủ nghĩa Mác-Lênin ngày càng tinh vi và xảo quyệt. Do vậy, để đấu tranh có hiệu quả, trước hết chúng ta cần nhận rõ mục đích của âm mưu chống phá của chúng. Tiếp đó, cần tích cực chủ động nghiên cứu để nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Qua đó, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong công tác này.

Ba là, đẩy mạnh hơn nữa công cuộc đổi mới đất nước, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân tạo cơ sở thực tiễn khẳng định tính đúng đắn cho chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với điều kiện thực tiễn Việt Nam và thời đại. Thắng lợi trong công cuộc giải phóng đất nước, thống nhất hai miền Nam, Bắc cùng với những thành tựu trong thời kỳ đổi mới đã mang lại ý nghĩa lịch sử cả về nhận thức lý luận và thực tiễn, sẽ là minh chứng thực tế thuyết phục, là yếu tố quan trọng góp phần đấu tranh, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, đập tan những luận điệu xuyên tạc, xuyên tạc, chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch.

Thời đại ngày nay, tuy bối cảnh thế giới đã có nhiều thay đổi so với thời đại của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin sống, song các giá trị bền vững trong tư tưởng, quan điểm và phương pháp của các ông vẫn đang là phương pháp luận khoa học để nhận thức và cải tạo thế giới. Chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là học thuyết khoa học và cách mạng nhất mà không một học thuyết nào có thể thay thế được./.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM MANG BẢN CHẤT CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN – CHÍNH ĐẢNG DUY NHẤT ĐẢM NHẬN SỨ MỆNH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

*ThS. Đặng Thị Phương
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay số lượng đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân rất ít nên các thế lực thù địch lợi dụng để xuyên tạc, chống phá, tìm cách phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân cần có nhận thức đúng cả về lý luận và thực tiễn; nhận diện và đấu tranh triệt để đối với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động để có nhận thức và hành động đúng đắn trong thực tiễn.

1. Quan điểm sai trái, thù địch

Hiện nay các thế lực phản động, thù địch luôn tìm mọi cách chống phá cách mạng Việt Nam trong đó nổi lên là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. Thông qua việc bôi đen, xuyên tạc, nhìn hiện tượng quy kết bản chất nhằm chống Đảng Cộng sản Việt Nam, chống chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang kiên trì xây dựng là những chiêu trò mà các thế lực thù địch, phản động, bất mãn thường sử dụng lâu nay. Nhận diện đã tâm, âm mưu đó là việc làm cần thiết và cấp bách, góp phần nâng cao cảnh giác trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản được thể hiện ở những phương diện chủ yếu sau:

Một là, đồng nhất bản chất giai cấp công nhân với bản chất giai cấp công nhân của Đảng, đồng nhất Đảng của giai cấp công nhân với toàn bộ giai cấp công nhân.

Hai là, cho rằng Đảng đã không còn là Đảng của giai cấp công nhân nữa mà là “Đảng của dân tộc”, “Đảng toàn dân”.

Ba là, hiện nay địa vị kinh tế của giai cấp công nhân thấp nên vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đã hết, thay vào đó là vai trò lãnh đạo, điều hành, quản lý của trí thức hoặc một lực lượng chính trị khác.

Bốn là, có quan điểm cho rằng Đảng Cộng Sản Việt Nam không thể gọi là Đảng của giai cấp công nhân bởi vì trong đảng có rất ít công nhân, nhiều lãnh đạo của đảng cộng sản không xuất thân từ giai cấp công nhân. Mặt khác tỷ lệ đảng viên trong Đảng rất thấp, không thể trở thành lực lượng lãnh đạo.

2. Luận cứ đấu tranh phản bác

*** Thứ nhất, về mặt lý luận**

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định giai cấp công nhân là giai cấp đại biểu cho phương thức sản xuất mới, tiên bộ của thời đại, do đó giai cấp công nhân có

sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng lật đổ hình thái kinh tế xã hội cũ, xây dựng hình thái kinh tế xã hội mới tiến bộ hơn. Đồng thời khẳng định đảng cộng sản ra đời từ đòi hỏi tất yếu của sự phát triển giai cấp công nhân. Đảng cộng sản là tổ chức của những con người ưu tú từ phong trào cách mạng, nơi hội tụ mọi ước nguyện của sự giải phóng và giá trị tốt đẹp. Với sứ mệnh đó, đảng cộng sản mang bản chất của giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân mang trong mình thuộc tính bản chất của giai cấp cách mạng. Đó là giai cấp có tính kỷ luật chặt chẽ, giai cấp tiên tiến, tiên phong, triệt để, nhân văn, nhân đạo sâu sắc... Do vậy, đảng cộng sản mang bản chất của giai cấp công nhân chính là đảng mang những thuộc tính bản chất của giai cấp ấy.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, trong các giai tầng xã hội, giai cấp công nhân là giai cấp cách mạng nhất nên những đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân sẽ có môi trường tốt để rèn luyện trưởng thành nhanh hơn so với các giai tầng xã hội khác, chứ không phải các giai tầng khác không thể rèn luyện những phẩm chất của giai cấp cách mạng. Nhưng điều này cũng có nghĩa là không phải bất kỳ ai xuất thân từ giai cấp công nhân cũng đương nhiên là người cách mạng nhất. Mỗi người công nhân phải có quá trình rèn luyện mình để trưởng thành, từ việc nhận thức về vai trò, trách nhiệm đến nhận thức sứ mệnh; từ việc vươn lên thành giai cấp dân tộc đến trở thành dân tộc. Cũng theo nghĩa đó, khi đã trở thành đảng viên của đảng cộng sản, mang trong mình bản chất của giai cấp cách mạng thì đều có thể trở thành lãnh đạo của Đảng.

**** Thứ hai, về mặt thực tiễn***

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam có đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân hay không không phụ thuộc vào số lượng đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân trong đảng nhiều hay ít mà phụ thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam có mang bản chất của giai cấp công nhân hay không? Đảng Cộng sản Việt Nam có mang bản chất của giai cấp công nhân phải căn cứ vào 2 yếu tố: thứ nhất nền tảng tư tưởng của Đảng là gì? thứ hai mục đích lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam mang lại lợi ích cho ai? nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất của giai cấp công nhân nhưng đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam và lợi ích của giai cấp công nhân không đối lập với lợi ích với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội. Điều này đã được khẳng định trong đường lối, chủ trương của Đảng và cụ thể hóa trong Hiến pháp, pháp luật của nhà nước Việt Nam. Bên cạnh đó, sự phát triển và suy vong của Đảng Cộng sản Liên Xô là một dẫn chứng để chứng minh rằng Đảng Cộng sản có đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân hay không không phụ thuộc vào số lượng đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân nhiều hay ít mà phụ thuộc vào chất lượng tổ chức đảng ấy. Cụ thể khi Đảng Cộng sản Liên Xô có 1 nghìn đảng viên đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng Tháng Mười Nga thành Công, khi có 1 triệu đảng viên đã chiến thắng chủ nghĩa phát xít nhưng khi Đảng Cộng sản Liên Xô có tới 20 triệu đảng viên thì vẫn không giữ được nhà nước Liên bang Xô Viết, đã sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội vào năm 1991 bởi vì Đảng Cộng sản Liên Xô

lúc đó không còn mang bản chất của giai cấp công nhân mặc dù số lượng đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân trong Đảng rất nhiều.

Hai là, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào mùa thu năm 1930 và Đảng đảm nhận sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng Việt Nam là một tất yếu khách quan của lịch sử, đã chấm dứt thời kỳ cách mạng Việt Nam khủng hoảng về đường lối cứu nước và lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã giải quyết được các yêu cầu đặt ra của đất nước và đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và sau này đến Đại hội VII (1991) bổ sung thêm tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Hiện nay Đảng Cộng sản Việt Nam có hơn 5 triệu đảng viên, số lượng đảng viên xuất thân từ nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau, trong đó tỷ lệ đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân còn rất ít. Tuy nhiên, việc kết nạp các quần chúng ưu tú từ các giai cấp, tầng lớp khác nhau vào trong Đảng Cộng sản cũng không thay đổi bản chất giai cấp công nhân của Đảng bởi vì Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Những người được lựa chọn vào hàng ngũ của đảng phải là những người ưu tú xuất thân từ các giai cấp, tầng lớp khác nhau, phải tin, theo, có đơn tự nguyện xin vào Đảng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng, công nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Đồng thời, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn sàng lọc, đưa ra khỏi đảng những đảng viên thoái hóa biến chất, không đủ tư cách.

Ba là, Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của Cách Mạng Việt Nam. Hơn 90 năm qua từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cho đến nay với đường lối cách mạng đúng đắn đã được đề ra từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930), Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Thắng lợi đầu tiên là thắng lợi của Cách Mạng Tháng Tám, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng thành công, giành chính quyền trên cả nước và lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam á. Tiếp đến là thắng lợi của 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, giải hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đặc biệt là thành quả của quá trình hơn 35 năm Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước "*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*" [1, tr.25]. Vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được lịch sử khẳng định, nhân dân thừa nhận và thể hiện trong các bản Hiến pháp của nước ta.

Những thành tích mà Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đạt được trong công tác phòng và chống đại dịch Covid-19 trong những năm qua là những minh chứng sống động cho thấy Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp và dân tộc, là tổ chức chính trị duy nhất ở Việt Nam có thể đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam, là lực lượng duy nhất có đủ khả năng lãnh đạo đất nước thực hiện mục tiêu: "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
2. Đặng Quang Định, (2022), *Triết học Mác – Lênin trong nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Nguyễn Phú Trọng, (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

TIN TƯỞNG VÀO CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN MÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẢNG TA ĐÃ LỰA CHỌN

*ThS. Hồ Thị Ngọc Mai
Trưởng khoa Lý luận cơ sở*

Từ khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, các thế lực thù địch với chủ nghĩa xã hội (CNXH) đã hí hửng cho rằng: “CNXH đã cáo chung”. Và có một số người đã ra sức phũ phàng, hùa theo những luận điệu trên. Họ kêu gọi Đảng ta từ bỏ con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng việc phát triển đi lên CNXH ở Việt Nam trái với quy luật phát triển của xã hội loài người, là ảo tưởng và yêu cầu đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. Thực chất của những luận điệu sai trái đó đã bộc lộ mưu đồ đen tối, rắp tâm xuyên tạc và xóa bỏ CNXH ở Việt Nam.

CNXH không phải là ảo tưởng mà là một chế độ xã hội tốt đẹp dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội, xóa bỏ triệt để quan hệ người áp bức, bóc lột người, nhân dân làm chủ thật sự trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; một chế độ xã hội tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện. CNXH là khát vọng không chỉ của nhân dân Việt Nam mà còn của nhân dân trên thế giới, ra đời như một quy luật tất yếu của lịch sử nhân loại, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Trong lịch sử tư tưởng có nhiều cách tiếp cận khác nhau giải thích về sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại. Nhưng những cách tiếp cận đó về cơ bản chưa giải thích đúng bản chất của sự vận động, phát triển của lịch sử xã hội loài người, chỉ đến khi lý luận hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin ra đời mới cho chúng ta phương pháp hoàn bị, sâu sắc giải thích về sự vận động, phát triển của lịch sử.

Xã hội loài người luôn vận động, phát triển không ngừng, vận động theo những quy luật khách quan vốn có của nó. Mỗi giai đoạn phát triển nhất định, xã hội đều có những kết cấu như một chỉnh thể, với những yếu tố cấu thành và những quy luật vận động, phát triển vốn có của nó. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã đưa ra phạm trù hình thái kinh tế - xã hội để chỉ xã hội cụ thể ở từng nấc thang lịch sử nhất định, với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng thiết lập trên trình độ nhất định của lực lượng sản xuất và với một kiểu kiến trúc thượng tầng tương ứng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất đó. Xã hội phát triển đã trải qua nhiều giai đoạn kế tiếp nhau. Ứng với mỗi giai đoạn của sự phát triển là một hình thái kinh tế - xã hội. “Sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”¹, điều này có nghĩa sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là tuân theo quy luật khách quan chứ không theo ý muốn chủ quan của con người. Khẳng định đó dựa trên những căn cứ sau:

Thứ nhất là, sản xuất vật chất là cơ sở, nền tảng của sự tồn tại, vận động và phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội. Con người làm ra lịch sử của mình,

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2002, t.23, tr.21

tao ra các quan hệ xã hội của mình, nhưng không phải một cách tùy tiện chủ quan, mà dựa trên nền tảng sản xuất vật chất nhất định. Nói cách khác, con người không thể chủ quan, tự do lựa chọn cho mình một hình thái kinh tế - xã hội nào đó, điều này do quy luật khách quan quy định. C.Mác đã nêu ra một chân lý: Con người làm ra lịch sử của mình. Song muốn làm ra lịch sử, trước hết họ phải sống, muốn sống được họ phải có cái ăn, cái mặc và chỗ ở. Tất cả những thứ cần thiết cho ăn, mặc, ở, không có sẵn trong tự nhiên mà phải do con người sản xuất ra. Không có sản xuất thì bất cứ xã hội nào cũng không thể tồn tại được. Do vậy, mỗi quốc gia - dân tộc đều phải dựa trên cơ sở nền tảng sản xuất vật chất trong nước và trên thế giới mà xây dựng hình thái kinh tế - xã hội cho phù hợp. Ph.Ăngghen đã viết: “Mác đã phát hiện ra quy luật phát triển của xã hội loài người, nghĩa là tìm ra cái sự thật đơn giản là: trước hết con người cần phải ăn, uống, ở và mặc, trước khi có thể lo đến chuyện làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo...”¹.

Thứ hai là, Sự vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội bị chi phối bởi các quy luật khách quan. Hình thái kinh tế - xã hội là một hệ thống trong đó các yếu tố (lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất - cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng) không ngừng tác động qua lại lẫn nhau tạo thành các quy luật vận động, phát triển khách quan của xã hội. Trong đó, quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là những quy luật cơ bản nhất.

C.Mác khẳng định: Lịch sử phát triển xã hội loài người bắt đầu từ sự phát triển của lực lượng sản xuất. Xuất phát từ nhu cầu của nền sản xuất vật chất xã hội, công cụ sản xuất không ngừng được cải tiến, làm cho lực lượng sản xuất phát triển không ngừng. Chính sự biến đổi và tiến bộ không ngừng của lực lượng sản xuất, kéo theo sự thay thế lẫn nhau của các quan hệ sản xuất, các phương thức sản xuất. Phương thức sản xuất thay đổi kéo theo toàn bộ trật tự xã hội thay đổi tức là sự thay thế của các hình thái kinh tế - xã hội. Theo quy luật, hình thái kinh tế - xã hội sau cao hơn, tiến bộ hơn thay thế hình thái kinh tế - xã hội trước đó. Nói cách khác, sự thay thế hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử là một quá trình phát triển từ thấp tới cao theo quy luật khách quan không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. V.I.Lênin viết: “Chỉ có đem quy những quan hệ xã hội vào những quan hệ sản xuất và đem quy những quan hệ sản xuất vào trình độ của những lực lượng sản xuất thì người ta mới có được một cơ sở vững chắc để quan niệm sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”². Sự tác động của các quy luật khách quan làm cho hình thái kinh tế - xã hội phát triển thay thế nhau từ thấp đến cao: Cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa (TBCN) và CNXH (giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản), đó là con đường phát triển chung của nhân loại. Song trên thực tế, do đặc điểm về lịch sử, về không gian và thời gian, có những quốc gia trải qua tất cả các hình thái kinh tế - xã hội có tính chất tuần tự từ thấp đến cao theo sơ đồ chung, và có một số nước do những điều kiện bên trong và bên ngoài chi phối đã bỏ qua một vài hình thái kinh tế - xã hội nào đó để tiến lên hình thái kinh tế - xã hội cao hơn

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2002, t.2, tr.499-500

² V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb.Tiến bộ, M.1974, tr.163

trong tiến trình phát triển của mình. Việc bỏ qua đó cũng diễn theo một quá trình lịch sử - tự nhiên. Phát triển tuần tự qua các hình thái kinh tế - xã hội hay phát triển rút ngắn bỏ qua một hình thái kinh tế - xã hội nào đó đều là do những quy luật và điều kiện lịch sử chi phối. V.I.Lênin viết: “Tính quy luật chung của sự phát triển trong lịch sử toàn thế giới đã không loại trừ mà trái lại, còn bao hàm một số giai đoạn phát triển mang những đặc điểm hoặc về hình thức, hoặc về trình tự của sự phát triển đó”¹. Như vậy, quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển xã hội chẳng những diễn ra bằng con đường phát triển tuần tự, mà còn bao hàm cả sự bỏ qua một hoặc một vài hình thái kinh tế - xã hội nào đó trong những điều kiện nhất định. Nhưng, “Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới CNXH”².

Không theo con đường phát triển tuần tự, Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, sau khi đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập dân tộc, “bỏ qua” chế độ TBCN lên CNXH có đúng quy luật khách quan không?

Năm 1858, Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược. Đến năm 1884 thông qua Hiệp ước Patorot nhà Nguyễn hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp, Việt Nam từ một nước độc lập, có chủ quyền biến thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Lịch sử đặt ra cho dân tộc Việt Nam một nhiệm vụ cấp bách và bao trùm là phải đứng lên đấu tranh chống đế quốc và phong kiến tay sai, giành lại độc lập cho dân tộc, tự do, dân chủ cho nhân dân. Các phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và dân chủ tư sản được đẩy lên cả nước nhưng đều bị thất bại. Dân tộc Việt Nam đứng trước tình trạng khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo cách mạng. Lịch sử đặt ra nhu cầu bức thiết phải có một hệ tư tưởng mới, một đường lối mới đủ sức soi sáng, dẫn dắt con đường đấu tranh cứu nước giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi.

Theo dõi diễn biến thời cuộc, mặc dù rất khâm phục chí khí của những người đi trước, nhưng người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành không tán thành cách làm của các bậc tiền bối. Người nhận thấy rằng, sở dĩ các phong trào đấu tranh kháng Pháp thất bại, là do thiếu con đường và phương pháp cách mạng đúng đắn, không phù hợp với thực tiễn lịch sử. Do đó, Người quyết tâm ra đi tìm đường khác cứu nước, cứu dân. Khát vọng của Hồ Chí Minh không dừng lại ở nền độc lập cho dân tộc mà phải đi tới tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trải qua quá trình bôn ba tìm đường cứu nước đầy khó khăn, gian khổ, Người đã nghiên cứu các cuộc cách mạng trên thế giới, đồng thời tiếp thu lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin - “Chiếc cảm nang thần kỳ” chỉ ra con đường cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển đất nước, đó là con đường “độc lập dân tộc và CNXH”. Bởi vì, chỉ có thể đi theo con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, mới giải phóng triệt để nhân dân lao động. Việt Nam đã từng có cả một kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền chế độ phong kiến, nhưng nhân dân vẫn chưa có tự do, bình đẳng thật sự, chưa trở thành chủ nhân của xã hội. Nếu chúng

¹ V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb.Tiến bộ, Matxcova.1978, t.45, tr.431

²Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.68

ta phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa, nhân dân ta mất hết thành quả cách mạng đã giành được ở Cách mạng Tháng 8 năm 1945 - một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cách mạng Tháng 8 năm 1945 xoá bỏ ách áp bức của chế độ thực dân kéo dài hơn 80 năm; xoá bỏ chế độ phong kiến đã tồn tại hàng mấy ngàn năm, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, hoà bình và CNXH. Nếu Việt Nam phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa, một lần nữa nhân dân phải đổ xương máu vì tự do, ấm no, dân chủ và bình đẳng của mình. Khi nghiên cứu các cuộc cách mạng tư sản Mỹ năm 1776 và cách mạng Pháp năm 1789 Hồ Chí Minh đã nhận xét: Tất cả các cuộc cách mạng dân chủ tư sản dù tiên bộ đến đâu cũng đều là cách mạng chưa triệt để. Sau những cuộc cách mạng đó, quần chúng lao động vẫn bị các ông chủ tư sản áp bức bóc lột nặng nề và họ vẫn thấy phải hướng tới thực hiện một cuộc cách mạng khác. "Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lộc công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa"¹.

Con đường tất yếu đi lên CNXH và chủ nghĩa cộng sản của cách mạng Việt Nam là theo con đường chung: "Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến CNXH" như chủ nghĩa Mác - Lênin đề ra. Đó là con đường đã được Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ta xác định: "*làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*"². Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn kiên trì con đường độc lập dân tộc gắn với CNXH. Với xuất phát điểm thấp, đất nước chưa trải qua giai đoạn phát triển TBCN đi lên CNXH là chúng ta đã lựa chọn con đường phát triển "rút ngắn", "bỏ qua". Đó là sự lựa chọn đúng đắn, không những đáp ứng khát vọng của nhân dân lao động, mà còn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Quá độ lên CNXH "bỏ qua" chế độ TBCN là phạm trù chỉ việc không trải qua một giai đoạn lịch sử, ứng với nó là hình thái kinh tế - xã hội TBCN thống trị. Trong thời đại ngày nay, việc bỏ qua chế độ TBCN của sự phát triển lịch sử là khả năng khách quan. Song, không phải cứ có điều kiện, khả năng khách quan thì bất cứ nước nào cũng có thể "bỏ qua" giai đoạn phát triển này. Nước ta đi lên CNXH từ một nước nông nghiệp lạc hậu với lực lượng sản xuất rất thấp, "bỏ qua" chế độ TBCN. Về kinh tế, tức là "bỏ qua" cơ sở vật chất - kỹ thuật có ở chủ nghĩa tư bản là điều kiện, tiền đề tạo ra năng suất lao động của CNXH cao hơn chủ nghĩa tư bản. Về chính trị, chúng ta sẽ "bỏ qua" chế độ dân chủ tư sản và nhà nước pháp quyền tư sản, điều này sẽ tạo lỗ hổng trong quá trình xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Từ địa vị nô lệ trong xã hội phong kiến, nay trở thành người làm chủ xã hội, cần phải có thời gian để nhân dân nhận thức được vai trò "là chủ và làm chủ" của mình, cũng như hình thành thói quen thực hành dân chủ và sống, làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Chính việc "bỏ qua" chế độ TBCN sẽ làm cho chúng ta thiếu những điều kiện, những tiền đề mà chủ nghĩa tư bản tạo ra để xây dựng CNXH. Thêm vào đó, nước ta đã trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.2, tr.291.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.3, tr.1.

thường xuyên tìm cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước, cho nên lại càng khó khăn, phức tạp. Vì vậy, việc xây dựng CNXH hệt hăng không bình thường cả về mặt kinh tế, lẫn chính trị, nhưng không có nghĩa chúng ta không thể “bỏ qua” chế độ TBCN lên CNXH.

Việc “rút ngắn, bỏ qua” chế độ TBCN đi lên CNXH - sự lựa chọn đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta đáp ứng khát vọng “độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc” của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹. Theo Người, dân chỉ biết rõ giá trị của tự do độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Sự lựa chọn này đáp ứng khát vọng của nhân dân, do đó phát huy được nội lực, được sự ủng hộ và tham gia của toàn thể nhân dân.

Việc đi lên CNXH của nước ta phù hợp với xu thế của thời đại - thời đại ngày nay là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên CNXH trên phạm vi toàn toàn thế giới, mở đầu bằng Cách mạng Tháng 10 Nga năm 1917. Sự ra đời của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Nga đã chấm dứt gần 3 thế kỷ chế độ TBCN độc tôn trên bản đồ chính trị thế giới và đem lại sự lựa chọn con đường phát triển mới cho các quốc gia dân tộc - phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề đặt ra: Điều kiện khách quan, nhân tố chủ quan hiện nay có cho phép Việt Nam thực hiện điều này không?

Thứ nhất là điều kiện khách quan, đó chính là yếu tố thời đại. Trong thời đại ngày nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đã quốc tế hóa lực lượng sản xuất, tạo ra nhiều yếu tố tăng trưởng kinh tế - là thành tựu chung của nhân loại. Đồng thời, xu thế toàn cầu hóa, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trên thế giới tạo khả năng khách quan cho việc khắc phục khó khăn về nguồn vốn và kỹ thuật hiện đại cho các nước chậm phát triển nếu có đường lối, chính sách đúng. Trong điều kiện đó, cho phép và buộc chúng ta phải biết tranh thủ cơ hội, tận dụng, khai thác, sử dụng có hiệu quả những thành tựu mà nhân loại đã đạt được để rút ngắn thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH đã khẳng định: “Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, cùng với xu thế quốc tế hóa đời sống kinh tế thế giới là một thời cơ để phát triển”².

Thứ 2 là những tiền đề chủ quan:

- Việt Nam là nước có số dân tương đối đông, nhân lực dồi dào, tài nguyên đa dạng, đặc biệt là tiềm năng ý chí và trí tuệ của con người Việt Nam, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và vai trò quản lý của Nhà nước Việt Nam.

- Nhân dân ta đã lập nên chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011. t.4, tr.68.

²Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1991, tr.8.

- Cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo - một Đảng giàu tinh thần cách mạng, sáng tạo, khoa học và trí tuệ, có đường lối đúng đắn và gắn bó với quần chúng - đó là nhân tố chủ quan có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bảo đảm cho thắng lợi của công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH đã khẳng định: “Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam”¹.

- Có hệ thống chính trị đủ mạnh để đưa nền kinh tế đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội IX của Đảng đã nhận định: “Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu là nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN, tạo sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực...”². Qua thực tiễn đổi mới, Đảng ta đã nhận thức rõ là bỏ qua cái gì và không bỏ qua cái gì. Đó là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đạt được dưới chế độ TBCN, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN vì quan hệ sản xuất TBCN dựa trên sự thống trị của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, sinh ra tình trạng người áp bức, bóc lột người, sự phát triển của nó dẫn đến chỗ tách người lao động khỏi tư liệu sản xuất, làm sâu sắc thêm sự phân hoá giai cấp và làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh giai cấp. Trên nền tảng chế độ tư hữu và phân hoá giai cấp ấy, chủ nghĩa cá nhân được kích thích phát triển cao độ của triết lý nhân sinh “sống chết mặc bay”, đi ngược lại với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Nước ta bỏ qua chế độ TBCN nhưng không thể bỏ qua quá trình phát triển có tính quy luật từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn mà chủ nghĩa tư bản đã từng trải qua: sản xuất hàng hóa, tiến hành cách mạng kỹ thuật để chuyển lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc, mở rộng giao lưu trong nước và giao lưu quốc tế, khắc phục tâm lý sản xuất nhỏ... “Bỏ qua” quan hệ sản xuất TBCN với tư cách quan hệ sản xuất giữ vai trò thống trị, chứ không phải là xóa sạch các hình thức kinh tế TBCN khi chúng còn có tác dụng tích cực. Về kiến trúc thượng tầng, bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của kiến trúc thượng tầng TBCN, nhưng cần tiếp thu một số nhân tố hợp lý của nhà nước pháp quyền tư sản và nền dân chủ tư sản để xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân và chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Vì vậy, để thực hiện “bỏ qua” chế độ TBCN lên CNXH, chúng ta phải nhận thức đầy đủ, vận dụng sáng tạo các quy luật khách quan, trong đó quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là quy luật cơ

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.1991, tr.5.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2001, tr. 84

bản nhất để khai thác mọi tiềm lực - nội và ngoại lực - đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa với hiệu quả cao nhất.

Tổng kết 35 năm đổi mới, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Chúng ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹. Điều đó đã khẳng định rằng: Việt Nam kiên định con đường đi lên CNXH không phải là “sai lầm”, “đi theo vết xe đổ của Liên Xô”, mà là sự lựa chọn, kiên định đúng đắn của lịch sử dân tộc, của nhân dân ta, của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sự sụp đổ của CNXH hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu là sự sụp đổ của mô hình cụ thể của CNXH hiện thực, không đồng nghĩa với sự sụp đổ của CNXH với tính cách là mục tiêu, một chế độ xã hội tốt đẹp mà nhân loại hướng tới. Dù còn nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp, nhưng sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay (Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu Ba...) đã chứng minh rằng CNXH vẫn là hiện thực, là thực tế, là một chế độ xã hội tốt đẹp nhất trong lịch sử nhân loại đến nay./.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.1, tr. 25.

KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN, XUYỀN TẠC GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

*ThS. Hoàng Ngọc Đạo
Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

1. Vì sao kẻ thù cố tình phủ nhận, xuyên tạc, bóp méo tư tưởng Hồ Chí Minh

Do vạch trần bản chất bóc lột của giai cấp tư sản, nên từ khi ra đời, chủ nghĩa Mác - Lênin đã có rất nhiều kẻ thù tư tưởng; người cộng sản nào càng có uy tín, càng có ảnh hưởng lớn thì càng là đối tượng để những kẻ thâm thù chủ nghĩa cộng sản tấn công. Xét về công lao và tầm ảnh hưởng, Hồ Chí Minh là người đã mang ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin đến với các dân tộc phương Đông, đã làm tan vỡ hệ thống thuộc địa - nguồn sống quan trọng của chủ nghĩa đế quốc, đã cổ vũ loài người trong cuộc đấu tranh vì chính nghĩa.

Sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, phong trào cộng sản rơi vào thoái trào; kẻ thù đặc ý tuyên bố về “sự cáo chung” của học thuyết Mác và tương lai vĩnh hằng của chủ nghĩa tư bản. Song, sự thành công của sự nghiệp Đổi mới ở Việt Nam và ở một số nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã phản bác lại luận điệu đó. Vì thế, cách mạng Việt Nam trở thành “tâm điểm” của sự chống cộng. Lực lượng thù địch cho rằng, nếu chúng thành công trong việc xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh và đánh đổ “thần tượng Hồ Chí Minh”, Việt Nam không chỉ mất đi cội nguồn tinh thần và định hướng phát triển mà còn mất đi chất keo “kết dính” toàn Đảng và sự gắn kết giữa Đảng và Nhân dân.

Thời gian qua, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu thâm độc và hoạt động "diễn biến hòa bình"; những kẻ tự xưng là “người yêu nước”, ở trong và ngoài nước đã lợi dụng internet, mạng xã hội để xuyên tạc, bóp méo và bôi nhọ thân thể, sự nghiệp, xuyên tạc và phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh khi nói và viết, chúng cho rằng: “Hồ Chí Minh du nhập những tư tưởng ngoại lai vào Việt Nam”; “Tư tưởng Hồ Chí Minh là tư biện, lý thuyết, giáo điều”; tư tưởng Hồ Chí Minh là sự sao chép, máy móc chủ nghĩa Mác - Lênin, không phù hợp với thực tiễn hiện nay, bởi thế, cần từ bỏ nó để “kịp đi với con đường chung mà thế giới hiện nay đang đi” - con đường tư bản chủ nghĩa. Có những người tìm mọi cách đả kích, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, tấm gương đạo đức cách mạng của Người để “hạ bệ thần tượng” và lung lạc những người nhẹ dạ, cả tin để phủ nhận những giá trị cơ bản, đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Thậm chí, có người lại “cực đoan” đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, cho rằng ở Việt Nam chỉ cần tư tưởng Hồ Chí Minh là đủ và coi tư tưởng Hồ Chí Minh chính là chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam nên Việt Nam chỉ cần tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục đích để xuyên tạc và hạ thấp sự cống hiến của Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam và thế giới.

2. Không thể phủ nhận giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành bởi tư duy, trí tuệ, phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn của Người. Cùng với đó là sự kết hợp các

giá trị truyền thống, sự tiếp thu, tiếp biến và vận dụng sáng tạo tinh hoa văn hóa nhân loại, mà đỉnh cao là chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận và định hướng để Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng đường lối cách mạng đúng đắn, tổ chức lực lượng và lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sáng lập nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, trong các cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và những thành tựu quan trọng về mọi mặt trong hơn 35 năm đổi mới và hội nhập quốc tế.

Trong tác phẩm, *“Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam”*, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: *“Tư tưởng Hồ Chí Minh là linh hồn, ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam.... Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta, nhân dân ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi sáng con đường cách mạng Việt Nam, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của toàn dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam”*¹.

Đại hội VI - Đại hội khởi xướng công cuộc đổi mới của Đảng, đã chỉ rõ: *“Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”*².

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), của Đảng đã khẳng định: *“Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động... Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là di sản tư tưởng và lý luận vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”*³.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa hơn nửa thế kỷ, song tư tưởng và cuộc đời hoạt động cách mạng đầy gian khổ song rất đổi vĩ đại của Người đã là một tấm gương sáng cổ vũ các dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý trên thế giới tham gia cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Bởi vì, *“Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao; Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hòa bình và công lý, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao; Ở bất cứ đâu, nhân dân chiến*

¹ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.99

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1987, tr.125

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2011, tr.88

đấu cho một thế giới mới, chống đói nghèo, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao” (Rômét Chandra, Chủ tịch Hội đồng hoà bình thế giới).

Thực tiễn những thành tựu đạt được trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước, nhất là trong hơn 35 năm đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam đã chứng minh sự kiên định, nắm vững và vận dụng sáng tạo, đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển bức thiết của cách mạng Việt Nam và phù hợp với quy luật phát triển của thời đại của Đảng Cộng sản Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn.

Những giọng điệu "lạc lõng", thâm độc, phủ nhận của một bộ phận những người không hiểu, thậm chí cố tình không hiểu đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, không hề làm giảm đi giá trị tư tưởng của Người, vì *"Tư tưởng Hồ Chí Minh là linh hồn, ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam"*.

3. Giải pháp đấu tranh, bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh

Để kiên định, đấu tranh và bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, hiện nay cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, đẩy mạnh việc tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân về giá trị, tầm vóc, sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh

Mục đích chính của kẻ thù khi tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng chính là làm lung lạc niềm tin của cán bộ, đảng viên, của nhân dân, đặc biệt là của thế hệ trẻ về vai trò lãnh đạo của Đảng và định hướng xã hội chủ nghĩa, hòng tiến tới sự thay đổi thể chế chính trị ở Việt Nam. Do đó, muốn “xây” thì phải chống; muốn “chống” thì phải “xây” - xây dựng niềm tin, xây dựng tình yêu đối với lãnh tụ và với Đảng. Niềm tin ấy tuyệt đối không phải là sự cuồng tín mà phải là niềm tin khoa học, được bồi đắp bằng sự định hướng chính trị đúng đắn và nguồn thông tin chuẩn xác. Vì vậy, phải làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân mà đối tượng đầu tiên là cán bộ, đảng viên. Phải làm cho việc tìm hiểu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành một nhu cầu văn hóa của mỗi cán bộ; việc lười học chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cần bị lên án như một biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng - chính trị.

Để giáo dục thế hệ trẻ, phải tiếp tục cải tiến chương trình và đưa môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh vào các cấp học với hình thức phù hợp và liên thông để tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh dần thấm sâu vào tâm hồn, khối óc của thế hệ tương lai. Đội ngũ cán bộ tuyên truyền phải tìm ra những hình thức mới - sinh động mà thấm thía, đặc biệt là phải khai thác khả năng lay động lòng người của văn học - nghệ thuật để hình ảnh Hồ Chí Minh luôn sống động, gần gũi trong tâm thức nhân dân Việt Nam.

Quan trọng hơn tất cả, thực tiễn là thước đo chân lý, là nơi kiểm nghiệm tư tưởng nên cách tuyên truyền tốt nhất, cách phản bác hiệu quả nhất hiện nay chính là thực hiện thắng lợi tư tưởng Hồ Chí Minh trên thực tế, tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiến trình Đổi mới, đẩy mạnh cuộc

đấu tranh chống tham nhũng, để Đảng Cộng sản Việt Nam thực sự “là đạo đức, là văn minh”. Ngược lại, mỗi hành vi sai trái của cá nhân và tổ chức Đảng đều là sự “tiếp tay” cho kẻ thù trong việc tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, tăng cường cuộc đấu tranh trực diện với các luận điệu xuyên tạc của kẻ xấu, nhất là trên không gian mạng.

Cần tăng cường các chuyên trang, chuyên mục về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên các tạp chí in và điện tử, với những bài viết ở tầm cao trí tuệ với lập luận sắc bén, khoa học và đầy tính chiến đấu.

Đẩy mạnh việc kiểm soát các trang mạng độc hại, chấn chỉnh sự phát ngôn thiếu trách nhiệm và tăng cường việc tác chiến trên không gian mạng. Những kẻ xuyên tạc đã triệt để sử dụng sự tiện lợi internet và các trang mạng xã hội để tuyên truyền thông tin độc hại, vì vậy, chúng ta cần triển khai hệ thống kỹ thuật, nghiệp vụ phù hợp với thông lệ quốc tế nhằm bóc gỡ, ngăn chặn, vô hiệu hóa các trang mạng, blog, Facebook vi phạm pháp luật Việt Nam. Tuyên truyền và triển khai có hiệu quả Luật An ninh mạng (2018) để cán bộ, nhân dân hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm của mình trong việc tiếp nhận, cung cấp, phát tán thông tin. Cần làm cho người dân hiểu rõ, Nhà nước Việt Nam bảo đảm quyền tự do ngôn luận nhưng không cho phép việc phát tán bí mật quốc gia hay đưa ra các thông tin sai trái, bịa đặt làm tổn hại đến truyền thống, văn hóa dân tộc, uy tín của Đảng và Nhà nước, danh dự của người khác... Sự đúng mực, trách nhiệm trong phát ngôn hàng ngày và khi dùng mạng xã hội là yêu cầu bắt buộc, là tiêu chí để đánh giá cán bộ, đảng viên.

Ba là, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hằng năm trong sinh hoạt của chi bộ, đoàn thể, trong các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, trong các phong trào thi đua gắn với việc chủ động phòng, chống, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; coi đó là nhu cầu tự thân, nề nếp của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân, là một giải pháp căn cốt để bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao tính tự giác trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục nỗ lực học tập và nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng trong thực tiễn công tác, sinh hoạt, chủ động tuyên truyền, bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng của Người lan tỏa, thấm sâu trong Đảng và trong xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thứ tư, chú trọng xây dựng, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về tư tưởng Hồ Chí Minh

Phải xây dựng lực lượng “phản ứng nhanh” là các chuyên gia về Hồ Chí Minh học và phải chú trọng việc đào tạo đội ngũ kế cận. Đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài vì các chuyên gia hàng đầu phần lớn đã cao tuổi.

Do đó, chú trọng xây dựng, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về Hồ Chí Minh học từ các trường chính trị, cao đẳng, đại học đến sau đại học, để đội ngũ cán bộ đó có trình độ chuyên môn chuyên sâu, có năng lực nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn tốt, góp phần bổ sung và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Xây dựng các lực lượng chuyên trách, thường trực trên mặt trận đấu tranh tư tưởng, lý luận để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* gắn với việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị nói chung, nâng cao tính hấp dẫn trong dạy và học môn tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng trong hệ thống giáo dục quốc dân, góp phần làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc trong Đảng và trong xã hội./.

NHẬN DIỆN VÀ PHẢN BÁC LUẬN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYÊN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỚI SỰ KIỆN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

*ThS. Lê Quang Minh
Giảng viên Phòng TC,HC,TT,TL*

Cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra và giành thắng lợi là một sự kiện lịch sử không chỉ có ý nghĩa trọng đại với dân tộc Việt Nam, mà còn có tác động to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức, nô dịch khắp Châu Á, Phi, Mỹ latin.

Tuy nhiên hiện nay, một số các đài VOA, RFA, BBC, RFI cũng như một số trang mạng xã hội Youtube, Twitter, Facebook của các tổ chức “Việt Tân”, “Nhân dân hành động”, “Triều đại Việt”, “Tiếng dân”, “KTV”, “Tivi tuần san”, TV24, “Góc nhìn W.C”, N10TV các nhóm cờ vàng, “No U”, “dân chủ” trong và ngoài nước... thông qua các hình thức bình luận theo chuyên đề, kể chuyện lịch sử, luận đàm lịch sử nhằm xuyên tạc, bịa đặt, bóp méo sự thật lịch sử, bôi nhọ lãnh tụ dân tộc, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám nói riêng và trong tổng quan nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.

- Mục đích của chúng là hạ thấp uy tín, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; tạo ra những góc nhìn phiến diện, sai lệch, sự mơ hồ, nghi hoặc trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong nước và thế giới; làm phai nhạt niềm tin của người dân với chế độ, kích động, làm sâu sắc hơn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tiến tới phủ nhận, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xa hơn là lái con thuyền cách mạng nước ta theo quỹ đạo phát triển của các nước tư bản.

Với những thủ đoạn như cắt ghép thông tin, hình ảnh, xuyên tạc, bóp méo sự thật, đánh tráo khái niệm - lập lờ “đánh lộn con đen”. Những thủ đoạn kiểu này thường được thực hiện khá tinh vi, bài bản mà khi tiếp cận không chỉ những người có nhận thức hạn chế, phiến diện mà đôi khi cả những người có trình độ, nhận thức sâu rộng cũng có thể hiểu sai bản chất vấn đề hoặc hoài nghi tính đúng đắn của vấn đề.

- Nhận diện một số luận điệu của các thể lực thù địch với sự kiện Cách mạng Tháng Tám năm 1945:

+ Luận điểm cho rằng “Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sai lầm lịch sử”; Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là “sự ăn may” vì Nhật Bản thua cuộc trong chiến tranh thế giới thứ 2, việc giành chính quyền chẳng qua là sự chớp thời cơ từ “khoảng trống quyền lực” sau khi Nhật đầu hàng đến khi quân Đồng minh vào.

+ Họ vu cáo đây là nguyên nhân chính dẫn đến hai cuộc chiến tranh tàn khốc: Chống Pháp và chống Mỹ khiến cho đất nước bị chia cắt, tàn phá, người dân phải ly tán và ngày nay tiếp tục tình trạng nghèo đói, lạc hậu. Theo họ, nếu không đi

theo con đường của cách mạng vô sản, Việt Nam vẫn có độc lập mà tránh được chiến tranh, đi theo con đường của nước tư bản phát triển tới phồn vinh.

+ Một số thế lực, cá nhân còn trắng trợn vu cáo: Việt Minh, Đảng Cộng sản Đông Dương đã cướp công của “dân tộc” trong Cách mạng Tháng Tám; chúng vào hòa, cổ xúy và tìm đủ mọi cách để chứng minh luận điệu: Cách mạng Tháng Tám là do “tinh thần dân tộc” lãnh đạo, dù không có Mặt trận Việt Minh, Đảng Cộng sản lãnh đạo, nhiều nước thuộc địa đã giành được độc lập mà ít tổn xương máu. Từ đó, chúng đổ lỗi cho sự hi sinh của nhân dân ta để có được độc lập, tự do là do Đảng Cộng sản gây ra.

+ Nghiêm trọng hơn, chúng cho rằng, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng Cộng sản nắm độc quyền thống trị đất nước; thành lập Nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, Đảng Cộng sản Việt Nam đã áp đặt một chế độ độc tài toàn trị, Cách mạng Tháng Tám không thay đổi về mặt bản chất chế độ nhà nước, chỉ thay đổi hình thức từ chế độ “vua trị” sang chế độ “Đảng trị”.

- Phản bác các quan điểm sai trái về Cách mạng Tháng Tám

Nhìn lại lịch sử, thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, là thành quả của sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, gian khổ, hy sinh của dân tộc. Đặc biệt, thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là nhờ tư duy sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo, quyết đoán của Đảng, Bác Hồ trong xác định, lựa chọn thời cơ tiến hành Tổng khởi nghĩa. Điều này được thể hiện trên các điểm sau:

+ Về chủ trương, đường lối

Cách mạng tháng Tám thành công và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa - Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân Việt Nam đã thể hiện tính nhất quán mục tiêu chiến lược được Đảng Cộng Sản Việt Nam vạch ra từ Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng tháng 2/1930: “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹.

Để hiện thực mục tiêu chiến lược, Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo đoàn kết tất cả các lực lượng yêu nước tiến hành đấu tranh trực diện với kẻ thù qua 3 phong trào cách mạng: Phong trào Cách mạng 1930 - 1931; Phong trào Cách mạng 1936 - 1939; Phong trào Cách mạng 1939 - 1945. Đặc biệt, trong giai đoạn 1939 - 1945, khi tình hình quốc tế và trong nước có nhiều chuyển biến (Tháng 9/1939: Chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ; Tháng 6/1940, chính phủ Pháp đầu hàng quân Đức; Tháng 9/1940, quân Nhật tiến vào Lạng Sơn và sau đó thỏa hiệp với Pháp cùng nhau cai trị nhân dân các nước Đông Dương), Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức 3 liên tiếp 3 hội nghị: Hội nghị Trung ương 6, tháng 11/1939; Hội nghị Trung ương 7, tháng 11/1940; Hội nghị Trung ương 8, tháng 5/1941, nhằm chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, với mục tiêu cao nhất là giải phóng dân tộc: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 2, Nxb CTQG, H, 2002, Tr 2.

sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”¹.

+ Về xây dựng lực lượng cách mạng

Để cách mạng có thể đi tới thành công, cần phải chuẩn bị các lực lượng cách mạng, tập dượt các lực lượng để phát triển thành các đội quân cách mạng sẵn sàng khởi nghĩa khi thời cơ đến. Các lực lượng cách mạng cơ bản cần phải xây dựng là: *lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng*. Việc xây dựng các lực lượng trên phải được tiến hành đồng thời và phải luôn chú ý đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, hỗ trợ, bổ sung trong một mặt trận chung.

Xây dựng lực lượng chính trị: Đảng ta xác định lực lượng chính trị quần chúng có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp cách mạng. Để xây dựng lực lượng chính trị quần chúng đông đảo, mạnh mẽ, cần có đội ngũ cán bộ nắm giữ các vị trí chủ chốt trong bộ máy lãnh đạo để liên kết các phong trào đấu tranh. Chính vì thế, ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng ta đã chú trọng xây dựng lực lượng chính trị. Đảng đã cử nhiều thanh niên ưu tú đi học tập, đào tạo tại các trường của Quốc tế Cộng sản để sau này về nước nắm giữ các chức vụ chủ chốt trong Đảng, trong các tổ chức cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước, trang bị lý luận cách mạng cho các tầng lớp nhân dân. Ngay sau khi kết thúc Hội nghị Trung ương lần thứ 8, ngày 19/5/1941 Mặt trận Việt Minh chính thức thành lập ngày, đến ngày 25/10/1941, Mặt trận Việt Minh công bố Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ mặt trận. Tuyên ngôn của Việt Minh xác định giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, chủ trương: “liên hiệp các giới đồng bào yêu nước không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc giải phóng và sinh tồn”². Cùng với sự ra đời của Việt Minh là sự ra đời các đoàn thể cách mạng: Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc... Cao Bằng được chọn làm thí điểm cuộc vận động thành lập các đoàn thể cứu quốc và phát triển Mặt trận Việt Minh.

Xây dựng lực lượng vũ trang: Để giành chính quyền cách mạng, Đảng chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang và xác định đây là lực lượng nòng cốt, trực tiếp tham gia chiến đấu, có vị trí vô cùng quan trọng, quyết định sự thành công của cách mạng. Từ thực tiễn tình hình đầu những năm 1930, lực lượng vũ trang phát triển còn nhỏ lẻ, chưa có tổ chức, Đảng ta đã từng bước thành lập các đội du kích. Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) đã ra nghị quyết thành lập các đội tự vệ cứu quốc, tự vệ chiến đấu làm cơ sở cho đấu tranh ở địa phương cũng như Tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước. Tháng 12 năm 1941, lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định thành lập Đội vũ trang Cao Bằng. Đây là quá trình thúc đẩy việc xây dựng lực lượng quân sự, bước đầu xác định những nguyên tắc cơ bản để tiến tới thành lập lực lượng vũ trang tập trung, làm nòng cốt cho toàn dân khởi nghĩa. Khi phong trào cách mạng phát triển, với chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang ba

¹ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr.113.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 465.

thứ quân. Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập, theo chỉ thị của đồng chí Hồ Chí Minh. Để chuẩn bị một lực lượng vũ trang quy mô tổ chức lớn đón thời cơ chuyển lên Tổng khởi nghĩa, Đảng gấp rút phát triển đội quân chủ lực, thống nhất Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân và các đơn vị vũ trang cách mạng thành Việt Nam Giải phóng quân (15/5/1945). Sự ra đời của Việt Nam Giải phóng quân đánh dấu bước phát triển về quy mô tổ chức của lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng, gồm ba thứ quân cơ bản được hình thành. Đây là thanh bảo kiếm sắc bén được Đảng ta dày công xây dựng, là lực lượng xung kích đi đầu sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù khi tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền.

Xây dựng căn cứ địa cách mạng: Từ kinh nghiệm truyền thống của ông cha ta trong lịch sử giữ nước, Đảng ta đã tổ chức xây dựng các căn cứ địa cách mạng để tập hợp, xây dựng các tổ chức, lực lượng cách mạng và huấn luyện lực lượng này để chuẩn bị cho khởi nghĩa. Từ những năm 1941-1944, Trung ương Đảng đã chỉ đạo xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, bên cạnh đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo xây dựng căn cứ địa Cao Bằng, sau đó phát triển thành hai chiến khu: Cao - Bắc - Lạng và Thái - Tuyên - Hà. Đến cao trào kháng Nhật, cứu nước, cùng với việc hình thành hàng loạt căn cứ địa ở nhiều địa phương, đã hình thành các chiến khu: Trần Hưng Đạo (Đông Triều), Quang Trung (Hòa - Ninh - Thanh), Vĩnh Sơn - Núi Lớn (Quảng Ngãi). Đặc biệt, ngày 4/6/1945, Chiến khu Việt Bắc (Khu giải phóng), gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang và một phần các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên được hình thành. Việt Bắc được xây dựng thành một căn cứ địa hoàn chỉnh (chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội), đây thực sự là những nơi trọng yếu chỉ đạo quá trình xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, là những trung tâm đầu não lãnh đạo lực lượng khởi nghĩa trên phạm vi toàn quốc.

+ Dự báo thời cơ và kiên quyết chỉ đạo chớp thời cơ

Thực tiễn lịch sử cho thấy, trong Cách mạng Tháng Tám, thời cơ chỉ xuất hiện và tồn tại trong một khoảng thời gian ngắn, từ khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh (14/8/1945) đến khi quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật (05/9/1945). Cuộc Tổng khởi nghĩa nếu diễn ra sớm hơn hoặc chậm hơn thời gian này, thì cơ hội để giành độc lập, tự do là rất ít. Vì nếu diễn ra trước ngày 15/8, lúc này quân Nhật còn rất mạnh, ý chí chiến đấu chưa bị đê bẹp. Còn sau ngày 05/9, quân Đồng minh sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân Nhật, lúc đó trên đất nước ta sẽ xuất hiện rất nhiều lực lượng bất lợi cho cách mạng như: Quân Tưởng ở miền Bắc, quân Anh ở miền Nam và nhiều lực lượng phản động khác. Chính vì thế, muốn giành thắng lợi chỉ có thể phát động Tổng khởi nghĩa trong khoảng thời gian từ ngày 15/8/1945 đến trước ngày 05/9/1945. Khoảng thời gian đó chính là thời cơ “nghìn năm có một” đối với dân tộc ta.

Ngay khi nhận được tin Nhật Bản chấp nhận đầu hàng quân Đồng minh, chớp lấy thời cơ “nghìn năm có một”, ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh Tổng khởi nghĩa. Ngày 14 và 15/8, Hội nghị Đảng toàn quốc họp, quyết

định phát động toàn dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi toàn quốc. Ngày 16/8/1945, Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào, tán thành quyết định tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, lập ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam tức Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đã diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng trong vòng 15 ngày (từ ngày 14/8 đến 28/8/1945), trong đó, thắng lợi ở Hà Nội (19/8), Huế (23/8), Sài Gòn (25/8) có ý nghĩa quyết định. Ngày 02/9/1945, tại vườn hoa Ba Đình (Hà Nội), thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Những luận điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch dù được thực hiện bằng những thủ đoạn tinh vi, được đầu tư nhiều công sức để chuẩn bị và tuyên truyền, xong không bao giờ có thể thay thế được sự thật của lịch sử. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi hoàn toàn không phải là một “sự ăn may” mà là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh lâu dài, đầy gian khổ, hy sinh của toàn thể dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc cách mạng vĩ đại đó là một biểu tượng của tinh thần quật cường “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, đó là sự kết tinh và toả sáng của sức mạnh nội lực Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám nổ ra và thành công là minh chứng hùng hồn khẳng định, Đảng ta đã nghiên cứu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện cụ thể của đất nước, tình thế cách mạng để đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, lựa chọn phương pháp cách mạng phù hợp./.

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN NHẪM GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

*ThS. Trần Thị Ngọc Linh
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Công tác dân vận được Đảng ta xác định là nhiệm vụ chiến lược của sự nghiệp cách mạng, xuyên suốt các thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc, kháng chiến chống thực dân, đế quốc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hơn 36 năm qua, kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị và phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực.

Do vậy, cần tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác dân vận, phải đầu tư nhiều hơn nữa cho công tác dân vận để công tác này có thể đi trước một bước, làm cho nhân dân hiểu, nhân dân tin, nhân dân ủng hộ. Có như vậy, ý Đảng mới phù hợp lòng dân, tạo thành sức mạnh tổng hợp để xây dựng và phát triển đất nước.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”¹. Cùng với việc làm rõ khái niệm dân vận là gì, Người đã chỉ ra nhiệm vụ quan trọng của dân vận là vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân để thực hiện tốt chủ trương, đường lối, nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho. Theo Người, để vận động nhân dân thì không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít-tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ mà phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được. Đồng thời, muốn triển khai công việc nào cũng cần phải “bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành”. Người còn căn dặn rất cụ thể: “Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân”, “Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”². Qua đó, có thể thấy Người yêu cầu những nội dung, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện công tác dân vận rất khoa học, cụ thể.

Người cho rằng: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”³. Việc gì cũng kém suy ra là thất bại, là sẽ không còn gì

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 6, tr. 232.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 6, tr. 233.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 6, tr. 234.

nữa; việc gì cũng thành công cũng có nghĩa dân vận tốt là yếu tố thành công của cách mạng.

Trên quan điểm đó, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết quan trọng về công tác dân vận, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xác định công tác dân vận là phương thức đặc biệt quan trọng để đạt được mục tiêu mà Đảng đã đặt ra, coi đây là sự nghiệp của toàn dân và là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Ngoài các nghị quyết chuyên đề về công tác dân vận như Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, nhiều nghị quyết về công tác dân tộc, tôn giáo, về công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ..., được ban hành nhằm hướng đến mục tiêu thực hiện tốt hơn công tác dân vận. Qua hơn 36 năm đổi mới đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Với việc đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, công tác dân vận trong thời gian qua đã tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, trở thành trụ cột của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Cùng với tiến trình đổi mới hệ thống chính trị, hệ thống dân vận của Đảng từng bước được củng cố, kiện toàn phối hợp chặt chẽ với hệ thống các ban Đảng khác, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, giữ vai trò hạt nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước.

Từ những nội dung, phương thức còn tương đối đơn điệu ban đầu, đến nay công tác vận động nhân dân của Đảng đã được đa dạng hóa với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Nội dung vận động được đổi mới, tập trung chỉ đạo theo các chủ đề, vấn đề đáp ứng hơi thở thực tiễn cuộc sống, từ việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân cho đến việc vận động quần chúng nhân dân tuân thủ pháp luật, tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Ngoài ra, phương thức vận động nhân dân cũng được triển khai theo nhiều kênh, nhiều tầng và bằng nhiều biện pháp, với sự tham gia tích cực của các phương tiện truyền thông đại chúng và các tổ chức chính trị - xã hội. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, nhiều mô hình tiêu biểu, tấm gương điển hình tiên tiến trong phong trào “Dân vận khéo”, “Dân vận chính quyền” xuất hiện, có hiệu ứng lan tỏa sâu rộng, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị. Nhờ những chủ trương đúng đắn với đổi mới nội dung và phương thức dân vận, chúng ta đã huy động được một nguồn lực to lớn trong nhân dân góp phần thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội... Do vậy, niềm tin, sự ủng hộ của người dân đối với Đảng, Nhà nước được giữ vững; đất nước ổn định, phát triển, ngày càng khẳng định được vị thế và vai trò trên trường quốc tế.

Công tác dân vận hiện nay tuy có một số thành tựu song vẫn còn không ít tồn tại, hạn chế. Việc thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác dân vận chưa kịp thời, chưa phù hợp với thực tiễn. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng

chưa lấy công tác vận động và chăm lo lợi ích của nhân dân làm nội dung chủ yếu trong hoạt động của mình. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phương thức “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” có nơi còn mang tính hình thức. Một số cán bộ, đảng viên còn thiếu gương mẫu, sống xa dân; trong công việc có lúc tỏ ra “ngại dân”, “sợ dân”, có lúc lại quan liêu, những nhieu, phiền hà, gây bức xúc trong nhân dân,... Từ đó, niềm tin của dân đối với Đảng bị giảm sút.

Ngoài ra, công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa được các cấp ủy đảng quan tâm đúng mức. Công tác đánh giá và dự báo trong nhân dân còn thiếu chính xác nên chưa nắm được tình hình nhân dân, tâm tư, nguyện vọng của các giai tầng xã hội, còn để xảy ra những tình huống bất ngờ; nhiều bức xúc của người dân chưa được quan tâm, giải quyết thỏa đáng khiến tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp còn diễn biến phức tạp... Tình hình kinh tế - xã hội khó khăn trong những năm gần đây, cộng với sự sa sút về văn hóa, đạo đức đã làm cho đời sống nhân dân khó khăn, xã hội bất an; nhiều chính sách chưa phù hợp, trong đó nổi lên vấn đề chính sách đất đai, dẫn đến xung đột lợi ích và khiếu kiện nhiều; hiện tượng tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên diễn ra ngày càng trầm trọng làm cho công tác dân vận bị ảnh hưởng xấu.

Trong điều kiện hiện nay, dưới tác động của nhiều lợi ích, nhiều xu thế phức tạp của quá trình toàn cầu hóa, các thế lực thù địch đang thực hiện những âm mưu, thủ đoạn, phương thức mới chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận với sự đan xen nhiều lĩnh vực: kinh tế với chính trị, tư tưởng, lý luận, văn hóa, xã hội, đối ngoại. Các thế lực thù địch tăng cường sử dụng mạng xã hội và các hình thức khác nhằm xuyên tạc, bịa đặt về Đảng, Nhà nước, các lãnh tụ, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và tạo sự nghi ngờ của người dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và cán bộ của Đảng.

Trong cuộc đấu tranh này, chúng ta phải vừa đề cao cảnh giác, chủ động tấn công, đổi mới tư duy, có phương thức, biện pháp thích hợp, vừa tổ chức hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phát huy thế mạnh, tăng cường tuyên truyền sâu rộng, kịp thời, chính xác các quan điểm, tư tưởng, lý luận của Đảng, phản bác mạnh mẽ, quyết liệt để kịp thời ngăn chặn sự chống phá về tư tưởng, lý luận của các thế lực thù địch dưới bất cứ màu sắc nào.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chính là bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Điều cốt lõi là làm cho tư tưởng, lý luận của Đảng thấm sâu trong mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, để chính họ là những chủ thể mạnh mẽ, vững chắc làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Đại hội XIII đã nhấn mạnh nhiệm vụ quan trọng hàng đầu có ý nghĩa sống còn của Đảng, Nhà nước ta “Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng

với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng”. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhờ dân tin Đảng, dân theo Đảng mà tạo thành sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi. Trong thời kỳ hiện nay, nếu quan liêu, xa dân, không dựa vào nhân dân, không làm tốt công tác dân vận, thì sẽ mất dân, không nhận được sự ủng hộ, đồng thuận của nhân dân.

Trước những vấn đề đặt ra như vậy đòi hỏi cần phải có những phương thức mới, cách tiếp cận mới đối với công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Để làm tốt công tác dân vận, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, các cấp ủy Đảng, chính quyền cần tăng cường đi sâu, đi sát cơ sở để kịp thời nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, có các giải pháp để xử lý hiệu quả những vấn đề “nóng” trong xã hội.

Thường xuyên gặp gỡ và đối thoại với các tầng lớp nhân dân để lắng nghe tâm tư, kịp thời có giải pháp giải quyết phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân; nắm bắt rõ những dư luận trái chiều, các quan điểm sai trái, phản động chống phá Đảng, Nhà nước để có biện pháp xử triệt để. Đặc biệt, cần chú trọng công tác nắm tình hình nhân dân ở những địa bàn phức tạp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo; chỉ đạo xử lý hiệu quả các vấn đề bức xúc, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, tránh để trở thành “điểm nóng”; Phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trong nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình, cần dựa trên quan điểm chính thống và phi chính thống, tôn trọng các thông tin từ thực tiễn và sàng lọc thông tin, giúp người dân phân biệt đâu là tin đồn, dư luận tiêu cực, để thay đổi, điều chỉnh trong chính sách cho phù hợp. Tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phải năng động, sáng tạo, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở và đáp ứng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, thực sự là cầu nối giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tạo điều kiện để người dân tham gia góp ý về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận phải luôn có sự đổi mới trong tác phong, kỹ năng và phương pháp làm việc.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”.

Để thực hiện công tác dân vận thành công đòi hỏi người cán bộ dân vận phải luôn rèn luyện để có tác phong làm việc phù hợp, dễ hiểu, dễ đi vào lòng người, tạo được ảnh hưởng tích cực.

Tác phong cần có của người cán bộ làm công tác dân vận thể hiện qua việc gần dân, lắng nghe dân; gương mẫu, dân chủ, chân tình; thận trọng, khoa học; dân vận mọi lúc, mọi nơi. Ngoài ra, một người cán bộ dân vận trưởng thành hội tụ các tố chất: suy nghĩ lành mạnh, thạo việc, nhạy cảm, bản lĩnh, tự tin, tích lũy kinh nghiệm, có ý chí vươn lên, có lối sống giản dị, hòa đồng.

Cán bộ dân vận phải là người nắm vững đường lối cách mạng để thực hiện cho đúng, để tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân làm theo cho đúng. Phải rèn luyện bản lĩnh vững vàng để có niềm tin vào mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, dù trải qua những tình huống phức tạp, những bước ngoặt hiểm nghèo, luôn trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng, bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng xã hội tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Để nói đúng quan điểm, đường lối của Đảng, cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc nghiên cứu, học tập lý luận Mác – Lê-nin. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi.

Mỗi cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận phải luôn có ý thức tuyên truyền, lan tỏa những giá trị tốt đẹp, đồng thời có hình thức phù hợp để định hướng dư luận xã hội, đấu tranh phản bác những thông tin sai trái, lệch lạc, xấu, độc trên mạng xã hội. Công tác dân vận phải không ngừng phát huy truyền thống, nâng cao năng lực vận động quần chúng, làm tốt vai trò là cầu nối quan trọng giữa Đảng với nhân dân, củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới; nắm vững bài học “tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân”.

Hiện nay, các thế lực thù địch đang ráo riết chống phá chúng ta trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực tư tưởng với các phương thức vô cùng tinh vi. Chính vì vậy, người cán bộ dân vận cần trang bị cho mình những kiến thức sâu rộng, rèn luyện khả năng nhạy bén nắm bắt và phân tích nhanh tình hình; chủ động trước những tình huống phức tạp, nhạy cảm; am hiểu và sử dụng thành tựu khoa học công nghệ 4.0 trên lĩnh vực công nghệ thông tin để sử dụng nó như một phương tiện đấu tranh hữu hiệu.

Thứ ba, nâng cao tinh thần nêu gương của người cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị trong hệ thống dân vận các cấp.

Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; nâng cao vai trò trách nhiệm và tính gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động. Phối hợp, thực hiện có hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn về công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị và cán bộ trực tiếp làm công tác dân vận. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên thì lời nói đi đôi với việc làm lại càng quan trọng và cần thiết, vì cán bộ là gốc của mọi công việc, là những tấm gương để quần chúng noi theo. Nói đi đôi với làm, không được nói một đằng làm một nẻo, nói trước làm trước. Không được nói nhiều làm ít hoặc nói mà không làm. Nếu chính mình tham ô mà bảo người khác liêm khiết thì không được. Nên nói rằng phải “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, mà bản thân lại lười biếng, không hoàn thành những công việc được giao, luôn tìm cách tham ô tiền của Nhà nước và nhân dân, không tiết kiệm, sống hoang phí, xa hoa trong khi cuộc sống của đại đa số nhân dân còn nhiều thiếu thốn..., thì những lời nói đó sẽ không có tác dụng giáo dục.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân, tập thể làm tốt công tác dân vận và có giải pháp để nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, “Dân vận chính quyền” có hiệu quả.

Thứ tư, đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động trong đấu tranh bảo vệ nền tảng của Đảng

Các cấp ủy, chính quyền nên sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền. Ngoài tuyên truyền miệng nên chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng, nhất là thông qua các trang mạng xã hội để vận động người dân, cán bộ hiểu đúng và làm đúng những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tăng cường “sức đề kháng” trước những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch.

Để sử dụng hiệu quả mạng xã hội làm phương tiện tuyên truyền, cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thông điệp tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội cần hướng người dân vào những suy nghĩ, những cách nhìn tích cực; đồng thời, phải loại bỏ những yếu tố có thể gây ra hiểu nhầm, ngôn ngữ sử dụng nên rõ ràng, tránh bị suy diễn. Bên cạnh đó, các cơ quan tuyên truyền cần đóng vai trò là người đưa tin chính thống, hướng tới một xã hội thông tin minh bạch, nhân văn, thông tin được truyền tải chính xác, đầy đủ, loại bỏ các yếu tố có thể dẫn tới hiểu sai lệch sự việc hoặc bóp méo sự việc.

Tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội cần chủ động tương tác, điều tra, nắm bắt tâm lý xã hội của nhân dân để kịp thời cung cấp thông tin đa chiều, thông tin mới có chọn lọc, có chất lượng, gắn với thực tiễn đời sống xã hội được dư luận quan tâm. Đó là yêu cầu, là điều kiện tiên quyết để có thể thực hiện tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội.

Trong tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội đòi hỏi thông tin phải bảo đảm tính mới, gắn với thực tiễn của đời sống xã hội, được nhiều người quan tâm thì mới có giá trị và lôi cuốn đông đảo người truy cập, tương tác và chia sẻ. Đó là những

thông tin mang tính thời sự, phản ánh những chính sách mới, chủ trương mới, sự kiện mới, sự việc mới... Thông tin mới nhưng phải có chọn lọc, có tính định hướng, thúc đẩy cái đẹp, cái tích cực, phê phán và đấu tranh với cái xấu, tiêu cực vì sự phát triển của cộng đồng và của xã hội. Thông tin mới nhưng phải được diễn đạt một cách khoa học, độc đáo, hấp dẫn, tác động trực tiếp tới cộng đồng xã hội.

Khi tuyên truyền nên xây dựng những thông điệp ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thể hiện và dễ lan tỏa, có thể bằng các tác phẩm đa phương tiện, video, bài hát, thông tin đồ họa, tin theo dòng sự kiện, kể chuyện, câu hỏi trắc nghiệm cung cấp thông tin...

Các cơ quan báo chí cũng cần đóng vai trò chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc đưa các thông điệp chính trị phù hợp với đối tượng tiếp nhận của mình. Các phương tiện thông tin đại chúng cần cung cấp thông tin một cách đầy đủ, chính xác, giúp người dân sớm tiếp nhận thông tin chính thống với cách nhìn tổng quan, không phiến diện. Khi các thông tin được đưa ra một cách minh bạch, đầy đủ, nhân dân sẽ hiểu và chủ động, tích cực làm theo, từ đó tạo ra sự đồng thuận xã hội.

Phát huy vai trò của những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trên mạng xã hội, nhất là vai trò của những người điều hành các Website, Blog, Fanpages, các nhóm cùng sở thích trong việc đăng tải thông tin chính trị tích cực, nhất là tình hình chính trị trong nước và quốc tế để các nhóm tương tác, chia sẻ. Đồng thời, các cơ quan chức năng cần tổ chức các cuộc thi viết tin, bài, ảnh, quay video clip đưa thông tin tích cực về ngành mình và các lĩnh vực khác lên mạng xã hội, góp phần đẩy lùi thông tin xấu độc trên mạng xã hội.

Không ngừng hoàn thiện những trang, địa chỉ đã có, có biện pháp đầu tư, xây dựng hình ảnh, nâng cao chất lượng và uy tín các trang tuyên truyền chính trị để tăng tính hấp dẫn, thu hút số lượng đông người truy cập.

Kịp thời xử lý và xử lý kiên quyết, triệt để trước những thông tin sai sự thật, xấu độc có ảnh hưởng đến ổn định chính trị, xã hội./.

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI XÃ HỘI GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG
TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC
CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

*ThS. Mai Thị Quỳnh Tú
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 đã nêu rõ: “**Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng** là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.”

Chính sách phúc lợi xã hội là biện pháp của Nhà nước và xã hội nhằm khắc phục những “thất bại”, khuyết tật vốn có của thị trường nhằm giảm thiểu sự bất cân bằng trong xã hội, bảo đảm cho các thành viên đều có thể thụ hưởng những thành quả chung của xã hội.

Thời gian qua, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị trong và ngoài nước luôn tìm cách chống phá, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về tiến bộ, công bằng xã hội ở nước ta. Luận điệu mà chúng thường rêu rao là “ở Việt Nam không có công bằng, tiến bộ xã hội”. Lý lẽ của chúng là: “Thực hiện kinh tế thị trường thì không thể đảm bảo công bằng xã hội”, “Việt Nam chỉ lo tăng trưởng kinh tế, không quan tâm đến tiến bộ, công bằng xã hội”.¹

Với luận điệu trên, đã bộc lộ rõ dã tâm của kẻ chống phá, chúng phủ nhận sạch trơn những thành quả mà Đảng ta đã xây dựng. Thời gian qua Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã và đang nỗ lực thực hiện theo mục tiêu đề ra ban đầu là “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là tư tưởng chủ đạo và chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới đất nước và chính sách phúc lợi xã hội được triển khai thực hiện để đảm bảo tư tưởng, chủ trương đó.

Văn kiện Đại hội XIII cũng đã khẳng định: “Thực hiện tốt chính sách xã hội, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân”; Qua đó, chúng ta thấy rằng chính sách phúc lợi xã hội được Đảng ta nhấn mạnh, đề cao cùng với an sinh xã hội. Trong Văn kiện Đại hội XIII cũng đã có 09 lần nhắc đến phúc lợi xã hội, đó là: “Quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội”; “Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, an sinh xã hội, cố gắng đảm bảo những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của

¹ Học viên Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Sổ tay Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, NXB.Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.131-232.

nhân dân về nhà ở, đi lại, giáo dục, y tế, việc làm”; “Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân”,...điều đó càng khẳng định chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước ta về mục tiêu thực hiện là tiến tới công bằng, tiến bộ xã hội.

Sau hơn 35 năm đổi mới, trên cơ sở các nghị quyết của Đảng, hệ thống chính sách, pháp luật được triển khai thực hiện về hệ thống phúc lợi xã hội, đất nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, đó là Nhà nước đã xây dựng các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tính đến cuối 2021, nước ta có 16,547 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, (tăng 358 nghìn người so với năm 2020); gần 13,4 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp (tăng 52,4 nghìn người so với năm 2020) và hơn 88,837 triệu người tham gia bảo hiểm y tế (tăng 794 nghìn người so với năm 2020); từ ngân sách Nhà nước đảm bảo, tính đến cuối năm 2021, số người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng là gần 1,2 triệu người và hơn 280.000 thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng. Mỗi năm Nhà nước giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho 6 đến 8 nghìn trường hợp, đưa trên 580 nghìn lượt người có công đi điều dưỡng định kỳ và hỗ trợ giáo dục cho khoảng 40 nghìn lượt người. Người nghèo, hộ gia đình nghèo được nhận các chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi phát triển sản xuất đã góp phần tích cực vào việc thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững, hạn chế tình trạng bất bình đẳng xã hội và đồng thời cũng hỗ trợ tích cực cho đối tượng lao động thông qua chương trình tạo việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề, giáo dục,...

Công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu, càng cho chúng ta thấy rõ tầm quan trọng của việc thực hiện chính sách phúc lợi xã hội, bởi nó là một trong hai trụ cột thực hiện công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường và việc phát triển hệ thống phúc lợi xã hội không thể tách rời trình độ phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, trên thực tế trong quá trình triển khai thực hiện chính sách phúc lợi xã hội vẫn còn bộc lộ những thiếu sót, hạn chế như nhận thức của các cấp ngành chưa đầy đủ, độ bao phủ triển khai thực hiện của hệ thống phúc lợi xã hội còn hạn chế cả về số lượng lẫn về chất lượng, chính sách phúc lợi xã hội triển khai thực hiện còn chưa thực sự đảm bảo tính bền vững.

Mỗi quốc gia đều xây dựng cho mình những chính sách phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế- xã hội của đất nước nhằm thực hiện và triển khai có hiệu quả hệ thống phúc lợi xã hội. Tại Việt Nam, việc triển khai thực hiện hệ thống phúc lợi xã hội gắn với đảm bảo công bằng xã hội là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoàn thiện và phát triển hệ thống phúc lợi xã hội ở Việt Nam sẽ giúp cho Nhà nước ta dẹp tan những luận điệu xuyên tạc, chống phá chúng ta trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam”.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện chính sách phúc lợi xã hội trong thời gian tới chúng ta cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung, cụ thể như sau:

Một là, tăng cường thúc đẩy hoạt động truyền thông các nội dung về chính sách phúc lợi xã hội của nước ta trên nền tảng internet đồng thời với phương thức truyền thông trước đây. Trong thời đại truyền thông trên nền tảng internet hiện nay, mọi người đều là truyền thông viên, bình luận viên, phát ngôn viên. Do đó, nội dung triển khai thực hiện chính sách phúc lợi xã hội cũng nên tăng cường chia sẻ trên mọi nền tảng internet để tranh thủ sự tương tác và giao tiếp kết nối trên phạm vi, quy mô mở rộng.

Hai là, vận dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ để thiết kế các hệ thống sàng lọc và xác định đúng đối tượng thụ hưởng trong các chương trình phúc lợi xã hội từ đó sẽ đưa chính sách phúc lợi xã hội bảo đảm tính bền vững, đi đúng mục tiêu, đúng nhóm đối tượng thụ hưởng, hạn chế tình trạng trùng lặp phạm vi dẫn đến phát sinh chi phí mà hiệu quả mang lại không cao.

Ba là, đẩy mạnh về quy mô cũng như tốc độ các hình thức thực hiện theo hướng xã hội hóa các hoạt động phúc lợi xã hội, tận dụng tối đa các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức doanh nghiệp, tổ chức xã hội,... để tạo và tăng dần nguồn quỹ phúc lợi xã hội.

Bốn là, mở rộng phạm vi và đối tượng thụ hưởng phúc lợi xã hội theo từng khu vực, từng nhóm đối tượng phù hợp với trình độ phát triển kinh tế-xã hội địa phương, ưu tiên triển khai hiệu quả cho nhóm đối tượng yếu thế, sau đó mở rộng phạm vi thụ hưởng phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương.

Năm là, lựa chọn các mục tiêu ưu tiên trong việc triển khai thực hiện hệ thống phúc lợi xã hội đảm bảo mục tiêu vừa phát triển kinh tế-xã hội đất nước vừa tạo nguồn lực triển khai hiệu quả hệ thống phúc lợi xã hội, hướng đến mục tiêu xây dựng xã hội tiên bộ, công bằng, đảm bảo hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và công bằng xã hội, cải thiện khoảng cách giàu nghèo thông qua triển khai thực hiện hệ thống phúc lợi xã hội.

Sáu là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với quá trình triển khai các chính sách phúc lợi xã hội đến cộng đồng; tăng cường đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát bằng nhiều hình thức đối với nguồn quỹ phúc lợi xã hội để bảo đảm đối tượng thực sự nhận đúng nguồn quỹ hỗ trợ nhằm mang lại sự ấm no, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc cho nhân dân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Học viên Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: *Sổ tay Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, NXB.Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. *Tạp chí Cộng sản*, Số 1.006 (1-2023).

TĂNG CƯỜNG BOI DƯỠNG, GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CHO THẾ HỆ TRẺ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

ThS. Vũ Đông An

Giảng viên Phòng TC,HC,TT,TL

Ngay từ khi ra đời, Đảng ta đã khẳng định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, từ Đại hội VI (12/1986), Đảng ta nhấn mạnh: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh”¹. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng khẳng định: “Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”². Và kế thừa tinh thần của các kỳ Đại hội trước, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”³. Đây được coi là một trong những vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động.

Hiện nay, ở Việt Nam, để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” các thế lực thù địch đặc biệt coi trọng việc phá hoại tư tưởng, coi đó là mũi nhọn, là con đường dẫn tới sự lung lay về niềm tin của Nhân dân với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa. Chúng còn thường xuyên thổi phồng những sai lầm, thiếu sót của một số cán bộ, đảng viên, qua đó gây hoang mang, bức xúc trong dư luận xã hội, kích động gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc... Các hoạt động tuyên truyền, chống phá Đảng diễn ra bằng nhiều hình thức tinh vi, nhắm đến đa dạng đối tượng nhưng đặc biệt là thế hệ trẻ. Thanh niên ở Việt Nam trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi chiếm gần 1/3 dân số, là lực lượng có sức khỏe, trí tuệ, ham học hỏi, có tinh thần hăng hái, nhiệt tình, có khát vọng vươn lên, dễ thích nghi với môi trường xã hội; là lực lượng xung kích, sáng tạo, đi đầu, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế... Tuy nhiên, thanh niên còn những hạn chế về kinh nghiệm sống, kiến thức xã hội và lý luận chính trị nên rất dễ bị lôi kéo trước những cám dỗ, theo tâm lý đám đông; dễ chán nản, tiêu cực khi gặp khó khăn,... Các thế lực thù địch luôn lợi dụng những đặc điểm đó để tuyên truyền, lôi kéo, kích động thanh niên nhằm giai rắc những thông tin độc hại, âm mưu tự diễn biến, tự chuyển hóa về tư tưởng đạo đức, gây nhiều khó khăn cho công tác giáo dục, định hướng chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên. Vì vậy việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ là việc làm cần thiết, cấp bách luôn được chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội

¹ Đảng cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH, Nxb Sự Thật, H.1991, tr.21.

² Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, H.2011, tr.88.

³ Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, H.2021.

quan tâm. Trong Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã căn dặn: “*Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa "hồng" vừa "chuyên"*”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Và sự ra đời Chỉ thị số 42 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030” là cơ sở định hướng quan trọng cho việc xác định trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, và của toàn xã hội đối với công tác giáo dục thanh niên. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”. Tất cả, nhằm xây dựng môi trường, tạo điều kiện để thế hệ trẻ học tập, rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành và nhấn mạnh việc coi trọng sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, phải đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh thiếu niên, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Như vậy, có thể nói việc chăm lo, phát triển cho thế hệ trẻ vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

Tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của các thế hệ đi trước, thế hệ thanh niên ngày nay luôn là lực lượng xung kích trên tất cả các mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Những việc làm và hoạt động của thanh niên được thể hiện rõ qua các phong trào hành động cách mạng, các cuộc vận động như “*Thanh niên tình nguyện*”, “*Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc*”, “*Tuổi trẻ sáng tạo*”, “*Hành trình tuổi trẻ vì biển đảo quê hương*”..., những hoạt động ý nghĩa trên đã bồi dưỡng tình yêu quê hương, lý tưởng cách mạng, góp phần làm thay đổi thái độ và nhận thức chính trị của thanh niên. Những cống hiến và những đóng góp của thanh niên trong sự nghiệp đổi mới đất nước là minh chứng khẳng định thanh niên luôn là rường cột của nước nhà và phải được quan tâm giáo dục, bồi dưỡng để phát triển toàn diện. Tuy nhiên, hiện nay do ảnh hưởng từ mặt trái của nền kinh tế thị trường và sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin cùng với tâm lý dễ tin, chủ quan khi tham gia mạng xã hội của thanh niên, các thế lực thù địch thường xuyên tung ra những thông tin bịa đặt; tăng cường bình luận, tuyên truyền kích động để tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Chúng dựa vào những thông tin trên báo chí chính thống để thêm bớt, xuyên tạc bản chất vấn đề; lợi dụng những phần tử cơ hội, bất mãn, biến chất trong nước, trong đó có cả trí thức, thanh niên, sinh viên làm công cụ chống phá từ bên trong. Đặc biệt, thời gian gần đây, chúng thông qua các hoạt động diễn đàn, hỗ trợ nhân đạo, tham quan, hội nghị để tuyên truyền, lôi kéo, mê hoặc thanh niên; phát tán các tài liệu, luận điệu phản động.

Thêm vào đó là sự thiếu bản lĩnh và không nghiêm túc trong rèn luyện, phấn đấu của một bộ phận thanh niên; thậm chí một số thanh niên đã dao động, tin theo những luận điệu của các thế lực thù địch, xuyên tạc, nói xấu, bôi nhọ Đảng và chế

độ; sống thiếu ý thức chấp hành pháp luật, buông thả, thực dụng... Sự phai nhạt lý tưởng cách mạng và suy thoái về đạo đức, lối sống, một mặt ảnh hưởng đến tương lai của chính thế hệ thanh niên, gây cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội, bền vững của đất nước; mặt khác đây chính là cơ hội để các thế lực thù địch khai thác, lợi dụng chống phá nhằm vào thanh niên ngày càng quyết liệt hơn. Vì vậy, có thể thấy rằng một trong những nguyên nhân của vấn đề là tình trạng chúng ta quá quan tâm đến việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua bề nổi nhưng lại bỏ quên nhiệm vụ quan trọng nhất và có chiều sâu nhất đối với thanh niên là bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho thanh niên.

Đây được xem là nhiệm vụ lớn của các cấp bộ Đoàn và cần có sự quan tâm, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục thanh niên. Trong thời gian qua các tổ chức thanh niên đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc tuyên truyền, giáo dục những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế như chưa có nhiều hình thức giáo dục nhận thức, tổ chức dự báo, cung cấp thông tin về hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chưa chủ động nâng cao năng lực và biện pháp kỹ thuật đấu tranh trên không gian mạng... Vì vậy, trong thời gian tới, khi mà công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ vừa mang tính thường xuyên, vừa mang tính cấp bách cần quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc, chung tay của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Trong đó, thanh niên phải là những người hăng hái nhất, thiết nghĩ cần tiếp tục thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho thanh niên về Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Đa dạng hóa các hình thức học tập Nghị quyết của Đảng, nội dung cốt lõi của tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, quán triệt, khẳng định có tính thuyết phục trong thanh niên về con đường lên CNXH ở nước ta là đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại.

Hai là, phát huy vai trò đoàn kết, tập hợp thanh niên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tăng cường việc trang bị, bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho thanh niên. Triển khai có hiệu quả việc học tập các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thường xuyên tổ chức diễn đàn đối thoại giữa Đảng với thanh niên, chính quyền với thanh niên nhằm nắm bắt được những tâm tư, nguyện vọng, bức xúc trong thanh niên và có định hướng và giải pháp kịp thời, phù hợp.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh thiếu niên. Có biện pháp khích lệ thanh niên chủ động, thường xuyên viết

tin bài, chia sẻ, lan tỏa những thông tin tốt; phê phán, đấu tranh, loại bỏ những thông tin sai, xấu, độc. Phát hiện, nhân rộng những điển hình tiên tiến trong thanh niên, lan tỏa các thông tin tích cực, chia sẻ kinh nghiệm tuyên truyền, đấu tranh trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Bốn là, tích cực đổi mới nội dung hoạt động, hình thức bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cách mạng và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm hiểu lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng và các thông tin thời sự trong và ngoài nước. Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống cho thanh niên tham gia như: liên hoan tuyên truyền ca khúc cách mạng, xem phim tài liệu lịch sử - cách mạng, hành trình đến thăm các địa chỉ đỏ, giao lưu với cựu chiến binh tham gia chiến đấu... thông qua các hoạt động để bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc, giúp thanh niên hiểu đúng, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, từ đó có nhận thức đúng, nâng cao bản lĩnh chính trị và khả năng đề kháng trước các thông tin xấu, độc. Chú trọng phổ biến, tuyên truyền trên internet, mạng xã hội và các kênh truyền thông khác những nội dung liên quan đến đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Năm là, xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc chăm sóc, giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên. Xây dựng môi trường nhà trường dân chủ, lành mạnh, thân thiện, tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội để phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo cho thanh niên; tăng cường khả năng “*miễn dịch*” trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Hiện nay, trước những thời cơ và thách thức mới, hơn lúc nào hết, thế hệ trẻ cần nhận thức rõ vai trò của mình đối với sự phát triển của đất nước để không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ về mọi mặt, trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa. Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh phải: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ”. Thực hiện tốt việc giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ sẽ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong tình hình mới, tạo điều kiện, tiền đề để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, vững bước đi lên theo định hướng XHCN./.

VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII VÀO VIỆC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

ThS. Nguyễn Văn Thắng
Phó Trưởng phòng QLĐT&NCKH

1. Sự cần thiết vận dụng Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay

Trong suốt quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta luôn xác định việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ rất quan trọng nhằm bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo sự thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Từ khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, công tác này đang được triển khai bài bản, hệ thống, nhất quán, đặc biệt là tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường Chính trị tỉnh.

Thông qua công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã góp phần khẳng định mạnh mẽ những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới, phát triển đất nước; đồng thời, những kết quả quan trọng, dấu ấn nổi bật của nhiệm kỳ 2016-2021. Đây là kết tinh của trí tuệ, sức sáng tạo, dựa trên nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, các nguyên tắc của Đảng và việc thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo.

Văn kiện Đại hội XIII là sự kết tinh trí tuệ sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân ta thể hiện tư duy lý luận và thực tiễn mang tầm chiến lược về sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Trên nguyên tắc kế thừa và phát triển, Đại hội đã xác định phương hướng, mục tiêu cho giai đoạn 2021 – 2025 gắn với mục tiêu, định hướng chiến lược đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

Để hiện thực hóa khát vọng, tầm nhìn về mục tiêu phát triển đất nước, Đại hội đã đề ra 12 định hướng chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 khâu đột phá vừa có tính bao quát toàn diện, vừa có trọng tâm để phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương.

Với Đại hội XIII, “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo là kết quả của một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta...”.

Song cách mạng càng thành công, các thế lực thù địch, phản động càng điên cuồng chống phá, chúng ra sức xuyên tạc, phủ nhận những thành tựu mà trong công cuộc xây dựng đất nước đã có được. Vì vậy, nghiên cứu làm rõ nhiều vấn đề lý luận về triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng XIII là góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

2. Vận dụng tinh thần sáng tạo của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2011-2020); 35 năm Đổi mới, 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, thành lập nước. Trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nêu chủ đề là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Tinh thần sáng tạo của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII thể hiện ở các điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, khẳng định được vị thế, vai trò, nhiệm vụ của chủ thể lãnh đạo, quản lý đó là Đảng và hệ thống chính trị. Điểm mới lần này là gắn “xây dựng” với “chỉnh đốn”; giữa Đảng và hệ thống chính trị. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, có vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội. Tuy nhiên, Đảng không đồng nhất với hệ thống chính trị. Đảng mạnh phải được biểu hiện qua hệ thống chính trị vững mạnh do Đảng lãnh đạo. Nhưng không phải lúc nào cũng tự nhiên như vậy, vì giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội có sự phân công, phân nhiệm chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không bao biện, làm thay. Ở khía cạnh nào đó, Đảng vững mạnh mà các tổ chức còn lại chưa vững mạnh thì cũng không đem lại hiệu quả thực sự. Yêu cầu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị phải hướng tới trong sạch, vững mạnh. Chỉ khi Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh mới có khả năng dẫn dắt đất nước, dân tộc đạt được những mục tiêu đã đề ra.

Thứ hai, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII thể hiện được khát vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam với động lực: “phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại”. Ở đây, ý chí, khát vọng không phải chỉ của Đảng mà của cả dân tộc. Khát vọng mãnh liệt của dân tộc Việt Nam là hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh. Động lực dân tộc đã hàm chứa trong nó những động lực khác mà chủ đề các đại hội trước đây đề cập đến (như động lực về đại đoàn kết, dân chủ, về văn hóa...). Ngoài ra, còn phải phát huy sức mạnh thời đại, đó là tổng hợp các yếu tố do thời đại tạo ra trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa....

Thứ ba, tinh thần sáng tạo của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII thể hiện được tầm nhìn của thời đại là: “đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước”. Thế giới đang trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển của khoa học công nghệ, toàn cầu hóa; vì thế đất nước ta không thể phát triển nhanh, bền vững được nếu không gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành công khoa học – công nghệ mới và tiên tiến của thế giới.

Thứ tư, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII đặt quyết tâm “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Việc xác định mục tiêu trở thành “nước phát triển” sẽ rõ ràng, phù hợp, dễ định lượng hơn (trên thế giới đã có bộ tiêu chí về nước kém phát triển, đang phát triển, nước phát triển). Mục tiêu này có chủ đích hướng tới các sự kiện trọng đại của đất nước và dân tộc (100 năm thành lập Đảng - năm 2030, 100 năm thành lập nước - năm 2045).

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII đã có sự kế thừa, bài học kinh nghiệm các đại hội trước đây, đồng thời có sự bổ sung, phát triển những luận điểm mới phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước và thời đại trong bối cảnh mới. Đây là những luận cứ khoa học, giảng viên trường Chính trị tỉnh vận dụng để tăng tăng tính chiến đấu, đập tan các quan điểm sai trái, thù địch nhằm vào Đảng và Nhà nước ta.

3. Một số giải pháp cơ bản vận dụng Nghị quyết Đại lần thứ XIII vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay

Để nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn triển khai Nghị quyết Đại hội XIII, giảng viên Trường Chính trị tỉnh cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của bản thân về cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận trong tình hình mới. Đây vừa là giải pháp vừa là nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Đây là cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa tư tưởng vô sản với tư tưởng tư sản, giữa chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản với các thế lực thù địch, phản động hết sức quyết liệt. Là cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận, quan điểm của Đảng, là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ những giá trị tư tưởng, lý luận đúng đắn, cũng đồng thời, là bảo vệ những thành quả cách mạng mà nhân dân ta đã đổ bao xương máu, hy sinh mới có được. Đây thực sự là cuộc đấu tranh “một mất, một còn” giữa ta và các thế lực thù địch.

Hai là, thường xuyên nghiên cứu Nghị quyết Đại hội XIII. Giảng viên Trường Chính trị tỉnh nghiên cứu Nghị quyết làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong tình hình mới. Tiếp tục khẳng định và cụ thể hoá những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; chỉ rõ những vấn đề cần bổ sung, phát triển. Tiếp tục nghiên cứu có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, làm rõ sự bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh, ...

Ba là, giảng viên Trường Chính trị tỉnh chủ động và tích tham gia viết bài viết bài khoa học đăng trên các tạp chí, báo và tài liệu tuyên truyền đấu tranh chống các quan điểm sai trái thù địch của kẻ thù và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, như tham gia cuộc thi viết chính luận khoa học “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình

mới”, do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, viết bài cho Ban chỉ đạo 35 các tỉnh ...vv

Bốn là, giảng viên Trường Chính trị tỉnh nắm vững nội dung Nghị quyết Đại hội XIII và kết quả triển khai Nghị quyết, liên tục cập nhật nội dung kết quả các Hội nghị Trung ương Đảng khóa XIII; nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy kết hợp với tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng chủ động, có tính thuyết phục cao, hấp dẫn cho học viên, ...

Giảng viên trường Chính trị tỉnh thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản trên sẽ góp phần ngăn chặn hiệu quả, giảm tác hại từ những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động trên internet, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông, nhất là khi chúng ta tiến hành triển khai Nghị quyết Đại hội XIII.

Tóm lại, việc vận dụng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay là cần thiết khách quan, đây là nhiệm vụ quan trọng của giảng viên Trường chính trị tỉnh hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, website dangcongsan.vn, cập nhật ngày 26/2/2021.

(2) Hội đồng Lý luận Trung ương, Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về chính trị trong Đảng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2017.

(3) Nguyễn Viết Thông, Một số điểm mới nổi bật trong Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, trang thông tin điện tử Hội đồng lý luận Trung ương hdll.vn, cập nhật ngày 27/10/2020.

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TỰ DO TÔN GIÁO Ở TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

*ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng
Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật*

Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị nhấn mạnh: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Đội ngũ giảng viên giảng lý luận chính trị tại các Trường Chính trị phải thường xuyên nghiên cứu về tư tưởng, lý luận của Đảng, tiếp cận kịp thời, toàn diện, sâu sắc và vận dụng Nghị quyết của Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học vừa là trách nhiệm, vừa là nhu cầu tự thân, khách quan, tất yếu.

Tự do tôn giáo, tín ngưỡng là một trong những quyền cơ bản của con người, được Nhà nước Việt Nam tôn trọng và thừa nhận. Điều này không chỉ được thể hiện trong hệ thống chính sách, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng ngày một hoàn thiện mà còn được hiện thực hóa trên thực tế. Tuy nhiên, một số tổ chức, cá nhân vẫn cố tình vu cáo, xuyên tạc việc thực hiện quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam nhằm thực hiện âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với nước ta. Thực tiễn thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tự do tôn giáo ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay đã bác bỏ những luận điệu thiếu khách quan ấy.

Thời gian qua, các thế lực cực đoan, chống đối thường xuyên lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước, với những thủ đoạn ngày càng tinh vi. Các đối tượng này tuyên truyền, vu cáo chính quyền phân biệt đối xử, đàn áp tôn giáo để kích động, chia rẽ trong nước và hạ thấp uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Cùng với việc hậu thuẫn cho các đối tượng cực đoan, chống đối trong các tôn giáo, coi đây là lực lượng nòng cốt để lôi kéo, tập hợp lực lượng đối trọng với Đảng, Nhà nước và thu hút sự chú ý của cộng đồng quốc tế, các thế lực cực đoan còn phối hợp chặt chẽ với các cá nhân, tổ chức quốc tế thiếu thiện chí để đưa ra các bản báo cáo, phúc trình có nội dung sai lệch, phiến diện về quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Thực tiễn thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tự do tôn giáo ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 08 tôn giáo hoạt động gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Phật đường Nam Tông Minh Sư Đạo, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam và Cơ đốc Phục lâm Việt Nam với 21 tổ chức

tôn giáo hợp pháp được công nhận và 01 tổ chức đang xin thành lập là Pháp tạng Phật giáo Việt Nam với 1868 chức sắc, nhà tu hành, 3.745 chức việc, khoảng 371.475 tín đồ (chiếm khoảng 30% dân số toàn tỉnh), đang sinh hoạt tại 621 cơ sở tôn giáo (trong đó 515 cơ sở tôn giáo hợp pháp và 106 cơ sở chưa hợp pháp).

Khánh Hòa đang trong giai đoạn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 42/NQ-CP) và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 30-CTr/TU), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1165/QĐ-UBND triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp về công tác tôn giáo: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, công tác quản lý nhà nước của chính quyền các cấp và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác tôn giáo trong tình hình mới. Chú trọng thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tăng cường công tác dân vận, vận động, tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền với tổ chức, chức sắc tôn giáo, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, củng cố khối đại đoàn kết và lòng tin của đồng bào dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Để cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp trên trong thời gian qua, UBND tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện tốt chính sách, pháp luật về tôn giáo thể hiện trên các nội dung cụ thể:

- Việc thực hiện quyền tự do tôn giáo: Thực hiện chính sách nhất quán về tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Chính quyền các cấp tỉnh Khánh Hòa luôn tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động theo đúng Hiến chương, Điều lệ, Nội quy của giáo hội. Nhu cầu, nguyện vọng tôn giáo chính đáng của đồng bào có đạo được các cấp, các ngành xem xét, giải quyết kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh của đồng bào có đạo. Qua đó tiếp tục động viên, khuyến khích toàn thể chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chính sách "Đại đoàn kết toàn dân tộc". "Đoàn kết lương - giáo" nhằm phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (Điều 16, 17 của Luật; Điều 5, 6 của Nghị định): thực hiện Luật, Nghị định hướng dẫn thi hành và văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã,

phường, thị trấn thống kê, rà soát và hướng dẫn thực hiện thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định. Tính đến tháng 9/2022, UBND cấp xã đã xem xét và cấp giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho 65/104 điểm tập trung của các tôn giáo (chiếm 62,5%), trong đó Công giáo (03), Tin lành (59), Cao Đài (01) và Pháp tạng Phật giáo Việt Nam (02).

- Tổ chức tôn giáo và hoạt động tôn giáo: UBND tỉnh đã xem xét chấp thuận Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Khánh Hòa thành lập 02 cơ sở tôn giáo. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã xem xét, chấp thuận các tổ chức tôn giáo phong phạm, bổ nhiệm, suy cử, thuyên chuyển, bãi nhiệm 265 chức sắc, chức việc. Các cấp chính quyền đã kịp thời hướng dẫn các tổ chức tôn giáo thực hiện các hoạt động tôn giáo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Hiến chương, điều lệ, nội quy của tổ chức tôn giáo như: chấp thuận 13 đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc, 01 cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, 08 hoạt động tôn giáo bổ sung và 02 lớp bồi dưỡng về tôn giáo.

- Hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo của tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài: nhằm đảm bảo quan hệ quốc tế trong tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ xem xét chấp thuận cho Tỉnh dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ và Tỉnh dòng Phanxicô Việt Nam mới chức sắc nước ngoài vào địa bàn tỉnh hoạt động tôn giáo. Chấp thuận Tòa Giám mục giáo phận Nha Trang cử 05 linh mục tham gia khóa đào tạo Thần học Công giáo tại Pháp, Mỹ và Philippines.

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các hoạt động tôn giáo: qua triển khai thực hiện Luật và Nghị định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương được nâng lên rõ rệt và thực hiện theo đúng quy định, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước được tăng cường, đáp ứng nhiệm vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới. Các hoạt động tôn giáo mới phát sinh, truyền đạo trái phép... đã được kịp thời xử lý, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả, không phát sinh các vụ việc phức tạp và điểm nóng liên quan đến tôn giáo.

- Vấn đề đất đai, xây dựng liên quan đến tôn giáo: Việc quy hoạch, giao đất, quản lý sử dụng đất của cơ sở tôn giáo được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Quy hoạch 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tính đến tháng 9 năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 399/516 cơ sở tôn giáo hợp pháp (chiếm tỷ lệ 77,65%, với tổng diện tích đất tôn giáo được cấp khoảng 1.910.859m. Hiện nay, còn 117 cơ sở tôn giáo hợp pháp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tôn giáo (chiếm tỷ lệ 22.35%) và 105 cơ sở chưa hợp pháp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tôn giáo theo quy định.

Bên cạnh đó, trước khi tiến hành xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình, các cơ sở tôn giáo đều lập thủ tục hồ sơ xin phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan. Từ ngày 01/10/2021 đến 30/9/2022, thực hiện quy định mới về cấp phép xây dựng. UBND các huyện,

thị xã, thành phố đã cấp giấy phép cho 08 cơ sở tôn giáo xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng mục công trình tôn giáo.

- Việc thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo: Trong niên độ kiểm tra, chính quyền các cấp đã tiếp nhận và xem xét giải quyết 57 thủ tục hành chính mức liên quan đến việc thông báo tuyên truyền nơi hoạt động của chức sắc tôn giáo, phong phạm chức sắc, bãi nhiệm chức việc, danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung; đăng ký bổ nhiệm chức việc, mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo, tổ chức đại hội của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của tổ chức tôn giáo hoặc người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo đúng tiến độ, thời gian quy định.

Đánh giá chung: Công tác thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tự do tôn giáo ở tỉnh Khánh Hòa trong thời gian qua nhìn chung diễn ra ổn định, thuận tụy tôn giáo, tuân thủ quy định pháp luật và theo đúng danh mục hoạt động tôn giáo đã thông báo, đăng ký với chính quyền địa phương. Các nhu cầu tôn giáo chính đáng và hợp pháp của tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ như: phong phạm, tuyên truyền, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, đào tạo, bồi dưỡng chức sắc, chức việc; thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự; đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc, sinh hoạt tôn giáo... được các ngành, các cấp có liên quan kịp thời xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Quan hệ giữa các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tổ chức tôn giáo với Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp tiếp tục được củng cố, tăng cường. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, bình đẳng giữa các tôn giáo được quan tâm, tôn trọng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ. Các tôn giáo phấn khởi, an tâm tu hành, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực khôi phục phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội và tích cực thực hiện các hoạt động từ thiện nhân đạo, an sinh xã hội giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ trọng, chung tay cùng chính quyền triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong điều kiện bình thường mới. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng có đông đồng bào theo các tôn giáo tiếp tục được giữ vững, ổn định.

Một số giải pháp

Để bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng và vô hiệu hóa mọi âm mưu lợi dụng vấn đề tôn giáo của các thế lực thù địch trên địa bàn tỉnh, góp phần làm cho xã hội và các tôn giáo hiểu rõ hơn việc thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tự do tôn giáo ở tỉnh Khánh Hòa, trong thời gian tới, cần phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với nhân dân và tín đồ các tôn giáo. Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo, Luật Tín ngưỡng tôn giáo, Nghị định hướng dẫn thi hành cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ trên địa bàn. Kịp thời tuyên truyền, phổ

biến về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và phản bác những luận điệu xuyên tạc, vu cáo đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, tuyên truyền về bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; về lòng tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo, tinh thần trách nhiệm của công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng.

Thứ hai, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Tăng cường phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong vận động, tập hợp quần chúng. Tích cực triển khai có hiệu quả việc thực hiện chính sách dân số, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ở địa phương. Đề phòng và ngăn ngừa những biểu hiện tư tưởng, hành động cực đoan trong giải quyết vấn đề tôn giáo trên địa bàn.

Thứ ba, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên vạch trần âm mưu, thủ đoạn của chúng; đồng thời, vận động giáo dân, Phật tử tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không tin, không nghe theo kẻ xấu.

Thứ tư, xây dựng và phát huy vai trò của những người có uy tín, lực lượng nòng cốt, cốt cán trong các tín đồ tôn giáo. Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ “sống tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ năm, củng cố hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong các tôn giáo. Đặc biệt, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh trong công tác đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Tiếp tục kiện toàn các lực lượng đấu tranh, tổ chức các hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội. Đồng thời, tăng cường bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo, đấu tranh chống những biểu hiện lợi dụng tôn giáo để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương; quy định thời gian, nội dung phối hợp và cung cấp thông tin giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước tôn giáo trên địa bàn tỉnh./.

TẦM QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI VIỆC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TẠI NHỮNG VÙNG ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

ThS. Đặng Thịnh
Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật



*Các quần chúng ưu tú tham gia học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị
dành cho đối tượng kết nạp đảng trên địa bàn huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa*

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBDT phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Theo đó, tỉnh Khánh Hòa có 66 thôn được xác định là thôn đặc biệt khó khăn. Huyện Khánh Vĩnh có 31 thôn, huyện Khánh Sơn có 26 thôn, huyện Cam Lâm có 04 thôn, huyện Diên Khánh có 02 thôn và thị xã Ninh Hòa có 03 thôn.

Theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 thì trong số 66 thôn đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa thì có 56 thôn tại các xã thuộc khu vực III; 6 thôn tại các xã thuộc khu vực II; 02 thôn tại các xã thuộc khu vực I; 02 thôn tại các xã ngoài khu vực I, II, III; có 3 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, gồm: Raglay, Ê Đê, Cơ Ho (T'rin). Đồng bào DTTS của tỉnh sinh sống tập trung chủ yếu tại hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh và một số xã miền núi thuộc huyện Cam Lâm, Diên Khánh, thị xã Ninh Hòa và thành phố Cam Ranh.

Theo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa, toàn tỉnh còn 10.826 hộ nghèo, chiếm 3,2% dân số và 16.478 hộ cận nghèo, chiếm 4,86%. Trong đó, huyện Khánh Sơn còn 3.062 hộ nghèo, huyện Khánh Vĩnh còn 4.211 hộ nghèo. Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác giảm nghèo tại các địa phương, hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo thuộc các xã có người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống còn cao. Đơn cử như xã Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh là nơi có 99,5% là người đồng bào dân tộc thiểu số Raglai sinh sống. Toàn xã có 1.465 hộ dân, trong đó 228 hộ nghèo và 21 hộ cận nghèo (theo điều tra cuối năm 2022), đời sống kinh tế phụ thuộc vào nông nghiệp tự canh tác.

Vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa là vấn đề vô cùng quan trọng và cần thiết, điều này xuất phát từ những lý do cụ thể như sau:

- Tại các vùng đặc biệt khó khăn, mặc dù đời sống của người dân còn nhiều hạn chế, tuy nhiên đây lại là lực lượng cách mạng vô cùng quan trọng của tỉnh Khánh Hòa, là yếu tố cấu thành khối đại đoàn kết của đất nước, dân tộc, là nhân tố góp phần đảm bảo cho sự toàn vẹn của Đảng.

Tại nơi đây, các dân tộc thiểu số mặc dù chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng dân số dân số của tỉnh Khánh Hòa, nhưng lại cư trú trên địa bàn rộng, ở những vùng có vị trí chiến lược rất quan trọng cả về chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa. Đây cũng là những địa bàn có truyền thống cách mạng quý báu và lâu đời của tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, đây cũng là các địa bàn có điều kiện khí hậu thời tiết khắc nghiệt, thường xuyên bị thiên tai, lũ lụt, bệnh tật, từ đó các thế lực thù địch trong và ngoài nước có thể tìm cách đẩy mạnh thực hiện âm mưu chia rẽ dân tộc, kích động ly khai, hòng chống phá cách mạng, lợi dụng khó khăn, tăng cường hoạt động phá hoại sản xuất, đời sống của đồng bào, lợi dụng đồng bào để làm ăn phi pháp, buôn lậu, phá rừng, vi phạm pháp luật, tuyên truyền, nói xấu, xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Cùng với đó, vai trò của người dân trên địa bàn trong xây dựng tiềm lực an ninh quốc gia ngày càng được đề cao. Đây cũng sẽ là lực lượng có vai trò to lớn trong tạo nên tiềm lực an ninh-quốc phòng, tham gia tích cực trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn liền với thế trận quốc phòng toàn dân. Chính vì vậy, việc xây dựng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại những địa phương này có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với việc bảo vệ sự toàn vẹn của Đảng, của nhà nước và thế trận quốc phòng toàn dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Về vấn đề văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa. Người dân sinh sống trên địa bàn đều có nền văn hóa tương đối đặc sắc, có đời sống tôn giáo, tín ngưỡng rất phong phú và đa dạng. Các đặc thù về mặt văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo này có nhiều đặc điểm phù hợp với chủ trương, đường lối và nền tảng tư tưởng của Đảng. Song cũng vẫn còn tồn tại những nét văn hóa, tín ngưỡng còn chưa được phù hợp với tình hình hiện nay. Vì vậy việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các địa bàn này sẽ góp phần phát huy các yếu tố tích cực, hạn chế và dần dần loại bỏ đi các yếu tố chưa phù hợp với nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

- Về vấn đề số lượng và chất lượng đảng viên tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa. Đảng viên giữ vị trí và vai trò cốt lõi trong đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chất lượng và số lượng đảng viên cao sẽ góp phần to lớn vào việc nâng cao sức mạnh của Đảng. Song chất lượng và số lượng đảng viên tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa, so với các vùng có điều kiện thuận lợi về phát triển kinh tế vẫn còn rất thấp. Điều này sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đấu tranh và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Về vấn đề tham gia của người dân tham gia vào hoạt động xây dựng Đảng, hoạt động quản lý nhà nước và xây dựng chính quyền địa phương. Mặc dù vấn đề

này chưa thể so sánh với các vùng có điều kiện thuận lợi như ở đô thị hay các vùng nông thôn khác. Song trong thời gian vừa qua, người dân tại các vùng đặc biệt khó khăn đã và đang tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào công tác xây dựng Đảng, hoạt động quản lý nhà nước và xây dựng chính quyền địa phương, thể hiện được tiếng nói, thể hiện được quyền bình đẳng của mình một cách đầy đủ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế văn hóa. Điều này cũng đòi hỏi công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần phải tiến hành tích cực và quyết liệt hơn nữa, bởi nếu làm tốt công tác này nó sẽ góp phần to lớn phát huy sức mạnh của đảng viên, của nhân dân nơi đây vào sự vươn lên của một cộng đồng dân tộc, hòa nhập chung trong sự phát triển của tỉnh, và của đất nước.

- Về vấn đề phương pháp, nội dung, cách thức tiến hành bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa.

Trong thời gian qua, các cấp ủy đảng chính quyền đã có rất nhiều cố gắng nhằm triển khai các hình thức, phương pháp và nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tương đối đa dạng và phong phú. Các nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã ngày càng được triển khai rộng rãi xuống đến tận các thôn, bản, từng hộ gia đình, từng đảng viên, từng người dân. Qua đó, đã có tác dụng to lớn trong việc thay đổi nhận thức của người dân về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Mặc dù vậy, trong thời gian vừa qua các phương pháp, nội dung, cách thức tiến hành bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa vẫn còn có nhiều vấn đề cần phải thay đổi và khắc phục. Hình thức và phương thức tuy có đổi mới, song vì nhiều lý do vẫn chưa thể tiến hành được thường xuyên, liên tục. Nội dung công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng tại các vùng này đôi khi chưa được phù hợp với thực tiễn đời sống người dân. Những đảng viên, cá nhân được giao nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, thực hiện các phương thức và nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nhiều khi vẫn chưa thực sự tích cực, đôi khi chưa đảm bảo được tính hiệu quả và chưa thực sự hấp dẫn đối với người dân. Việc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các phương tiện truyền thông hiện đại, trên các mạng xã hội vẫn chưa thực sự đạt được hiệu quả như mong muốn. Tỷ lệ người dân, đảng viên tham gia vào các phương tiện truyền thông, các trang mạng xã hội để viết bài, đưa ra các lập luận đấu tranh lại các ý kiến sai trái đối với nền tảng tư tưởng của Đảng vẫn còn rất thấp.

- Về vấn đề đối tượng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Do nhiều đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục, tập quán... Nên trong thời gian vừa qua, các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chủ yếu tập trung vào các đối tượng có tuổi đời, có vị trí, kinh nghiệm, uy tín trong cộng đồng dân cư. Tỷ lệ thanh niên, người trẻ tuổi tham gia vào công tác này còn tương đối hạn chế. Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc nuôi dưỡng và phát triển các thế hệ kế cận sau này.

- Hệ thống các thiết chế để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh mặc dù đã được quan tâm, song trên thực tế vẫn chưa

phát huy được hết chức năng, chưa thực sự mang lại hiệu quả thiết thực, chưa thực sự là đòn bẩy nhằm nâng cao đời sống kinh tế của người dân vốn đã và đang cần rất nhiều sự hỗ trợ của Đảng, của các cơ quan nhà nước và của xã hội.

Như vậy có thể nói, dựa trên các lý do nêu trên, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có vị trí và tầm quan trọng vô cùng to lớn đối với công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng mà chúng ta đang tiến hành.

Đứng trước những vấn đề như vậy, để tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa cần tiếp tục thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa. Trong đó cần tiếp tục xây dựng đội ngũ đảng viên đông về số lượng, cao về chất lượng. Cần tích cực phát triển đảng viên trong các hộ gia đình có uy tín, có sức ảnh hưởng trên địa bàn. Trong đó cần đặc biệt quan tâm đến lực lượng thanh niên, những người sẽ là lực lượng kế cận tiếp theo của Đảng. Làm tốt công tác này sẽ góp phần nâng cao sức mạnh của Đảng tại vùng, qua đó nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ hai, cần tăng cường hơn nữa các hoạt động xây dựng hệ thống chính trị tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh theo hướng, linh hoạt hơn, gọn nhẹ hơn, vững chắc hơn, hiện đại hơn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa bàn. Coi đây như là bệ đỡ vững chắc cho các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn.

Thứ ba, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác vận động, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú hơn nữa. Đối với nội dung của hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần tập trung vào việc đẩy mạnh giáo dục những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng ta. Đồng thời phải nâng cao việc kết hợp giáo dục lý luận, giáo dục đường lối, quan điểm của Đảng với việc bồi dưỡng kỹ năng đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là những người làm công tác vận động, tuyên truyền. Để từ đó các cá nhân này nắm vững và tuyên truyền sâu rộng và có hiệu quả những vấn đề cơ bản về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các chủ trương, chương trình kế hoạch phát triển, các phong trào cách mạng của địa phương trên các lĩnh vực đời sống xã hội đến toàn thể người dân trên địa bàn.

Thứ tư, cần đẩy mạnh các giải pháp nhằm thực hiện phát triển kinh tế xã hội trên các địa bàn đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa. Trong đó cần tích cực đầu tư các nguồn lực nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Đây là vấn đề vô cùng quan trọng. Bởi khi đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn được nâng cao hơn. Người dân sẽ có điều kiện tích cực hơn để tham gia vào công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Khi đời sống được đảm bảo, người dân mới có sự quan tâm, tin tưởng và gắn bó nhiều hơn nữa vào sự đúng đắn của đường lối mà Đảng đã và đang thực hiện trên địa bàn.

Thứ năm, cần tích cực hơn nữa trong việc đề cao trách nhiệm nêu gương của đảng viên tại các địa bàn đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa. Trong đó cần đặc biệt quan tâm đến vai trò nêu gương của các đảng viên là trưởng thôn, đảng viên là các già làng, trưởng bản, đảng viên là những người đứng đầu các dòng họ, đứng đầu các thiết chế thôn bản, đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức sinh sống và làm việc trên địa bàn. Coi đây là các nhân tố tích cực và quan trọng đối với quá trình bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Người dân đôi khi nói lý luận nhiều thì có thể không nắm bắt được hết. Nhưng nếu như đảng viên luôn nêu cao tinh thần gương mẫu, nói ít làm nhiều, nói đi đôi với việc làm, gương mẫu trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì người dân sẽ tin yêu và làm theo. Ngược lại, nếu như đảng viên tại địa bàn không đề cao trách nhiệm nêu gương, không rèn luyện, không phấn đấu, vi phạm các quy định của Đảng thì sẽ làm suy giảm sức chiến đấu của tổ chức đảng, làm cho người dân suy giảm lòng tin vào Đảng, thiếu tin tưởng hoặc có thể dờn bỏ hay có những hành vi đi ngược lại với công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng mà chúng ta đang tích cực triển khai.

Thứ sáu, cần tích cực đẩy mạnh công tác khen thưởng và kỷ luật đối với các cá nhân và tổ chức đã và đang thực hiện các công việc có liên quan đến quá trình bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa. Việc khen thưởng sẽ góp phần động viên và khuyến khích các tổ chức và cá nhân tích cực hơn nữa đối với nhiệm vụ được Đảng và tổ chức giao phó. Việc kỷ luật sẽ góp phần giữ vững kỷ luật nghiêm minh của tổ chức đảng. Kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh và xử lý các hành vi sai trái trong quá trình bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn. Hoạt động này cần tiến hành thường xuyên và liên tục, tránh làm theo kiểu phô trương, hình thức mà hiệu quả lại không cao.

Thứ bảy, hệ thống chính trị tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa cần tích cực hơn nữa trong việc xây dựng các nghị quyết, chủ trương liên quan đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa. Đây là điều kiện rất quan trọng, bởi nếu các chủ trương, nghị quyết này cụ thể và phù hợp với điều kiện của địa phương thì sẽ giúp cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có chất lượng và hiệu quả cao hơn khi triển khai trên thực tế.

Thứ tám, các cơ quan trong hệ thống chính trị cần tích cực coi trọng việc giáo dục cho đảng viên, nhất là đảng viên và quần chúng nhân dân đã và đang làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị trên địa bàn nâng cao hiểu biết về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người dân. Bởi vì các tín ngưỡng, tôn giáo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống tâm linh của đồng bào. Khi hiểu rõ điều này, chúng ta mới có điều kiện lựa chọn hình thức và nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng sao cho phù hợp nhất với người dân. Khi nắm rõ các yếu tố này, chúng ta mới có điều kiện sử dụng các yếu tố phong tục, tập quán, tín ngưỡng tốt đẹp như là một loại vũ khí sắc bén nhất, phù hợp nhất trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa.

Như vậy, có thể nói, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa là vấn đề vô cùng quan trọng và cần thiết. Nó là trách nhiệm không chỉ của người dân mà còn của tất cả cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn. Việc thực hiện các giải pháp trên đây sẽ góp phần khắc phục được các hạn chế, phát huy hơn nữa yếu tố tích cực tại các vùng đặc biệt khó khăn không chỉ trong giai đoạn hiện nay mà còn trong các giai đoạn tiếp theo của công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng mà Đảng ta đã và đang quyết liệt thực hiện./.

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TỈNH KHÁNH HÒA VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

*ThS. Đặng Thị Tuyết
Trưởng Phòng QLĐT&NCKH*

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ vừa mang tính thường xuyên, vừa mang tính cấp bách cần quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc, chung tay của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Trong đó, thanh niên phải là những người hăng hái nhất, dũng cảm nhất, kịp thời phát hiện, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động nguy hiểm của các thế lực xấu, thù địch.

Thanh niên Việt Nam là lực lượng dân cư có nhiều tiềm năng về sức khỏe, trí tuệ và khả năng thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường trong nước và quốc tế. Thanh niên Việt Nam có tinh thần nhiệt tình cách mạng, hăng hái, tiên phong, ham học hỏi, có óc sáng tạo. Khi được dìu dắt, tập hợp, thanh niên dễ kết thành một khối đoàn kết, thống nhất. Là chủ nhân tương lai của đất nước, luôn nhận được sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và cả xã hội. Tuy nhiên, do có những hạn chế nhất định về trình độ, kinh nghiệm sống nên thanh niên cũng dễ bị lôi kéo, kích động, dễ có tâm lý chán nản, bi quan trước những thất bại và đây chính là cơ hội để các thế lực thù địch “đổ mắt” đến thanh niên, luôn coi thanh niên là đối tượng chủ yếu để tuyên truyền, lôi kéo, kích động. Chúng triệt để lợi dụng sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông, nhất là internet, mạng xã hội để xâm nhập, móc nối, tác động tiêu cực tới tư tưởng, ý chí và bản lĩnh của thanh niên với mục đích làm “chuyên hóa” suy nghĩ và tư tưởng của giới trẻ. Đây cũng là cách thức được chúng xác định là nhanh nhất, hiệu quả nhất để tác động vào lực lượng thanh niên - lực lượng chiếm số đông sử dụng mạng xã hội, hòng đạt được mục đích thâm độc của chúng.

Trong bối cảnh nhiều biến động trên thế giới, các thế lực thù địch, phản động và các phân tử cơ hội chính trị càng tăng cường, ra sức nhào nặn, bóp méo thông tin, xuyên tạc, chống phá các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mục tiêu bao trùm, xuyên suốt của âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” là xóa bỏ chủ nghĩa xã hội hiện thực, xóa bỏ hệ tư tưởng, lý luận Mác-Lênin, xóa bỏ hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa và xu thế phát triển của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong đó tập trung xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và hệ thống chính trị ở các nước xã hội chủ nghĩa còn lại

Trước yêu cầu của tình hình mới, nhận thức rõ vai trò của tổ chức đoàn trong việc tuyên truyền, vận động thanh niên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với yêu cầu các hình thức tuyên truyền cần đổi mới, sáng tạo, linh hoạt gắn với đặc điểm thanh niên ở mỗi cơ quan, đơn vị khác nhau để thu hút sự quan tâm, chú ý của thanh niên; giúp cho thanh niên hiểu đúng, hiểu đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng, đặc biệt là nội dung Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, thời gian qua Đoàn thanh niên Tỉnh Khánh Hòa

đã có nhiều hoạt động thiết thực, tích cực tham gia đấu tranh, tuyên truyền, phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin xấu độc của các thế lực thù địch, góp phần định hướng tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Ban Thường vụ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa đã bám sát tình hình, nhiệm vụ, chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương đoàn, Ban Chỉ đạo 35 Trung ương đoàn; Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/12/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025; Triển khai kế hoạch số 264-KH/TĐTN-XDD, ngày 07/01/2022 thực hiện Đề án bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 269-KH/TĐTN-XDD, ngày 28/01/2022 về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và định hướng dư luận trong thanh niên năm 2022, trong đó xác định một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Tăng cường bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; củng cố vững chắc niềm tin của thanh niên vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ Đoàn, Hội, Đội trong nắm bắt tình hình, định hướng dư luận xã hội và tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng Internet, mạng xã hội của các tổ chức Đoàn, Hội, Đội; Phát huy các thiết chế văn hóa của Đoàn trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội.

- Phát huy cơ chế phối hợp trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Lực lượng Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh đoàn có nhiệm vụ chỉ đạo, phối hợp, triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới đến các cấp bộ Đoàn; là đầu mối giúp Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo, tổ chức lực lượng đấu tranh bảo vệ Đảng, Chính quyền nhân dân.

Tổ công tác viên 35 Tỉnh đoàn có nhiệm vụ tiếp nhận chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh đoàn, thực hiện nhiệm vụ định hướng, nắm bắt dư luận trong thanh thiếu nhi, nắm bắt thông tin, trực tiếp đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, chống phá; tuyên truyền những hình ảnh, tin bài tốt, hành động đẹp, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước...

Để đảm bảo an toàn thông tin, Ban Chỉ đạo 35, Tổ công tác viên 35 Tỉnh đoàn thực hiện việc trao đổi thông tin, cung cấp thông tin đấu tranh trên ứng dụng

Mocha35 và ứng dụng Viber theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương đoàn và Ban Chỉ đạo 35 tỉnh. Chỉ đạo đội ngũ 35 của Đoàn các cấp thường xuyên theo dõi, đăng tải tin tức đấu tranh trên các fanpage như Hương Sen Việt, Nha Trang ngày mới, Sống xanh... Hàng tuần, Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh đoàn tổ chức nắm bắt thông tin, tình hình dư luận; chỉ đạo xử lý các nội dung, bài viết mang nội dung sai sự thật, xuyên tạc, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước, tổ chức Đoàn và cán bộ; tăng cường phát hiện, theo dõi các trang thường xuyên có nội dung xuyên tạc, chống phá báo cáo Ban chỉ đạo 35 Trung ương Đoàn. Vào dịp Lễ, sự kiện lớn của đất nước và địa phương, Ban chỉ đạo 35 Tỉnh đoàn chỉ đạo đoàn các cấp tăng cường nắm bắt thông tin, không để các thế lực thù địch lợi dụng tình hình, sự kiện để kích động, chống phá, gây mất an ninh trật tự, an toàn thông tin, an toàn xã hội.

Trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ, kiện toàn nhân sự và tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký, trong đó tập trung thực hiện vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường vai trò của đội ngũ 35 Đoàn các cấp, thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và dân vận thanh niên.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”, lan tỏa hình ảnh đẹp của người cán bộ, đảng viên, đoàn viên cho nhân dân; tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho thanh thiếu nhi và nhân dân.

- Chủ động nắm bắt thông tin, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhất là trên không gian mạng; phát hiện, theo dõi và báo cáo đề nghị xử lý đối với các trang mạng xã hội có dấu hiệu chống phá Đảng, Nhà nước.

- Duy trì và thường xuyên đăng tải các bài viết, hình ảnh giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên các chuyên mục do Đoàn quản lý: Hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới; Tuyên truyền – giáo dục, Kể về Xứ Trầm Hương...

- Tăng cường công tác phối hợp nắm bắt và xử lý thông tin giữa Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh đoàn và Ban Chỉ đạo 35 các đơn vị và Thường trực Ban Chỉ đạo 35 Trung ương Đoàn./.

ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN TỈNH KHÁNH HOÀ PHÁT HUY VAI TRÒ XUNG KÍCH TRONG VIỆC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

ThS. Đỗ Thị Ánh Nguyệt

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của internet, các thông tin được lan truyền phổ biến toàn cầu trên không gian mạng (thông qua các diễn đàn, các website, youtube, facebook, instagram, tiktok...). Cũng qua đó, các phần tử phản động, các thế lực thù địch đã lợi dụng mạng xã hội để bịa đặt, truyền tải vô số các thông tin lệch lạc, sai sự thật, xuyên tạc nhằm tác động tiêu cực, làm “chuyển hoá” suy nghĩ, ý chí, bản lĩnh, tư tưởng của thanh niên và tiếp tục đẩy mạnh âm mưu “Diễn biến hoà bình”; kích động, lôi kéo một số người tham gia vào hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 và triển khai chương trình công tác năm 2023 ngày 27/12/2022 của Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tổ chức đã đánh giá tình hình an ninh mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao trong năm 2022 tiếp tục diễn biến phức tạp, đặt ra nhiều thách thức trong công tác bảo đảm an ninh trật tự trên không gian mạng⁽¹⁾. Cũng theo đại diện Cục An toàn thông tin, trong năm 2022, cơ quan này đã phối hợp cũng như trực tiếp ngăn chặn 2.328 website lừa đảo, 1.342 trang web lừa đảo trực tuyến cùng 986 trang web, địa chỉ mạng có nội dung vi phạm pháp luật, qua đó góp phần bảo vệ gần 4 triệu người dân, tương đương 6% người dùng trên Internet. Bên cạnh đó, cơ quan chức năng cũng xử lý 76 website phát tán mã độc; chặn kết nối đến 915 địa chỉ máy chủ điều khiển mạng Botnet. Từ đầu năm 2022 đến nay, Cục An toàn thông tin đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 11.213 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam. Trong số đó có hơn 3.900 cuộc tấn công Phishing (tấn công giả mạo), hơn 1.500 cuộc tấn công Deface và gần 5.800 cuộc tấn công lây nhiễm mã độc Malware. Số cuộc tấn công mạng này tăng 44,2% so với cùng kỳ năm 2021⁽²⁾. Như vậy có thể thấy, các phần tử cơ hội, các thế lực thù địch đã và đang sử dụng nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt khác nhau phát tán trên không gian mạng với mục đích phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, bản sắc văn hoá của Việt Nam.

Trước tình hình thực tế như vậy, cần phải có những cách thức, phương thức hiệu quả để nâng cao vai trò, trách nhiệm của thanh niên Việt Nam nói chung và thanh niên tỉnh Khánh Hoà nói riêng trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới cũng nêu rõ: *“cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nhằm nâng cao sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trên Internet; biết khai thác, sử dụng Internet một cách hiệu quả, thiết thực và lành mạnh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông; vận dụng*

tổng hợp các hình thức tuyên truyền, kết hợp chặt chẽ với đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng, tuyên truyền đối ngoại, tuyên truyền trên Internet, các mạng xã hội và các kênh truyền thông khác, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch...”. Do vậy, lực lượng đoàn viên, thanh niên với tư cách là đội dự bị tin cậy của Đảng và là chủ nhân tương lai của đất nước càng đóng vai trò quan trọng trong mặt trận khó khăn, phức tạp này.

Nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, Đoàn viên, thanh niên (ĐVTN) tỉnh Khánh Hoà luôn xác định rõ công cuộc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nội dung, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; là việc làm tự giác, thường xuyên của mỗi tổ chức đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Hiện nay, Khánh Hoà có 234.705 thanh niên chiếm tỷ lệ 18% người dân toàn tỉnh. Trong đó, có hơn 70 nghìn đoàn viên⁽³⁾. Vì thế, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, ĐVTN về nội dung cơ bản, giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, v.v... luôn được tổ chức đoàn các cấp triển khai quyết liệt và thực hiện xuyên suốt bằng nhiều hình thức đổi mới, sáng tạo, đa dạng, chủ động cung cấp, định hướng thông tin chính thống, tin tốt, chuyện đẹp cho các ĐVTN nhất là trên không gian mạng. Qua đó, đẩy mạnh công tác giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức cảnh giác cách mạng cho ĐVTN; đồng thời, nắm bắt tình hình tư tưởng thanh thiếu nhi, kịp thời định hướng dư luận xã hội giúp ĐVTN trang bị những kiến thức, phương pháp, kỹ năng để tự phòng ngừa, tự sàng lọc, tự đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng trong toàn Đoàn và trở thành nhu cầu tự thân của tuổi trẻ Khánh Hoà. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW luôn được xác định là nội dung căn bản, bao trùm. Hằng năm, Tỉnh đoàn đã triển khai nhiều chuyên đề học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ Đoàn và ĐVTN. Tính trong nhiệm kỳ 2017-2022, Tỉnh đoàn đã triển khai được hơn 135 tủ sách với hơn 10.000 đầu sách, đăng tải hơn 3.850 tin bài⁽³⁾ về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên website và fanpage các cấp bộ Đoàn; tổ chức hơn 178 hội nghị, sinh hoạt chuyên đề tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác; hơn 300 cuộc thi tìm hiểu, thi trắc nghiệm qua mạng internet về lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng được tổ chức nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc cho thanh thiếu thi⁽³⁾; các đợt sinh hoạt chính trị cao điểm được tổ chức nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, bám sát các sự kiện lịch sử, chính trị, văn hóa của đất nước, các sự kiện quan trọng của Đảng, của Đoàn, Hội, Đội cũng đã có những tác động tích cực đến nhận thức của ĐVTN.

Bên cạnh đó, các cấp bộ Đoàn đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống của ĐVTN như: Hành trình đến các địa chỉ đỏ; trung tâm văn hóa, bảo tàng, tọa đàm “*Xây dựng tình bạn đẹp - Nói không với bạo*

lực học đường”; Ngày hội đọc sách; “*Xây dựng gia đình trẻ no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh*”,... để định hướng, giáo dục thế hệ trẻ, góp phần giáo dục hơn 350.000 lượt⁽³⁾ đoàn viên, thanh thiếu nhi về lòng nhân ái, tính trung thực, trách nhiệm, tinh thần hiếu học, yêu lao động, ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; chống các biểu hiện sai trái, tiêu cực, nhận thức lệch lạc trong cán bộ, ĐVTN. Công tác tuyên truyền, thực hiện các đề án “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi giai đoạn 2018 - 2022*”, cuộc vận động “*Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới*”, “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*” trên mạng xã hội được thực hiện tích cực góp phần xây dựng, lan toả những giá trị cốt lõi của ĐVTN ở mỗi địa phương, đơn vị. Qua đó, không những nâng cao nhận thức, tăng cường “*sức đề kháng*” mà còn định hướng, tổ chức cho cán bộ, ĐVTN xung kích, trực tiếp tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Cùng với đó, các cấp bộ đoàn cũng chú trọng phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; tính tích cực của mạng Internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, định hướng thanh niên góp phần giáo dục tình yêu quê hương đất nước, định hướng giá trị đạo đức, lối sống cho thanh thiếu nhi; chú trọng, đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục; trong đó, ứng dụng chuyển đổi số, tận dụng các nền tảng mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, giáo dục, bước đầu đem lại hiệu quả tốt, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.



Các học viên tham gia lớp tập huấn cán bộ Đoàn năm 2022

Nguồn ảnh: tinhdoankhanhhoa.org.vn.

Thời gian tới, với phương châm: “*Tuổi trẻ Khánh Hoà khát vọng - bản lĩnh- đoàn kết – sáng tạo- công hiến*”. ĐVTN tỉnh Khánh Hoà tiếp tục phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hoà lần thứ XII đã xác định. Trong đó, cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, các cấp bộ Đoàn cần nâng cao vai trò định hướng, kết nối rộng rãi, chặt chẽ các thành viên trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng như: thường xuyên tổ chức các diễn đàn học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các tổ chức Đoàn Thanh niên trong và ngoài tỉnh, các cấp từ trung ương đến địa phương. Tiếp

tục bám sát tình hình thực tiễn để xây dựng nội dung, đổi mới phương thức giáo dục phù hợp với từng đối tượng; để mỗi ĐVTN nhận thức và tự giác nỗ lực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực, phẩm chất, đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh; có khả năng phát hiện, nhận diện, xử lý, phân tích, dự báo các thông tin xấu độc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động trên không gian mạng.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong ĐVTN. Tổ chức tuyên truyền, nghiên cứu, học tập, thực hiện hiệu quả nội dung Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với trọng tâm là kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; quán triệt, tuyên truyền về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, ĐVTN. Kiên trì xây dựng, triển khai chuyên đề học tập hàng năm, phù hợp với từng đối tượng cán bộ, ĐVTN. Tổ chức thường xuyên các hoạt động tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác; xây dựng các mô hình làm theo lời Bác.

Thứ ba, tích cực đổi mới cách thức, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Đoàn, các bài học lý luận chính trị cho ĐVTN. Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, chuyển tải nội dung học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, của Đoàn, giáo dục lý luận chính trị, giáo dục pháp luật, ... trong cán bộ, ĐVTN với trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số để mở rộng phạm vi tiếp cận và tác động rộng rãi hơn đến nhiều đối tượng, đặc biệt là đối tượng giới trẻ, làm cho họ nhận thức đúng đắn nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là học thuyết, tư tưởng cách mạng mà còn phải bảo vệ thành tựu và biểu hiện cụ thể của nền tảng tư tưởng đó trong thực tiễn đổi mới đất nước; khơi dậy khát vọng cống hiến xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đặc biệt, các cấp bộ Đoàn cần quan tâm, chú trọng các hình thức tuyên truyền và tổ chức sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”; về Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong cán bộ đoàn, ĐVTN, để khơi dậy tính chủ động, tích cực của đội ngũ tri thức trẻ trong quá trình nghiên cứu, học tập, tìm tòi, sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

Thứ tư, cần đa dạng hóa các giải pháp giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc cho thanh thiếu nhi như: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/3/2017 của ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đẩy mạnh, nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, lịch sử cách mạng địa phương cho học sinh, sinh viên và thanh niên Khánh Hòa*”, tăng cường tổ chức đa dạng các hình giáo dục lịch sử vẻ vang của Đảng, của dân tộc, của Đoàn thông qua các đợt sinh hoạt chính trị trong ĐVTN gắn với tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước; triển khai các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, văn hóa địa phương cho thanh thiếu nhi. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mã QR tại các địa danh lịch sử để người đến tham quan dễ dàng quét mã và có thông tin, tài liệu liên quan. Tiếp tục tổ chức các hoạt động “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Lễ thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ*” hằng năm... Thành lập các đội tuyên truyền viên trẻ, duy trì và nhân rộng các mô hình thanh thiếu nhi tham gia giới thiệu, quảng bá về di tích lịch sử, văn hóa của địa phương, đất nước. Định kỳ tổ chức các hội thi, liên hoan, tuyên truyền ca khúc cách mạng, tìm hiểu lịch sử địa phương, danh lam thắng cảnh đất nước.

Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tận dụng tối đa ưu thế của các công cụ, phương tiện truyền thông hiện đại, mạng xã hội trong giáo dục thanh niên, thiếu nhi. Trong đó, các cấp bộ Đoàn cần tận dụng triệt để đội ngũ nhân lực trẻ, huy động nguồn lực này tích cực tham gia thiết kế, truyền tải thông tin, thông điệp thiết thực, hấp dẫn trên các trang mạng xã hội; tận dụng lợi thế về internet và tốc độ công nghệ số, mạng xã hội để tạo ra những sản phẩm truyền thông (Infographic, video clip, bộ ảnh, video ca nhạc, poster cô đọng, phóng sự, phim ngắn...) về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách đa dạng, mới mẻ để thu hút công chúng. Đồng thời, các cấp bộ Đoàn tích cực đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền thông qua việc duy trì hiệu quả các kênh thông tin truyền thống, phát huy vai trò mạng xã hội, các công cụ truyền thông hiện đại như facebook, youtube, zalo, tiktok... nhằm kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội trong ĐVTN, đặc biệt là trước các sự việc phức tạp phát sinh.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là nhiệm vụ quan trọng, nhưng cũng mang nhiều khó khăn và thách thức. Vì vậy, ĐVTN Khánh Hoà với vai trò là lực lượng trẻ, xung kích cần phát huy vai trò tiên phong, bằng các việc làm thiết thực để góp phần phục vụ công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh hướng tới xây dựng quê hương Khánh Hoà phát triển, giàu mạnh./.

(1) <https://bocongan.gov.vn/tin-tuc-su-kien/cuc-an-ninh-mang-va-phong-chong-toi-pham-su-dung-cong-nghe-cao-chu-dong-quyet-tam-hoan-thanh-xuat-sac-nhiem-vu-d17-t33998.html>

(2) <https://baobinhphuoc.com.vn/news/28/139246/diem-sang-ve-tinh-hinh-an-ninh-mang-viet-nam-nam-2022>

(3) Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Khánh Hòa khóa XI, nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 – 2027.

TĂNG CƯỜNG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐỂ GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

ThS. Trần Lê Na

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ kéo theo sự phát triển bùng nổ của mạng internet và các trang mạng xã hội, các thế lực thù địch, phản động có những thủ đoạn mới tìm cách chống phá Đảng, Nhà nước bằng việc tấn công, xuyên tạc nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nghị quyết 35 -NQ/TW của Bộ Chính trị “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” thật sự có ý nghĩa quan trọng và thiết thực trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong giai đoạn hiện nay.

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị là phương thức để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Ban Bí thư, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Khánh Hoà đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Việc dạy lý luận chính trị không những bổ sung kiến thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, học viên mà còn là điều kiện để đội ngũ này từng bước chuẩn hóa trình độ lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và của tỉnh Khánh Hoà. Bên cạnh đó, đây là một trong những giải pháp quan trọng để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, chống lại các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch trong tình hình mới. Do vậy việc học lý luận chính trị đã và đang trở thành nhu cầu tự thân và bắt buộc đối với cán bộ, đảng viên, học viên trong giai đoạn hiện nay.

Từ vị trí, vai trò đó của công tác giảng dạy lý luận chính trị cho thấy nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị chính là phương thức để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Mục đích, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc những nguyên lý cơ bản, giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Việt Nam đang đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước diễn biến khó lường cùng những khó khăn, phức tạp trong đời sống xã hội, nhất là sự tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, mở cửa và hội nhập đã làm cho một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân phai nhạt lý tưởng xã hội chủ nghĩa, hoang mang, dao động, giảm sút niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội... Trong khi các thế lực thù địch không ngừng

thực hiện âm mưu và hoạt động “*diễn biến hòa bình*” nhằm chống phá Đảng, chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa. Hơn bao giờ hết, thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải chú trọng xây dựng Đảng về chính trị.

Trong những năm gần đây đã xuất hiện những luồng quan điểm chệch hướng, cực đoan, không thấy hoặc cố tình không nhận thức đúng đắn về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có thể nêu ra một số quan điểm sai lệch đó là:

Một là, trong thực tế, đã có không ít cán bộ, đảng viên có những biểu hiện dao động, mất phương hướng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng, về mục tiêu, lý tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phủ nhận đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam và cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX chứ không phải là ở thế kỷ XXI - thời đại của cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, của nền kinh tế tri thức; chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là sản phẩm của Việt Nam mà du nhập từ phương Tây, nên không phù hợp với điều kiện Việt Nam; đòi sửa đổi Cương lĩnh của Đảng theo hướng đưa chủ nghĩa Mác - Lênin ra khỏi nền tảng tư tưởng của Đảng mà chỉ giữ lại “*học thuyết Hồ Chí Minh*”, chỉ giữ lại mục tiêu độc lập dân tộc mà bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội... Đây là những nhận thức sai lầm của những người có bản lĩnh chính trị không vững vàng, thiếu tu dưỡng, rèn luyện về chính trị, tư tưởng. Chính vì vậy, cần học tập, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam để hiểu sâu sắc bản chất và tin tưởng vững chắc vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng, lãnh đạo; để mỗi người không chỉ nói, viết và làm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn vận dụng sáng tạo vào thực tiễn công tác, để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hai là, tư tưởng xuyên tạc, bóp méo, phủ nhận thành quả hơn 35 năm đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Chỉ chăm chăm nhìn vào những hạn chế trên một số lĩnh vực, mà không thấy được những thành tựu mà đất nước ta đạt được hết sức to lớn. Các thế lực thù địch ra sức tuyên truyền những luận điệu xuyên tạc, trái với quan điểm, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta. Chúng kết hợp chống phá đường lối chính trị với chống phá trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; tập trung công kích, xuyên tạc thành tựu của đổi mới là do Đảng, Nhà nước Việt Nam “*tự vẽ lên*”, “*tự mình khen mình*”, chứ thực chất, theo chúng là “*không có thật*”; đất nước vẫn trong cảnh nghèo nàn, tụt hậu, đời sống nhân dân còn rất khó khăn, người dân nghèo thì không được thụ hưởng... Tất cả những luận điệu đó thực chất là nhằm phủ nhận và đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là luận điệu hết sức nguy hiểm, chống phá trắng trợn của các thế lực thù địch. Chính vì vậy, cần phải tu dưỡng trình độ, đạo đức cách mạng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phòng và chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống như phai nhạt mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, giảm sút niềm tin vào sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chạy theo lối sống thực

dụng, vị kỷ... Đồng thời, chủ động phòng, chống và đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc về mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và chống phá Đảng, Nhà nước, phủ nhận thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước...

Chính vì vậy, kiên định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới coi đó là một nguyên tắc cơ bản để giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng. Cần phải khẳng định rằng, sự cần thiết phải gắn Nghị quyết 35 - NQ/TW vào giảng dạy lý luận chính trị là một đòi hỏi của thực tiễn là một yêu cầu đang đặt ra để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới./.

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA GÓP PHẦN
TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG,
ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

*ThS. Đặng Thị Phương
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức chính trị của giai cấp công nhân Việt Nam, đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là yếu tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, bởi vậy các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách để chống phá cách mạng, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Yêu cầu đặt ra đối với Đảng ta là ngoài việc chú trọng công tác xây dựng, chính đốn đảng cần phải tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018, của Bộ Chính trị về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” xác định, đấu tranh phòng chống các luận điệu sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó đội ngũ giảng viên lý luận chính trị là lực lượng có vai trò nòng cốt.

Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quản lý hành chính nhà nước,... cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các địa phương. Với vai trò là trường Đảng địa phương, các trường chính trị tỉnh có một vai trò hết sức quan trọng trong định hướng tư tưởng và tư duy hành động cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Do đó, để làm tốt vai trò này, bên cạnh yêu cầu phải có kiến thức chuyên môn vững vàng, đội ngũ giảng viên các trường chính trị cần phải đổi mới phương pháp giảng dạy để đáp ứng tốt yêu cầu tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa hiện nay có 47 viên chức, người lao động, trong đó có 30 giảng viên. Được sự quan tâm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đội ngũ giảng viên của nhà trường thường xuyên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp. Hiện nay nhà trường có 29/30 giảng viên có trình độ từ thạc sĩ; 19/30 giảng viên có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 05 giảng viên đang tham gia học lớp hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị, 06 giảng viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị. Hiện nay, 100% giảng viên Trường Chính trị Khánh Hòa đã tham gia các lớp tập huấn phương pháp giảng dạy tích cực, bồi dưỡng chức danh giảng viên hạng II; sử dụng giáo án điện tử và áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực kết

hợp với các phương pháp giảng dạy truyền thống linh hoạt, phù hợp với từng lớp và đối tượng học viên.

Tuy nhiên, mặc dù đội ngũ giảng viên nhà trường đã có sự kết hợp sử dụng công nghệ trong quá trình giảng dạy nhưng tính ứng dụng chưa cao; việc sử dụng phương pháp dạy học ở một số giảng viên đôi lúc còn lúng túng, chưa hiệu quả. Mặt khác, một bộ phận học viên còn thụ động, ỷ lại, chưa phát huy tính năng động, tích cực, thiếu tính tự giác trong quá trình học tập; hiệu quả làm việc nhóm chưa cao...

Bởi vậy, trong thời gian tới đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Khánh Hòa cần phải quan tâm đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, mỗi giảng viên cần nhận thức rõ những yêu cầu và đặc trưng của hoạt động giảng dạy lý luận chính trị; nhận thức rõ tính ưu việt và giá trị khoa học của việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để nâng cao chất lượng giảng dạy nhưng vẫn đảm bảo tính Đảng, tính khoa học. Để thực hiện được yêu cầu này, mỗi giảng viên cần ý thức cao trong việc tự học, tự rèn dũa về chuyên môn, nghiệp vụ; trách nhiệm trong sinh hoạt chuyên môn; cầu thị trong học hỏi đồng nghiệp; tham gia tích cực, có hiệu quả các lớp đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy tích cực; tăng cường công tác dự giờ, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tiễn; tâm huyết, sáng tạo trong từng bài giảng. Trong từng chuyên đề giảng dạy, giảng viên cần xác định rõ mối quan hệ giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp trong đó xác định rõ mục tiêu là trọng tâm từ đó sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp với mục tiêu, nội dung bài giảng, đối tượng học viên và điều kiện, phương tiện hiện có để đạt được hiệu quả giảng dạy cao nhất.

Hai là, giảng viên cần nghiên cứu kỹ đối tượng người học để sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp. Đối tượng học tập lý luận chính trị hiện nay rất đa dạng được chia theo vị trí việc làm, giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp ... do đó, mỗi đối tượng cần cân nhắc, lựa chọn, sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực cho phù hợp. Cụ thể như:

Đối với đối tượng là học viên ở các lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung với tuổi đời, tuổi nghề còn trẻ (dưới 35 tuổi), người dạy phải chuyển hoá tư duy cụ thể, ngôn ngữ dễ hiểu dễ tiếp thu gắn với trình độ, thời gian công tác của cán bộ, giúp cho họ có khả năng nhận thức sâu sắc về những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra để góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay ... đồng thời người dạy phải kết hợp đa dạng các phương pháp giảng dạy tích cực như luận nhóm, hỏi/đáp, phỏng vấn nhanh, phương pháp chuyên gia ... để tạo không khí sôi động hấp dẫn người học.

Đối với đối tượng học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung, bao gồm các học viên có tuổi đời trên 35 tuổi. Học viên thuộc đối tượng này có nhiều độ tuổi khác nhau nhưng nhìn chung đều là những cán bộ đã có thâm niên công tác, nhiều người đã kinh qua nhiều vị trí khác nhau, có vốn kiến thức

thực tiễn rất phong phú. Chính vì vậy khi giảng viên lên lớp ngoài việc chú trọng cung cấp kiến thức lý luận cho học viên, giảng viên cũng cần khai thác kiến thức thực tiễn từ học viên thông qua kết hợp giữa phương pháp thuyết trình với với phương pháp hỏi đáp, thảo luận nhóm, từ đó cùng học viên luận giải những vấn đề đặt ra trong đời sống xã hội có liên quan đến bài học, từ đó củng cố, bồi dưỡng niềm tin cho người học.

Ba là, giảng viên cần chú trọng bồi dưỡng năng lực phản biện cho học viên thông qua giờ giảng, thảo luận trên lớp.

Trong giảng dạy lý luận chính trị hiện nay, bên cạnh việc trang bị kiến thức thì rèn luyện tư duy phản biện cho học viên có vai trò vô cùng quan trọng. Bởi tư duy phản biện tốt giúp học viên mạnh dạn đấu tranh khi gặp phải những quan điểm sai trái, thù địch. Để mỗi học viên thực sự là một chiến sĩ trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh các quan điểm sai trái thù địch giảng viên giảng dạy lý luận cần phải nhận thức đúng vai trò quan trọng của những tiết giảng, thảo luận phải nghiên cứu đưa ra những chủ đề thảo luận mang tính thời sự, thiết thực. Trong mỗi giờ thảo luận, giảng viên không nên áp đặt quan điểm cá nhân đối với học viên mà phải gợi mở, hướng dẫn, tạo điều kiện cho học viên trình bày ý tưởng, quan điểm của mình. Giảng viên có thể tổ chức cho học viên thảo luận nhóm, các nhóm tự trao đổi, phản biện lại ý kiến của nhau để rèn luyện tư duy phản biện. Thông qua trao đổi, thảo luận giảng viên khéo léo dẫn dắt, neo chốt để người học vừa nắm vững kiến thức lý luận lại vừa rèn luyện được tư duy phản biện, có kỹ năng đấu tranh lại những quan điểm sai trái thù địch.

Bốn là, giảng viên định hướng học viên tham gia tích cực vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch qua từng bài giảng cụ thể.

Giảng viên chủ động lồng ghép nội dung Nghị quyết số 35- NQ/TW của Bộ Chính trị vào trong mỗi bài giảng. Kết hợp giảng dạy lý luận với giáo dục về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Định hướng học viên tham gia tích cực vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đối với từng vấn đề lý luận, giảng viên phải lồng ghép phân tích cho học viên để người học thấy được các thế lực thù địch thường chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng như thế nào với nội dung chống phá đó chúng ta phải phản bác lại ra sao để bảo vệ. Ví dụ: khi giảng học phần lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giảng viên có thể đưa ra một số quan điểm sai trái, thù địch để học viên trao đổi, thảo luận, phản bác lại như: thắng lợi của cách mạng Tháng Tám có phải do ăn may? có phải cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta (1946-1954) là không cần thiết, là có thể tránh khỏi? Thông qua trao đổi thảo luận học viên sẽ hiểu sâu sắc hơn các vấn đề lý luận, nâng cao khả năng phản biện trước những vấn đề thực tiễn. Kết thúc thảo luận, giảng viên neo chốt kiến thức để học viên có những nhận thức đúng đắn, đồng thời cung cấp thêm cho học viên những luận cứ xác đáng để bảo vệ, đấu tranh những quan điểm sai trái, thù địch.

Ngoài ra, đối với học viên cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của học tập lý luận chính trị. Học viên cần nghiêm túc xây dựng động cơ học tập tự thân, đồng thời chủ động, trách nhiệm, phát huy tính năng động, sáng tạo trong quá trình học tập. Từ đó vận dụng những kiến thức lý luận đã được học vào thực tiễn công tác và tham gia đấu tranh, phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng./.

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA VỚI VAI TRÒ TIÊN PHONG TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

*ThS. Trương Khánh Vọng
Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật*

Ngày 24-9-2019, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG-TCT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Hướng dẫn được triển khai đến tất cả các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trường cán bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Hướng dẫn yêu cầu quán triệt trong đảng bộ, các chi bộ, học viên nhà trường về ý nghĩa, tầm quan trọng, vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Như chúng ta đã biết chức năng chủ yếu của trường chính trị các tỉnh, thành phố là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do đó, trong việc thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị, các trường chính trị cấp tỉnh phải tham gia cùng Trung ương và địa phương, huy động sự vào cuộc của đội ngũ giảng viên và học viên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đội ngũ giảng viên các trường chính trị nói chung và trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa nói riêng phải là người tiên phong trong bảo vệ và phát huy những giá trị cao đẹp, trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực tiễn hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa thời gian qua

Một trong những điểm nổi bật trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa thời gian qua là lãnh đạo Nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo, động viên, khích lệ đội ngũ giảng viên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng thông qua các cuộc họp, hội nghị và tổ chức cho đội ngũ giảng viên tham gia các chuyên đề tập huấn về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do trung ương và địa phương tổ chức, bên cạnh đó để hoạt động đấu tranh có chất lượng nhà trường đã tổ chức cho 100% giảng viên tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mac – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và cập nhật các thông tin, kiến thức mới, thông qua chi bộ quán triệt, triển khai đến các khoa phòng các văn bản, chủ trương đường lối của Đảng, các Nghị quyết TW và địa phương.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường xác định rõ trong bối cảnh hiện nay, mỗi giảng viên của Nhà trường phải luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, không ngừng rèn luyện đạo đức, lối sống; chủ động kiểm chứng thông tin, đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy lý luận chính trị phù hợp với nội dung chương trình đào

tao, bồi dưỡng và đối tượng học viên. Vai trò và trách nhiệm này được thực hiện chủ yếu qua đội ngũ giảng viên trong việc tiến hành nhận diện, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, qua quá trình giảng dạy giúp học viên có tri thức, luận cứ khoa học và kinh nghiệm để có đủ năng lực nhận diện, đấu tranh với các giọng điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Đến nay, đội ngũ giảng viên của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã lồng ghép các nội dung đấu tranh vào bài giảng. Thông qua các giờ thảo luận, giảng viên đã xây dựng tình huống chính trị để học viên nhận diện, vận dụng kiến thức đã học phản bác các quan điểm sai trái, xấu độc cũng như tham gia vào các trang, nhóm trên không gian mạng để đấu tranh, phản bác... Trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu các giảng viên luôn nhận diện rõ, đầy đủ các âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch từ đó đã có phương thức, hình thức, biện pháp đấu tranh phù hợp, có những bài viết nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có sức thuyết phục cao. Trong nội dung bài giảng đã lồng ghép xem xét thế lực thù địch hay xuyên tạc điều gì từ đó đã xây dựng nội dung phản bác nhằm định hướng cho học viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa thời gian qua vẫn còn những tồn tại và hạn chế nhất định. Hoạt động tham gia đấu tranh của số ít giảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vẫn còn thụ động, chưa thể hiện tính tiên phong, còn trông chờ vào sự chỉ đạo của Nhà trường và các cuộc phát động do các cấp, ngành tổ chức, mà chưa thực sự coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của mỗi giảng viên. Bên cạnh đó việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua việc tham gia các cuộc thi và bài viết trên các phương tiện truyền thông có hiệu quả chưa rõ rệt, chưa có nhiều bài viết chất lượng và có tính lan tỏa, thể hiện là thời gian qua đội ngũ giảng viên của Nhà trường chưa có bài viết nào đạt giải trong các cuộc thi bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở các cấp. Việc đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua hoạt động giảng dạy trên lớp còn thiếu phương pháp và tính khoa học nên mặc dù đã triển khai nhiều nhưng chưa mang lại nhiều kết quả nổi bật. Bên cạnh đó trong công tác nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên vẫn chưa thực sự quan tâm, tổ chức chương trình nghiên cứu bám sát với thực tế địa phương, nhất là những vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, chủ trương của Đảng đã được cụ thể hóa ở địa phương như thế nào để chống lại các luận điệu xuyên tạc. Nhà trường chưa đặt ra tiêu chí, đưa nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thành nội dung thi đua, đánh giá.

Một số giải pháp nhằm phát huy vai trò tiên phong trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Thứ nhất, đội ngũ giảng viên cần giữ vững bản lĩnh chính trị và tính tiên phong trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Mỗi giảng viên phải giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Khi đó, giảng viên sẽ nói, viết và hành động theo đúng chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Và khi giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có niềm tin mãnh liệt thì việc giảng dạy lý luận chính trị sẽ có chất lượng, hiệu quả hơn. Để thể hiện vai trò tiên phong, giảng viên trường chính trị tỉnh Khánh Hòa cần thường xuyên viết bài nghiên cứu khoa học để làm sáng tỏ những nội dung của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phản bác lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bài viết có thể đăng ở các báo, tạp chí trung ương và địa phương, cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang tin điện tử của Nhà trường, tọa đàm, hội thảo,... Dù ở cách tiếp cận nào, cấp độ nào, những bài viết khoa học cũng là vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng, góp vào thành công của công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bên cạnh đó, Nhà trường cần thường xuyên giao nhiệm vụ và động viên đội ngũ giảng viên, học viên tham gia các bài viết về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lan tỏa kết quả những bài viết chất lượng về “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” trên hệ thống báo chí, truyền thông.

Thứ hai, nâng cao nhận thức và tầm quan trọng hoạt động đấu tranh và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và giảng viên là đội ngũ tiên phong trên mặt trận tư tưởng.

Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh Khánh Hòa phải luôn nhận thức rõ sự nguy hiểm và những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng để trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ của mình sẽ có những cách thức và hành động cụ thể nhằm đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn đó và có sự định hướng tư tưởng đúng đắn dẫn đến với người học. Trong đó, giảng viên của Nhà trường phải chú ý việc nhận diện và phân biệt rõ về các loại quan điểm sai trái, thù địch để có những giải pháp xử lý hiệu quả. Phải xác định được những quan điểm sai trái đó là do các thế lực thù địch, các phần tử phản động, thoái hóa, cơ hội chính trị, bất mãn tuyên truyền nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hay là những quan điểm sai trái đó hình thành do trình độ nhận thức chính trị kém dẫn đến nhận thức sai lệch chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Đặc biệt, phải phân biệt rõ được đâu là quan điểm sai trái, thù địch, đâu là những ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân khác với quan điểm, đường lối của Đảng, tránh tình trạng “vơ đũa cả nắm”, quy chụp hết đó là những quan điểm thù địch. Bởi vì, thực tế ngay trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy, có lúc có thể giảng viên cũng sẽ bắt gặp những quan điểm, những ý kiến trao đổi của một số cán bộ, đảng viên, nhân dân hoặc của chính người học đưa ra có những vấn đề, những nội dung khác, thậm chí là trái với quan điểm của Đảng, nhưng mục đích của họ là nhằm đóng góp ý kiến để nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước, khắc phục những hạn chế, yếu kém đang đặt ra trong thực tiễn, chứ không phải là để chống phá. Nếu giảng viên không cẩn thận trong tìm hiểu, xem xét thì rất có thể sẽ bị rơi vào chủ quan, duy ý chí khi quy chụp hết vào đó là quan điểm sai trái, thù địch và từ đó sẽ dẫn đến sai lầm trong thực hiện các phương pháp xử lý tình huống. Vì vậy, việc nhận

điện, phân biệt rõ đâu là quan điểm sai trái, thù địch, đâu là những ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân khác với quan điểm, đường lối của Đảng để có thái độ và phương pháp đối xử đúng đắn, phù hợp cũng một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị.

Thứ ba, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay đòi hỏi đội ngũ giảng viên Nhà trường cần tăng tính chủ động phải luôn nghiên cứu tìm tòi và linh hoạt sáng tạo bằng các hình thức đấu tranh phong phú nhằm lại hiệu quả thực sự. Cần chủ động không chỉ dựa vào các cuộc thi, phát động mà đội ngũ giảng viên cần phải xác định đây là một quá trình liên tục và lâu dài.

Ở một mức độ hợp lý, giảng viên cần lồng ghép quan điểm của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong các nội dung giảng dạy phù hợp. Trong đó, giảng viên cần giúp học viên hiểu rõ nguyên nhân, cách thức và nội dung của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, những vấn đề cơ bản theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW.

Để thể hiện vai trò chủ động, tích cực, giảng viên cần chủ động, tự giác tham gia phân tích, bình luận, chia sẻ các bài viết về những thành tựu đạt được của đất nước, của địa phương; giới thiệu những tấm gương điển hình, tiêu biểu của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong gia đình và ở địa phương, giảng viên thể hiện vai trò thông qua việc gương mẫu chấp hành, thực hiện tốt chủ trương, quy định của địa phương, tham gia thực hiện tốt các phong trào về phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xây dựng nông thôn mới,... góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần ở địa phương. Bên cạnh đó, giảng viên cũng cần động viên những người xung quanh cùng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Thứ tư, không ngừng học tập nâng cao trình độ lý luận gắn với thực tiễn, nắm chắc quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật Nhà nước

Để có những bài viết, bài giảng có tính chiến đấu cao, đòi hỏi giảng viên phải không ngừng học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời phải tăng cường nghiên cứu, nắm bắt kịp thời những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn để từ đó có cơ sở khoa học, chắc chắn trong phân tích, làm rõ tính đúng đắn những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và trong luận giải những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn, để từ đó giúp cho người học có cơ sở vững chắc để củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng; đấu tranh, phản bác lại một cách hiệu quả đối với những quan điểm điểu sai trái, thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Đặc biệt, trong quá trình giảng dạy, tùy vào từng bài giảng và từng nội dung, giảng viên phải linh hoạt

trong gắn kết nội dung bài giảng với việc lồng ghép, dẫn chứng, liên hệ những vấn đề thực tiễn đang đặt ra mà các thế lực thù địch đang tập trung chống phá, để giúp học viên nhận thức rõ vấn đề và sẽ có tinh thần chủ động trong đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” và những thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Tóm lại, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên. Trong đó, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng, chính là một trong những lực lượng nòng cốt, đóng vai trò hết sức quan trọng. Bởi vì, khi đứng trên bục giảng, mỗi lời nói, hành động của giảng viên sẽ tác động rất lớn đến tư tưởng và hành động của người học. Hơn nữa, mục tiêu trong giảng dạy lý luận chính trị là không chỉ cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, mà còn phải trang bị cho họ thế giới quan, phương pháp luận, lập trường, quan điểm chính trị đúng đắn để từ đó giúp cho họ ngày càng nâng cao bản lĩnh chính trị, khả năng “miễn dịch” và nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, tránh bị rơi vào “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG-TCT, ngày 24-9-2019, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
2. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch;
3. Trường chính trị tỉnh Khánh Hòa, báo cáo tổng kết tình hình công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thu Hiền
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; đồng thời đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, thông tin xấu độc, cố tình bôi xấu cán bộ, đảng viên, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, chia rẽ đoàn kết, gây mất niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân...

Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Nghị quyết khẳng định: “Đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; nâng cao sức đề kháng, chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái thù địch”. Vì vậy, việc nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của lý luận và công tác giáo dục lý luận chính trị để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của tỉnh Khánh Hòa nói chung, đội ngũ giảng viên trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa nói riêng đáp ứng yêu thực tiễn đặt ra là vấn đề cấp thiết không những nâng cao chất lượng nghiên cứu, giảng dạy mà còn củng cố niềm tin cho người học, trang bị những luận cứ khoa học, bác bỏ, phủ nhận những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ sự nghiệp cách mạng.

Là một giảng viên của trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa tôi thấy được trách nhiệm của mình. Bởi góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chính là sự đóng góp cho sự phát triển của Khánh Hòa trong bối cảnh hôm nay. Để thực hiện được nhiệm vụ này tôi đề xuất cần phải thực hiện tốt những vấn đề sau:

Thứ nhất, phải thường xuyên rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng. Đây là nhân tố hàng đầu quyết định và hình thành nền tảng tư tưởng chính trị của giảng viên trường chính trị.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên là sự thể hiện tính giai cấp, “tính Đảng” trong mọi hoàn cảnh, mọi thời điểm; là luôn “nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân”¹; “phải quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Đó là phẩm chất cao quý của người cách mạng, đó là đạo đức cách mạng, đó là tính Đảng, tính giai cấp, nó đảm bảo cho sự thắng lợi của Đảng, của giai cấp, của nhân dân”². Mỗi giảng viên phải giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2011, t.9, tr.354

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2011, t.11, tr.611

và lãnh đạo. Trong giai đoạn hiện nay, với những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, các thế lực thù địch đang ra sức chống phá cách mạng nước ta với những luận điệu sai trái, thù địch nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, đã làm cho một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên dao động, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, với những biểu hiện về sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, sa vào chủ nghĩa cá nhân, chạy theo danh lợi, tiền tài, địa vị, tham ô, tham nhũng, mưu cầu lợi ích nhóm...; một số cán bộ, đảng viên bị các thế lực thù địch lôi kéo tham gia vào các hoạt động chống phá Đảng, chống phá Nhà nước. Trước thực tế đó, là người tham gia vào công tác truyền bá nền tảng tư tưởng của Đảng, đòi hỏi giảng viên Trường Chính trị phải luôn kiên định, giữ vững lập trường chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng, không dao động trước khó khăn, thách thức. Mỗi giảng viên phải phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; cống hiến, tâm huyết, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

Thứ hai, là người đi đầu trên mặt trận tư tưởng, lý luận của Đảng, gương mẫu trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; Là tấm gương sáng về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tác phong làm việc, tư duy học tập, nghiên cứu để đồng nghiệp, học viên và nhân dân noi theo.

Hiện nay các thế lực thù địch cũng luôn tìm mọi cách để bôi nhọ danh dự, hình tượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng ngụy tạo chứng cứ và xuyên tạc, bóp méo sự thật lịch sử về Người để làm mất đi tinh thần dân tộc, lòng yêu nước của Nhân dân ta. Do đó, cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng những tư tưởng vĩ đại của Người cũng cần được tuyên truyền, lan tỏa đến học viên trong các bài giảng của các giảng viên. Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tuyên truyền, gìn giữ và học tập những giá trị tốt đẹp của tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người trong quá trình xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa cũng như đất nước trong bối cảnh hiện nay. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cùng với việc không ngừng nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, giảng viên cần tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Trên cơ sở đó, tích cực tham gia vào việc xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh nhà; tham gia góp ý và phản biện vào các quyết sách trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp, qua đó góp phần vào việc bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ ba, Giảng viên cần chủ động, sáng tạo trong các hình thức tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua hoạt động giảng dạy trên lớp để nâng cao nhận thức của học viên.

Giảng viên lòng ghép tuyên truyền đến các đối tượng học viên, giúp nhận diện âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù. Từ đó, giảng viên cần định hướng để học viên nhận biết những âm mưu và thủ đoạn tinh vi của các thế lực thù địch dùng để xuyên tạc, bôi nhọ, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin hiện nay, như luận điệu sai

trái về sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác-Lênin, hay chủ nghĩa Mác đã lỗi thời trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ... để từ đó nâng cao nhận thức và cùng nhau hành động để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, bằng cách lồng ghép quan điểm của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW trong các nội dung giảng dạy phù hợp. Giảng viên khi lên lớp cần nghiên cứu, nắm vững, truyền đạt đúng đắn, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong từng nội dung liên quan để học viên có nhận thức rõ ràng, chính xác về âm mưu, thủ đoạn và các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch hiện nay. Giảng viên ngoài việc chủ động, tích cực tham gia đấu tranh, chống lại các luận điệu sai trái, tư tưởng phản động của các thế lực thù địch. Việc giảng viên khẳng định sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, lãnh đạo chính là cơ sở quan trọng trong việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn, có ý nghĩa quan trọng, khẳng định tính đúng đắn của con đường mà chúng ta lựa chọn là đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có đánh giá sâu sắc: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” và điều đó cũng được Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng thêm một lần khẳng định. Đây là minh chứng hùng hồn, đập tan luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch.

Thứ tư, các giảng viên cần tích cực nghiên cứu khoa học để hiểu và cập nhật những tri thức khoa học về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách sâu sắc. Có những đóng góp trong các chủ trương, chính sách của tỉnh nhà cũng như nhà trường trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đẩy mạnh viết bài nghiên cứu, đóng góp vào Ban Chỉ đạo 35 của Nhà trường, cần tích cực tham gia Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bản thân đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ năm, Trách nhiệm của người giảng viên khi tham gia và sử dụng mạng xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Mạng xã hội là một công cụ mà các thế lực thù địch triệt để tận dụng nhằm tuyên truyền các hoạt động chống phá, kích động, lôi kéo người dân tham gia. Trách nhiệm của mỗi người giảng viên là khi sử dụng mạng xã hội cần phải chủ động, tích cực, tự giác tham gia bình luận, chia sẻ những bài viết về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu đạt được của đất nước và địa phương, những tấm gương điển hình của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hết sức bảo mật thông tin tránh kẻ xấu sử dụng thông tin cá nhân để tuyên truyền các thông tin sai lệch và sai sự thật.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ quan trọng của hệ thống chính trị, cán bộ đảng viên và nhân dân. Công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, vì vậy người giảng viên trường chính trị cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, cần có phẩm chất và năng lực của những người tâm huyết với Đảng, với sự nghiệp cách mạng./.

**NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN
KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT, TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH KHÁNH HOÀ KHI THAM GIA MẠNG XÃ HỘI**

*ThS. Trần Thị Khánh Hoà
Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật*

Việt Nam là một trong những quốc gia có số người sử dụng internet và mạng xã hội lớn trên thế giới. Mạng xã hội ngày nay đã trở nên phổ biến trong cuộc sống hàng ngày của tất cả mọi người. Mạng xã hội (social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác. (Khoản 22, Điều 3 Nghị định 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng).

Tính đến đầu năm 2022, Việt Nam có 76,95 triệu người dùng mạng xã hội chiếm 98,1% dân số. Lượng người dùng mạng xã hội cũng có xu hướng tăng nhanh trong những năm gần đây, thời gian trung bình người Việt sử dụng mạng xã hội là hơn 2 giờ mỗi ngày, con số này cũng lớn hơn nhiều so với trung bình các nước khác trên thế giới (Theo Báo cáo Tổng quan phát triển kỹ thuật số Việt Nam 2021 của tổ chức We are social). Tần suất sử dụng mạng xã hội của người dân cũng ngày càng gia tăng vì họ có thể truy cập mọi lúc, mọi nơi nhờ công nghệ 3g, 4g, mạng wifi... phủ sóng khắp nơi và sử dụng nhiều thiết bị công nghệ hiện đại như điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy tính bảng...

Các mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam với số lượng người dùng rất lớn có thể kể đến như là Facebook, YouTube, Tiktok, Zalo, Lotus, Zingme, Viber, Mocha, Gapo, Twitter, Instagram,... nổi bật là Facebook với hơn 68 triệu người dùng, Zalo với hơn 60 triệu người dùng (Theo tổ chức We are social).

Những tác động tích cực của mạng xã hội:

Mạng xã hội thuận lợi cho người dùng tiếp cận, thu nhận các thông tin về nhiều lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, kinh tế, đời sống... một cách nhanh chóng, đa chiều và mang tính thời sự. Người dùng có thể tự do trao đổi, thảo luận, bày tỏ quan điểm về các thông tin, sự kiện.

Mạng xã hội giúp mọi người có thể kết nối với nhau nhanh chóng, xây dựng cộng đồng hoặc nhóm với người khác có chung công việc, sở thích, tính cách, nghề nghiệp, trình độ, ... Mạng xã hội giúp liên lạc với người thân, họ hàng, tham gia các trò chơi, gửi tin nhắn, trò chuyện với bạn bè, kinh doanh online, sáng tạo nội dung trên nền tảng số. Mạng xã hội kết nối mở cho phép người dùng chia sẻ câu chuyện, bài viết, ý tưởng cá nhân, đăng ảnh, video, thông báo về hoạt động, sự kiện để kết nối với nhiều người ở nhiều vùng đất khác nhau trên toàn thế giới.

Mạng xã hội là kênh tương tác hiệu quả với công chúng, giúp cơ quan nhà nước, nhà truyền thông, doanh nghiệp, ... thu nhận thông tin phản hồi, nắm bắt

và định hướng dư luận xã hội một cách nhanh chóng, chính xác để có những định hướng kịp thời, đặc biệt trong các sự kiện chính trị quan trọng.

Mạng xã hội góp phần tích cực để con người nâng cao nhận thức, tư duy và kỹ năng sống. Mạng xã hội giúp con người biết được tin tức, kiến thức về tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, giúp họ tự khám phá, tìm hiểu về thế giới xung quanh.

Mạng xã hội góp phần tích cực vào sự phát triển của văn hóa cộng đồng, thúc đẩy giao lưu, phát triển văn hoá giữa các vùng miền trong cả nước và trên thế giới.

Với nhiều tính năng kết nối, chia sẻ, tiếp cận thông tin nhanh chóng, mạng xã hội là một trong những phương tiện cần thiết để mỗi cán bộ, công chức, viên chức gửi tài liệu, trao đổi, xử lý công việc, giúp họ tìm kiếm thông tin, cập nhật quy định của pháp luật phục vụ công tác chuyên môn, nghiên cứu, học tập, giải trí...

Bên cạnh đó mạng xã hội cũng có nhiều điểm tiêu cực như:

Người dùng sử dụng nhiều, bị phụ thuộc vào mạng xã hội và các thiết bị điện tử gây lãng phí thời gian, ảnh hưởng tới công việc. Người dùng dễ bị “nghiện” các tính năng trò chuyện, giải trí, game online trên mạng xã hội làm hạn chế sự sáng tạo, thụ động trong suy nghĩ và dễ bị các vấn đề về sức khoẻ và tinh thần.

Mạng xã hội là môi trường cho các đối tượng có ý đồ xấu lợi dụng thu thập các thông tin của cá nhân (họ, tên, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng...) để lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác. Với đặc tính ẩn danh nhiều tài khoản ảo được lập ra trên mạng xã hội để tội phạm sử dụng các thủ đoạn như tạo tài khoản ảo để kết bạn, làm quen sau đó chiếm đoạt tiền, tài sản; tiến hành đánh cắp mật khẩu, chiếm giữ quyền kiểm soát tài khoản trái phép để thu thập các thông tin cá nhân, nhất là những thông tin bí mật về tài chính, từ đó mạo danh trục lợi, lừa đảo.

Các thế lực thù địch, phản động đã lập ra và sử dụng hàng ngàn trang mạng xã hội để tập trung xuyên tạc chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyên truyền những thông tin sai sự thật nhằm chống phá, xuyên tạc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiều tin xấu, độc, tin giả, sai sự thật đã được lan truyền với tốc độ nhanh chóng trên môi trường mạng gây hoang mang dư luận, ảnh hưởng tới tâm lý của người dân.

Mạng xã hội tác động tiêu cực đến nhận thức, văn hoá, ứng xử của người dân, nhất là giới trẻ. Tình trạng nhiễu loạn thông tin, thật giả lẫn lộn trên mạng xã hội ảnh hưởng đến các giá trị văn hoá tốt đẹp của cộng đồng, đi ngược lại truyền thống văn hóa dân tộc, rất nhiều video, clip, bài viết chứa nội dung bạo lực, lối sống thực dụng, sống ảo... được lan truyền tự do trên môi trường mạng, rất khó kiểm soát.

Trách nhiệm của giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật, trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà khi tham gia mạng xã hội

Khoa Nhà nước và pháp luật hiện nay có 09/09 giảng viên, là một trong ba khoa chuyên môn của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà. Giảng viên trong khoa đều tham gia mạng xã hội (phổ biến là zalo và facebook) để tìm kiếm thông tin,

tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và nhu cầu liên lạc, kết nối của cá nhân. Trước những tác động tích cực và tiêu cực mà mạng xã hội mang lại cần thiết phải nâng cao trách nhiệm của giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật trong việc sử dụng mạng xã hội để nó không những là một công cụ hiệu quả phục vụ cho nhu cầu của mỗi cá nhân mà còn thông qua mạng xã hội góp phần tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh, phòng chống tư tưởng, quan điểm sai trái, thông tin xấu độc và góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Vì vậy cần chú ý một số nội dung sau:

Mỗi giảng viên tiếp tục quán triệt, nắm vững các quy định của pháp luật về sử dụng internet, bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội. Nên sử dụng họ, tên thật của cá nhân và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

Theo dõi, tích cực chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy như các thông tin, bài viết của trang thông tin điện tử Trường Chính trị tỉnh, fanpage của Trường, các Trang thông tin điện tử của địa phương và các trang thông tin, fanpage khác như: Nha Trang ngày mới, Hương sen Việt, Việt Nam thịnh vượng, Những ngọn lửa nhỏ... Chuyên mục “Bảo vệ nền tảng tư tưởng” của Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hoà, chuyên mục “Đấu tranh, phản bác các luận điểm sai trái, thù địch” của Tạp chí cộng sản điện tử...

Tích cực sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, giới thiệu về con người, văn hóa của địa phương cũng như của cả nước, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt. Đồng thời, vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

Khi tham gia sử dụng mạng xã hội tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng chú trọng các phương thức bảo mật nâng cao như bảo mật qua 02 lớp và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích khác gây ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của mình và của người khác.

Không tham gia vào các hội nhóm không chính thống, các nhóm buôn bán, kinh doanh online, tìm hiểu kỹ các thông tin đăng tải, đối chiếu với các trang chính thống trước khi nhấn nút like, theo dõi, chia sẻ. Không tham gia bình luận các sự kiện trái chiều, gây tranh cãi hoặc không có thông tin chính thức từ cơ quan có thẩm quyền. Luôn chú ý phát ngôn, cách cư xử và cách thức sử dụng mạng xã hội một cách chuẩn mực, hiệu quả.

Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt vận dụng Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25-7-2018, của Bộ Chính trị khóa XII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”; Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25-7-2018, của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng...

Tận dụng khai thác hiệu quả mạng xã hội để tìm kiếm thông tin, tư liệu cho việc xây dựng hệ thống học liệu của cá nhân phong phú hơn, đa dạng hơn để bổ sung vào các chuyên đề giảng dạy; đa dạng hóa các hình thức, phương pháp truyền đạt, phổ biến kịp thời thông tin, luận điểm trung thực, phù hợp đến người học.

Có thể sử dụng trang mạng xã hội riêng để phục vụ cho công việc và chia sẻ thông tin, biến trang đó thành một kênh thông tin chính thống có thể kết nối với học viên và nhiều người khác nhằm tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chủ động và tích cực hơn khi chia sẻ quan điểm cá nhân trên trang của mình về một sự kiện được dư luận quan tâm, tham gia phân tích, bình luận, chia sẻ các bài viết về những điển hình hoặc về nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng; phát hiện các tên miền, trang web độc hại, những thông tin sai sự thật, xấu độc để phản bác hoặc báo với cơ quan có thẩm quyền xử lý. Tích cực tham gia mạng xã hội với quy tắc chung “tôn trọng, an toàn, lành mạnh, trách nhiệm”.

Tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, các đợt học nghị quyết, sinh hoạt chuyên môn... , không ngừng nỗ lực học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ hiểu biết toàn diện, nâng cao bản lĩnh chính trị, thế giới quan, phương pháp luận khách quan, khoa học để nhận diện “dòng chảy” thông tin hàng ngày trên mạng xã hội để có cách ứng xử phù hợp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường
2. bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới;
3. Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội vừa được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tại Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021;
4. “Cẩm nang phòng chống tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng” của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;

ĐẢNG BỘ XÃ VINH LƯƠNG VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

*ThS. Lê Huy Tuấn
Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

Vinh Lương là một địa bàn chiến lược quan trọng về quân sự, án ngữ cửa ngõ phía Bắc thành phố Nha Trang, có núi rừng bao bọc, có Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc – Nam với nhiều cầu cống, đèo. Đây là nơi có thể “tiên khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”. Đặc biệt là xã có vùng biên, đảo án ngữ cho Vịnh Nha Trang, đầm Nha Phu Ninh Hòa... Nơi đây có thể xây dựng thành khu vực phòng thủ vững chắc cho nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Xã Vinh Lương nằm ở vị trí cửa ngõ phía Bắc thành phố Nha Trang, có vị trí tận cứ như sau: phía Đông giáp Vịnh Nha Trang; phía Nam giáp phường Vĩnh Hòa, Vĩnh Hải và xã Vĩnh Phương; phía Bắc giáp xã Ninh Ích (thị xã Ninh Hòa); phía Tây giáp xã Ninh Ích (thị xã Ninh Hòa).

Đảng bộ xã có 16 chi bộ trực thuộc, trong đó có 10 chi bộ thôn; 04 chi bộ trường học; 01 Chi bộ Quân sự và 01 Chi bộ Công an với tổng số 126 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ: 14 đồng chí, Ban Thường vụ: 03 đồng chí.

Nhờ nhận thức đúng tầm quan trọng và luôn giữ vững, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tại địa phương nên Đảng bộ xã Vinh Lương Trong 05 năm (2018-2022) đều được xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ và Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

1. Yêu cầu tất yếu khách quan phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, được Đảng vận dụng, phát triển sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những vấn đề “mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta khẳng định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh” [1].

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước [2].

Hiện nay, các thế lực thù địch đang ra sức phá hoại, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, công kích nền tảng tư tưởng của Đảng ta hòng làm giảm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Trước tình hình đó, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh

phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa sống còn trong bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nội dung cơ bản, hệ trọng, có ý nghĩa sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Từ đó, tạo nên sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động trong Đảng, sự đồng thuận xã hội, góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước hơn 36 năm qua, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch như: Nghị quyết số 16-NQ/TW (01-8-2007) của Ban Chấp hành Trung ương “Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới”..., Đặc biệt kể từ khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị, khóa XII, “*về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” thì công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai ngày càng bài bản, thống nhất, đồng bộ, toàn diện, quyết liệt, đi vào chiều sâu và đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động chưa bao giờ từ bỏ ý đồ chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta, luôn toan tính để tạo ra “khoảng trống” về tư tưởng, lý luận trong đời sống chính trị - xã hội của nước ta, với âm mưu cơ bản, lâu dài và rất thâm độc là xoay chuyển quỹ đạo phát triển của đất nước ta đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, hiện nay một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, nhận thức không đúng về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh càng khiến cho việc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch gặp nhiều khó khăn, như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng” [3].

Như vậy, đứng trước bối cảnh mới của tình hình thế giới, khu vực, đất nước qua 36 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động; sự suy thoái về tư tưởng chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên thì công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch càng trở nên cấp thiết, cấp bách và quan trọng hơn bao giờ hết.

2. Thực trạng triển khai thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại Đảng bộ xã Vĩnh Lương trong tình hình mới

2.1. Việc triển khai thực hiện kế hoạch của Cấp ủy cấp trên

Đảng ủy xã đã triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch 110-KH/TU, ngày 26/12/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW về

tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Đề cụ thể hoá kế hoạch của Ban Thường vụ Thành uỷ, Đảng bộ xã Vĩnh Lương đã xây dựng kế hoạch số 15-KH/ĐU, ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Đảng bộ xã Vĩnh Lương để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Kế hoạch đã xác định rõ:

Mục đích, yêu cầu: Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Lương lần thứ XVII. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân địa phương về ý thức tự giác đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, những thành tựu phát triển của đất nước, của tỉnh, thành phố, địa phương nhằm củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng uỷ và chính quyền. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của địa phương, là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên.

Bảy nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến năm 2025: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, không ngừng chăm lo đời sống và kịp thời giải quyết các bức xúc, nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân; Xây dựng chương trình, kế hoạch, cơ chế phối hợp trong thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Phát huy sức mạnh tổng hợp của thông tin, truyền thông trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Tăng cường công tác theo dõi, củng cố hồ sơ của đối tượng và đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc; Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm liên quan đến việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân phụ trách đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả trong thực hiện kế hoạch: Đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Các Chi bộ trực thuộc; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã; Ủy Ban Kiểm tra Đảng uỷ; Các đồng chí Đảng uỷ viên và Ban Tuyên giáo Đảng uỷ.

2.2. Kết quả đạt được bước đầu

Đảng bộ xã đã xây dựng được kế hoạch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tại địa phương bước đầu đã thấy được tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Trong triển khai thực hiện kế hoạch, Đảng uỷ xã đặc biệt chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nên đã góp phần quan trọng trong việc khơi dậy tinh thần yêu nước, yêu quê hương, lao động sáng tạo của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, giữ gìn, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, chi bộ thông qua tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, nêu gương người tốt - việc tốt, điển hình tiên tiến; tuyên truyền chủ trương, xây dựng ý thức bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ; chú trọng giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống cho đội ngũ đảng viên, đoàn viên, hội viên, xây dựng và vận động đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức tham gia các phong trào, các cuộc vận động lớn do các đoàn thể phát động, xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa; tổ chức tốt các ngày kỷ niệm lớn góp phần tác động sâu sắc vào ý thức, nhằm tăng cường niềm tin của đảng viên và quần chúng nhân dân đối với tổ chức đảng, tạo không khí dân chủ, cởi mở, tiếp nhận thông tin nhiều chiều.

Đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị tiếp tục thực hiện các chỉ thị, kế hoạch liên quan đến công tác dân vận, tôn giáo, quy chế dân chủ, dân vận chính quyền. Tiếp tục thực hiện và phát huy mô hình “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội, xây dựng hệ thống chính trị... Công tác dân vận chính quyền đã tạo những chuyển biến mới trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh công tác, công vụ. Bên cạnh đó các chế độ an sinh xã hội khác cũng được UBND xã quan tâm, chăm lo chu đáo cho các gia đình chính sách, người nghèo, người cao tuổi... MTTQ và các đoàn thể xã tuyên truyền, vận động nhân dân dân ổn định tư tưởng, sản xuất, kinh doanh và hợp tác tốt với chính quyền trong công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19; quan tâm chăm lo an sinh xã hội, đời sống nhân dân. Tích cực phối hợp với các ban, ngành tuyên truyền đến nhân dân triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng và nhà nước.

Hàng năm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra. Tình hình ANCT – TTATXH luôn được giữ vững.

Giai đoạn 2018-2022, Đảng bộ xã đều được xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ và Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

2.3. Hạn chế, khuyết điểm

Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Đảng bộ xã vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Một số ít cấp ủy chưa sâu sát, còn xem nhẹ công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Hoạt động đấu tranh trên không gian mạng của một số chi uỷ, chi bộ hiệu quả chưa cao. Công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ở một số nơi chưa được

quan tâm đúng mức. Đảng viên, cán bộ, công chức làm công tác này đều là kiêm nhiệm, trình độ sử dụng công nghệ thông tin vào hoạt động đấu tranh trên mạng internet, mạng xã hội còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Kiến nghị một số giải pháp cơ bản để Đảng bộ xã Vĩnh Lương thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới

Trong thời gian tới, đề tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tiếp tục đấu tranh có hiệu quả, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên lĩnh vực tư tưởng, Đảng bộ xã cần quan tâm thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau đây:

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Trước hết, đảng ủy, chi ủy, chi bộ và nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần quán triệt sâu sắc tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tiếp tục kiên quyết, kiên trì thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra, nhận thức rõ đây là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài, không chỉ là công việc của Đảng bộ, chính quyền mà là của cả hệ thống chính trị tại địa phương, là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và của mỗi người dân địa phương. Đảng ủy cần gắn công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với công tác đánh giá cán bộ, phân loại đảng viên, đánh giá các chi bộ trực thuộc và công tác thi đua-khen thưởng của địa phương.

Đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trong đó có Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII, Kế hoạch 147-KH/TU ngày 05/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch 110-KH/TU ngày 26/12/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW về *tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhất là thế hệ trẻ, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, khả năng “tự đề kháng” trước các thông tin xấu độc và chủ động đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch.

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên; quan tâm thực hiện các biện pháp bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” trong nội bộ; làm tốt việc nhận xét, đánh giá cán bộ, đảng viên về tự giác tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, trau dồi đạo đức cách mạng, nêu gương trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước trong sử dụng mạng xã hội, trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tăng cường tổ chức các hoạt động tìm hiểu về Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, về lịch sử, truyền thống cách mạng vẻ vang của dân tộc Việt Nam, của quê hương Nha Trang-Khánh Hòa nhằm giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, học sinh và quần chúng nhân dân địa phương.

3.2. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm và đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tại địa phương

Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, đảng viên, qua đó, đảng ủy, chi ủy, chi bộ sẽ nắm chắc được những cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt để có hướng bố trí, sử dụng. Đồng thời, kịp thời uốn nắn, phê bình những cán bộ, đảng viên còn hạn chế, khuyết điểm.

Tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm từng bước nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước. Đồng thời kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, kỷ luật phát ngôn; để lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, lan truyền những thông tin sai lệch hoặc tán phát những đơn thư nặc danh, mạo danh, hoặc thư có danh nhưng có nội dung xấu, xuyên tạc, vu khống, kích động.

Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, tự giác nêu gương để khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu, trên trước dưới sau, “*đảng viên đi trước, làng nước theo sau*” theo đúng tinh thần chỉ đạo Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tại địa phương phải thể hiện tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân, không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, mẫu mực về nhân cách, lối sống, không tham nhũng, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm, không để người nhà, người thân lợi dụng vị trí công tác để vụ lợi, luôn

thực hiện nghiêm túc Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23-9-2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh.

3.3. Phát huy sức mạnh tổng hợp của thông tin, truyền thông trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thời sự chính trị, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, thành phố, địa phương, những thành tựu, kết quả phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt đến các tầng lớp nhân dân; đồng thời vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung thông tin, tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...theo hướng đa dạng, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, có sức thuyết phục, phù hợp với trình độ, nhu cầu thông tin của người dân. Đổi mới phương thức tuyên truyền bằng việc kết hợp chặt chẽ các giải pháp truyền thông và các giải pháp công nghệ, kỹ thuật hiện đại để chủ động thông tin, kịp thời định hướng dư luận xã hội, tăng sức hấp dẫn, thuyết phục người nghe.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt dư luận xã hội để kịp thời định hướng dư luận bằng nguồn thông tin chính thống, không để các đối tượng phản động lợi dụng tung tin xuyên tạc, lái dư luận theo hướng tiêu cực.

Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn; thường xuyên theo dõi phản ánh của báo chí và chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí về các vấn đề liên quan đến địa phương, nhằm định hướng dư luận, tránh việc các đối tượng phản động, thù địch lợi dụng sự thiếu thông tin của người dân để xuyên tạc, đưa thông tin giả mạo.

Xây dựng và duy trì hoạt động, nâng cao hiệu quả các trang mạng xã hội của địa phương trong thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận. thực hiện kết nối, chia sẻ tin, bài từ các trang mạng xã hội do Ban Chỉ đạo 35 tỉnh, thành phố quản lý như:

“Nha Trang ngày mới” (địa chỉ www.facebook.com/NhaTrangNgayMoi),

“Nhớ miền Trung” (địa chỉ www.facebook.com/Nhothuongmientrung),

“Tin tức toàn cầu” (địa chỉ www.facebook.com/groups/655135574955416),

“Thùy Dương Xanh” (địa chỉ www.facebook.com/ThuyDuongXanh79).

3.4. Tăng cường công tác theo dõi, củng cố hồ sơ của đối tượng và đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc

Tích cực ứng dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để phát hiện sớm và kịp thời ngăn chặn, xử lý theo quy định pháp luật đối với tổ chức, cá nhân lưu trữ,

cung cấp, đăng tải, phát tán thông tin giả mạo, sai sự thật, xuyên tạc, kích động chống phá trên Internet, mạng xã hội; củng cố hồ sơ và xử lý kịp thời các đối tượng cộm cán trên địa bàn xã; phát huy hiệu quả hoạt động theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc.

Chủ động đánh giá, dự báo tình hình, phát hiện sớm hoạt động chống phá để kịp thời ngăn chặn, xử lý, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các đối tượng phản động, thù địch. Trong công tác đấu tranh, cần phân rõ từng loại đối tượng để có đối sách phù hợp; với những trường hợp bất mãn chính trị hoặc có quan điểm khác nhưng chưa rơi vào chống đối, cần quan tâm gặp gỡ, đối thoại, phân tích đúng-sai với tinh thần xây dựng, cởi mở; kiên trì vận động, thuyết phục, giáo dục, cảm hóa, không đẩy họ sang phía đối lập; với các đối tượng cố tình chống đối, cần kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

3.5. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Tiếp tục kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, lực lượng công an, Quân sự, công chức văn hóa thông tin của địa phương, đoàn viên, hội viên của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội địa phương.

Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng thực hiện nhiệm vụ; chủ động xử lý, ứng phó kịp thời, hiệu quả với thông tin giả mạo, xấu độc trên không gian mạng; tổ chức theo dõi, đấu tranh trực diện với các đối tượng chống phá trên địa bàn xã.

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và quy chế hoạt động; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các thành viên; duy trì tốt các trang mạng xã hội phục vụ công tác đấu tranh, tăng cường các bài viết có chất lượng để phản bác các thông tin xuyên tạc, sai trái của các đối tượng phản động, thù địch.

Nâng cao trình độ, năng lực công tác và bản lĩnh chính trị của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ; khai thác thông tin, đấu tranh trực diện với đối tượng phản động, thù địch; tích cực tham gia các chiến dịch đấu tranh do Ban Chỉ đạo 35 các cấp triển khai. Tăng cường vận động những cá nhân, nhất là đội ngũ trí thức, chức sắc và tín đồ tôn giáo tham gia tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Trang bị các thiết bị kỹ thuật, công nghệ cần thiết và quan tâm bố trí kinh phí cho lực lượng thực hiện công tác theo quy định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr. 109.

[2]. Bộ Chính trị: *Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.*

[3]. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr.168.

4. Tập san thông tin lý luận và thực tiễn số 12: *Bối cảnh mới và một số giải pháp cơ bản tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay (ThS. Lê Huy Tuấn, Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng).*

5. Truongchinhtri.khanhhoa.gov.vn: *Một số giải pháp cơ bản để giữ vững, tăng cường đoàn kết, thống nhất tại Đảng bộ xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang trong giai đoạn hiện nay (ThS. Lê Huy Tuấn, Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng).*

ĐẢNG ỦY XÃ VĨNH NGỌC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG ĐẢNG

*ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng của cả hệ thống chính trị. Đây được coi là một nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn liên quan tới sự phát triển, tồn tại của Đảng.

1. Chủ trương của Đảng ủy xã Vĩnh Ngọc về tăng cường học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), đã khẳng định: “*Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động*”.¹ Chính vì vậy, một nhiệm vụ quan trọng để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói riêng.

Trong những năm qua Đảng ủy xã Vĩnh Ngọc đã nhận thức rõ vai trò của việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, của Bộ Chính trị khóa XII, và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về: “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” giai đoạn 2021 – 2025.

Thực hiện các Kế hoạch của Thành ủy Nha Trang về triển khai, thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Đảng ủy xã Vĩnh Ngọc đã xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện đến tất cả chi bộ trực thuộc, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị. Căn cứ vào kế hoạch của Đảng ủy các chi bộ trực thuộc, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị triển khai đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên mình phụ trách. Hàng năm đều có hướng dẫn đăng ký học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Đảng ủy phân công các đồng chí Đảng ủy viên phụ trách địa bàn, ngành, lĩnh vực, theo dõi việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 ở từng vị trí mình phụ trách; chỉ đạo Ban Tuyên giáo Đảng ủy tăng cường bám sát, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ thường xuyên ở các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị...

2. Kết quả thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Năm 2021 Đảng ủy xã đã tổ chức được 01 lớp học tập chuyên đề về xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, HN, 2011, tr.88

cho tổng số 197/200 cán bộ chủ chốt và đảng viên đạt tỷ lệ 89.5% cùng 44/60 cán bộ, công chức ngoài Đảng đạt 73.3%.

Năm 2022 Đảng ủy xã đã tổ chức được 01 lớp học tập chuyên đề về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho tổng số 253/293 cán bộ chủ chốt và đảng viên đạt tỷ lệ 86.3% cùng 42/60 cán bộ, công chức ngoài Đảng đạt 70%.

Năm 2023 Đảng ủy xã đã tổ chức được 01 lớp học tập chuyên đề về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam gắn với khát vọng xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho tổng số 314/314 cán bộ chủ chốt và đảng viên đạt tỷ lệ 100% cùng 42/60 cán bộ, công chức ngoài Đảng đạt 70%.

Qua việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, nhiều tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cá nhân đã có chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), đơn vị xác định được các vấn đề nổi cộm, cấp thiết để tập trung giải quyết như: Việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lề lối làm việc, thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức; đặc biệt là phương pháp lãnh đạo gần dân, sát dân, phát huy dân chủ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng và kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân đã tạo được bước chuyển biến rõ rệt. Đồng thời, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên trong cơ quan, đơn vị.

Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã có nhiều tác động đến tư tưởng, tình cảm của mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và mỗi người dân; nhiều phong trào học tập và làm theo Bác tiếp tục được phát huy; gắn với các phong trào thi đua yêu nước của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, với những việc làm cụ thể, thiết thực, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội.

Thông qua việc triển khai thực hiện, từng cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, các tổ chức và chi bộ đã nêu cao ý thức gương mẫu trước cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân: kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành nghiêm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; sử dụng tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, trách nhiệm với công việc được giao.

Mỗi cán bộ, công chức đã chủ động khắc phục khó khăn và bước đầu đạt được những kết quả như: nâng cao trách nhiệm, ý thức tự giác rèn luyện, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng thực thi công vụ. Tinh thần và ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của Chính quyền trong giải quyết các công việc liên quan ngày càng tốt hơn.

Các chi bộ đã xây dựng và hướng dẫn cán bộ, đảng viên ở chi bộ mình tiến hành xây dựng chương trình học tập và làm theo tấm gương Hồ Chí Minh theo chuyên đề quy định. Nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được Bí thư chi bộ đưa vào sinh hoạt thường xuyên của chi bộ định kỳ hàng tháng. Qua đó, đảng viên trong chi bộ thảo luận, liên hệ bản thân gắn với việc thực hiện những nội dung đã đăng ký phần đầu làm theo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc lãnh đạo thực hiện học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của Đảng ủy xã còn một số hạn chế:

Việc triển khai thực hiện cuộc vận động tuy có nhiều đổi mới nhưng các hoạt động và hình thức triển khai chưa có nhiều nổi bật; đôi khi không thu hút được sự tham gia đông đảo của nhân dân, chỉ thu hẹp trong phạm vi cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán.

Về nhận thức của cán bộ công chức tuy có chuyển biến nhưng mức độ thực hiện học tập và làm theo Bác chưa được rõ ràng, cụ thể bằng hành động, còn mang tính chung chung, nhưng Đảng ủy cũng chưa đánh giá hết chất lượng cán bộ thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các thế lực thù địch dùng nhiều thủ đoạn chống phá ta trên các phương tiện thông tin, đặc biệt là các trang mạng xã hội Internet, chúng đưa những thông tin thất thiệt, nói xấu lãnh tụ Hồ Chí Minh làm cho một số cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân thiếu thông tin, thiếu hiểu biết còn nghi hoặc, giảm sút lòng tin, làm cho quá trình thực hiện học tập theo Bác cũng gặp phải những khó khăn.

Công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa thường xuyên; việc thực hiện có lúc vẫn còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do

+ Một số tổ chức đảng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đoàn viên, hội viên còn hạn chế, còn có biểu hiện thiếu nghiêm túc trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống.

3. Một số giải pháp tiếp tục đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của đảng ủy xã Vĩnh Ngọc

Trong thời gian tới, để tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đảng ủy xã Vĩnh Ngọc cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được; triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị 05 trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đảm bảo một cách toàn diện, đồng bộ.

Thứ hai, đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Thứ ba, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang; tăng cường xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, thực hiện hiệu quả Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy với Nhân dân; tăng cường tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

Thứ năm, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động để Đảng bộ, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng sâu sắc những giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, những điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác để tiếp tục tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ trong các cơ quan, đơn vị, trường học theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thứ sáu, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là chất lượng sinh hoạt chuyên đề học tập và làm theo Bác; phát huy vai trò gương mẫu của người đứng đầu, của mỗi cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo Bác.

Thứ bảy, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng, bổ sung hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương với phương châm "sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá thực hiện".

Thứ tám, gắn việc thực hiện Chỉ thị 05 với các phong trào yêu nước và các cuộc vận động của các cấp, các ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tạo sự lan tỏa ngày càng sâu rộng và hiệu quả.

Với nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo vệ, học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thời gian qua Đảng ủy xã Vĩnh Ngọc đã lãnh đạo thực hiện đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Trong thời gian tới Đảng ủy cần thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế còn tồn tại góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới./.

LÒNG GHÉP NỘI DUNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG GIẢNG DẠY MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

*ThS. Phan Thị Hồng
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/8/2018 của Bộ Chính trị khóa XII xác định: *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đồng thời Nghị quyết cũng chỉ rõ: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là một nội dung cơ bản, sống còn của công tác xây dựng Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.*

1. Sự cần thiết phải lồng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng vào môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Trước hết, xuất phát từ vai trò của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị:

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam chương trình Trung cấp lý luận chính trị gồm 4 bài, với 48 tiết. Đây là môn học trang bị cho học viên hệ thống tri thức về quá trình Đảng ra đời, phát triển, lãnh đạo đấu tranh giành độc lập dân tộc, kháng chiến chống xâm lược; xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; đúc kết những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo và xây dựng Đảng. Vì vậy, giảng dạy môn Lịch sử Đảng trong chương trình Trung cấp LLCT có vị trí, vai trò quan trọng trong tăng cường xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thông qua “các bài học lịch sử”, giảng viên khẳng định vững chắc quan điểm có tính nguyên tắc, mang ý nghĩa sống còn của Đảng, đó là: kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Qua đó góp phần củng cố nền tảng tư tưởng, nâng cao tầm nhìn và năng lực tư duy, hoàn thiện phương pháp, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, tu dưỡng, rèn luyện nhân cách người cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, xuất phát từ các nội dung quan điểm chống phá của các thế lực thù địch đối với Lịch sử đảng Cộng sản Việt Nam.

Nội dung chống phá của các thế lực thù địch đối với nền tảng tư tưởng của Đảng rất đa dạng, nhiều nội dung, đối với Lịch sử Đảng, có thể khái quát một số nội dung sau:

Một là, xuyên tạc, phủ nhận Cương lĩnh, đường lối cách mạng của Đảng. Gần đây, các thế lực thù địch đưa ra luận điệu các Cương lĩnh, văn kiện là thể hiện sự “chuyên quyền”, “độc đoán”, “đảng trị”, thể hiện sự “sự chuyên chính của một đảng” “sự thống trị quan liêu của giới thượng lưu...

Hai là, xuyên tạc, phủ nhận những thành tựu vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Luận điệu của các thế lực thù địch là: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là cuộc “đảo chính”, là “sự ăn may” khi đã có một “khoảng trống quyền lực”. Chúng cố tình đổi trắng thay đen, phủ nhận thành quả của cách mạng tháng Tám. Chúng cho rằng, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là sai lầm, không nhất thiết phải tiến hành chiến tranh cách mạng, không nhất thiết phải sử dụng bạo lực để "tránh việc gây chết chóc cho người dân vô tội, cho đồng bào ở cả hai miền Nam Bắc" và sau hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam vẫn là “nước tụt hậu, nhân dân còn đói nghèo, tham nhũng tràn lan, đạo đức suy đồi, xã hội vô kỷ cương...” Mục đích của chúng là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.

Như vậy, rõ ràng giảng dạy môn lịch sử Đảng cần thiết phải lồng ghép, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng để khẳng định sự đúng đắn trong quá trình hoạch định đường lối chủ trương cũng như những thành tựu đạt được qua quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, đồng thời cần phê phán có tính thuyết phục những quan điểm, nhận thức sai trái, lệch lạc của các thế lực thù địch hòng xuyên tạc, phủ nhận thành tựu cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng. Qua đó, khẳng định vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Một số lưu ý khi lồng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào giảng dạy môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị

Từ thực tiễn giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, để tích hợp tốt nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giảng dạy môn học này cần lưu ý các nội dung sau:

Thứ nhất, giảng viên cần nắm vững kiến thức lý luận, đặc biệt là kiến thức lịch sử Đảng.

Những tri thức Lịch sử Đảng là nền tảng, là cơ sở, là công cụ để giảng viên thực hiện tốt công tác chuyên môn và làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Vì chỉ khi nắm vững các kiến thức Lịch sử Đảng, giảng viên mới có thể có đủ cơ sở, đủ luận cứ để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, khi nắm vững kiến thức giảng viên mới khái quát, tổng hợp, dẫn dắt bài giảng theo logic vận động của lịch sử; chất lọc những kiến thức trọng tâm; tập trung phân tích, làm rõ các chủ trương, đường lối để học viên thấy rõ vai trò lãnh

đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, giúp họ nắm được kiến thức lịch sử Đảng một cách đầy đủ và hệ thống. Qua đó, cung cấp luận cứ khoa học giúp họ nhận thức được sự lãnh đạo của Đảng là yêu cầu khách quan; đường lối của Đảng là đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đất nước. Từ đó, củng cố nhân sinh quan cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực lãnh đạo, quản lý; có thái độ đấu tranh phản bác trước các quan điểm sai trái thù địch.

Thứ hai, phải nhận diện được các nội dung quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm xuyên tạc Lịch sử Đảng

Đề lòng ghép tốt các nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đòi hỏi người giảng viên cần phải nắm rõ các nội dung quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về Lịch sử Đảng như đã trình bày ở trên. Chỉ khi nắm rõ được những quan điểm sai trái thù địch thì mới có cơ sở để xây dựng các luận cứ đấu tranh phản bác. Tránh trường hợp mù mờ, không nhận diện rõ nội dung cũng như những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực dẫn đến vô tình tiếp tay cho họ.

Chẳng hạn, khi giảng bài 4: *“Những bài học kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội, công cuộc đổi mới và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*. Giảng viên cần xác định rõ quan điểm sai trái thù địch về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: *“Chủ nghĩa xã hội là sai lầm của lịch sử”*; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là trái với quy luật phát triển của xã hội loài người, là ảo tưởng và yêu cầu đất nước phải phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa; *“Việt Nam lựa chọn và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm, đi theo vết xe đổ của Liên Xô...”*

Khi nắm được nội dung của những luận điệu này, giảng viên sẽ căn cứ vào đó để xây dựng các luận cứ để đấu tranh phản bác. Đối với luận điệu trên, có thể đưa ra các luận cứ phản bác sau: Một là, chủ nghĩa xã hội không phải là ảo tưởng mà là một chế độ xã hội tốt đẹp, là khát vọng không chỉ của nhân dân Việt Nam mà còn của nhân dân trên thế giới, ra đời như một quy luật tất yếu của lịch sử nhân loại, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử; Hai là, Việt Nam kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là *“sai lầm”*, *“đi theo vết xe đổ của Liên Xô”* mà là sự lựa chọn, kiên định đúng đắn của lịch sử dân tộc, của nhân dân ta, của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hiện nay, gần 1,5 tỷ người trên hành tinh vẫn đang đi theo con đường xã hội chủ nghĩa với những thành tựu đáng trân trọng và tự hào. Dù còn nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp nhưng sự phát triển của các nước XHCN hiện nay đã chứng minh rằng chủ nghĩa xã hội vẫn là hiện thực, là thực tế, là một chế độ xã hội tốt đẹp nhất trong lịch sử nhân loại đến ngày nay.

Qua đó, giảng viên khẳng định sự lựa chọn con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là đúng quy luật khách quan của lịch sử Việt Nam. Những thành tựu to lớn đất nước đạt được qua hơn 35 năm đổi mới đã chứng minh sinh động cho sự lựa chọn đúng đắn ấy. Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH chính là nguồn gốc sức mạnh, là con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam.

Thứ ba, cần nắm vững tính đảng và tính khoa học trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Tính đảng là biểu hiện tự giác, hoàn chỉnh và cao nhất về nhận thức những quan điểm lợi ích của một giai cấp nhất định. Tính đảng cộng sản thể hiện việc công khai bảo vệ lợi ích của giai cấp vô sản - giai cấp tiên tiến nhất và của quần chúng nhân dân lao động. Tính đảng mác xít là cơ sở cho phép các nhà khoa học xã hội, trong đó có các nhà sử học nhận thức được một cách khách quan, đầy đủ mối quan hệ giữa các thời kì, phân tích lịch sử một cách sâu sắc, đúng đắn nhất.

Tính khoa học là sự phản ánh kết quả nghiên cứu sự vật, hiện tượng phải đạt đến chân lí khách quan. Khoa học không phải là sự minh họa, nêu một cách công thức lí tưởng chính trị mà phải dựa vào kết quả nghiên cứu khoa học, đi tới phản ánh sự tồn tại khách quan của sự vật, hiện tượng và rút ra những khái quát lí luận và tìm ra chân lí.

Tính đảng và tính khoa học có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tính đảng dựa vào hệ tư tưởng, lí tưởng, mục đích của một giai cấp trong xã hội, đối với những nhà khoa học mác xít, lí tưởng cộng sản chủ nghĩa là cơ sở tư tưởng cho nghiên cứu khoa học. Vì vậy, phải chú trọng đến tính khoa học để có cơ sở vững chắc cho việc nhận thức và thực hiện lí tưởng cộng sản chủ nghĩa, đồng thời phải nắm vững tính đảng thì mới đạt đến khoa học thực sự.

Tính đảng và tính khoa học đều đòi hỏi giảng viên khi giảng dạy cần phải tôn trọng hiện thực khách quan của lịch sử, làm sáng tỏ bản chất của các hiện tượng, sự kiện và quá trình lịch sử lãnh đạo, đấu tranh và cầm quyền của Đảng. Do đó, trong quá trình giảng dạy, bên cạnh khẳng định những thành tựu to lớn của cách mạng đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng, khẳng định Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, thì giảng viên cũng cần làm rõ những mặt hạn chế, yếu kém và khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, đồng thời luận giải rõ quá trình Đảng khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm ấy, để thấy được bản lĩnh chính trị của Đảng, thấy được sự ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng là một tiến trình vận động, phát triển đi lên.

Chẳng hạn, khi giảng Bài 2: *“Những thành tựu chủ yếu của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay”*, bên cạnh luận giải những thành tựu về lí luận và thực tiễn đạt được qua quá trình lãnh đạo của Đảng, giảng viên cần làm rõ những hạn chế, nguyên nhân của hạn chế và phương hướng sửa chữa khắc phục mà Đảng đã triển khai. Quá trình sửa chữa những hạn chế đó của Đảng được trình bày đúng đắn, khách quan trong các văn kiện của Đảng, trong các công trình nghiên cứu sử học.

Lưu ý, khi giảng về những hạn chế, khuyết điểm giảng viên cần khẳng định rõ ràng, việc chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của Đảng không phải để phủ nhận, xuyên tạc, bôi đen lịch sử mà để nhận thức đúng lịch sử, thấy rõ bản lĩnh, trách nhiệm chính trị của Đảng và các lần sửa chữa thành công các khuyết điểm đó đã để lại kinh nghiệm, bài học cho Đảng tự phê bình, phê bình sửa chữa khuyết điểm hiện nay nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Như Bác Hồ đã từng dạy, Đảng ta là một cơ thể sống bao gồm những con người (đảng

viên) cụ thể chứ “không phải thần thánh”, “*Đảng là người, Đảng là cán bộ, là đảng viên, tất nhiên là có sai lầm*”[1]. Và theo Người, Đảng có khuyết điểm, cán bộ mắc sai lầm thì không nên giấu giếm, “*một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính*”[2]. Nhận thức sâu sắc lời dạy của Bác, trong thực tiễn hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn kiên quyết, kiên trì “tự soi, tự sửa”, để không ngừng hoàn thiện, và tiếp tục đưa ra những quyết sách sát thực tiễn hợp lòng dân, tiếp tục giữ vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam, để luôn xứng đáng “*là đạo đức, là văn minh*”. Những thắng lợi to lớn của sự nghiệp hơn 35 năm đổi mới, “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*” đã minh chứng sinh động cho sự quyết tâm, trí tuệ và bản lĩnh đó của Đảng. Giảng dạy Lịch sử Đảng phải nhận thức sâu sắc vấn đề đó.

Như vậy, khẳng định tính đúng đắn, khách quan của các sự kiện lịch sử là một trong những vũ khí nhằm chống lại các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần củng cố niềm tin vào mục tiêu, con đường phát triển của cách mạng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ tư, yêu cầu đối với phẩm chất chính trị tư tưởng, năng lực sư phạm đối với giảng viên

Phẩm chất và bản lĩnh chính trị là cái gốc cơ bản để hoàn thành nhiệm vụ được giao trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào. Để lòng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào các bài giảng Lịch sử Đảng, giảng viên phải có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng; có phẩm chất, đạo đức trong sáng và luôn quán triệt quan điểm khách quan, toàn diện; nhạy cảm và có khả năng phân tích khoa học đối với những hiện tượng, tình huống chính trị - xã hội mới nảy sinh để định hướng hành động đúng đắn, phù hợp, giải quyết tình huống phức tạp, tế nhị của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận hiện nay một cách có hiệu quả.

Nếu giảng dạy Lịch sử Đảng mà tư tưởng dao động, hoài nghi vào Đảng, vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và chế độ mà nhân dân ta đang xây dựng thì không bao giờ có thể giảng dạy thành công môn Lịch sử Đảng chứ chưa nói đến tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào môn học, vì ngay chính bản thân giảng viên đã không thể thuyết phục được thì không thể tuyên truyền, vận động học viên. Vì vậy, giảng viên phải không ngừng học tập, rèn luyện đặc biệt chủ động tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kiên định lập trường tư tưởng, phải luôn giữ cho mình một thái độ sống tích cực, hướng về tương lai.

Thêm vào đó, giảng viên cần tích cực học hỏi, rèn luyện để có kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện. Đây là những kỹ năng giảng dạy rất cần thiết nhằm giúp

học viên nhận thức đúng đắn về giá trị của các thành tựu cách mạng; sự khác nhau giữa kết quả và thành tựu cũng như tính đúng đắn, sáng tạo, linh hoạt trong chủ trương, đường lối của Đảng. Bằng lập luận chặt chẽ, logic trên từng luận điểm, giảng viên không chỉ giúp học viên nâng cao nhận thức chính trị, chủ động trong nhận diện luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, mà còn trang bị cho học viên kỹ năng, phương pháp luận trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây cũng chính là mục tiêu một trong những mục tiêu cần hướng đến trong công tác giảng dạy lý luận chính trị hiện nay.

Nói tóm lại, giảng dạy môn Lịch sử Đảng trong chương trình Trung cấp LLCT có vị trí, vai trò quan trọng trong tăng cường xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Vì vậy, lồng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng trong môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là yêu cầu cấp thiết đặt ra hiện nay cho đội ngũ giảng viên. Thông qua những bài giảng Lịch sử Đảng, trang bị cho học viên lập trường giai cấp vô sản vững chắc, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, định hướng cho học viên có những suy nghĩ và hành động đúng, từ đó đưa ra những luận cứ phản bác, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1],[2]<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/quan-diem-cua-ho-chi-minh-ve-thai-do-doi-voi-khuyet-diem-cua-dang-va-nhung-can-bo-mac-sai-lam-2417>